

AGUTTES

PEINTRES
& ARTS DU VIETNAM
HỘI HỌA VÀ NGHỆ THUẬT
VIỆT NAM
越南画家及工艺品



**PEINTRES
& ARTS DU VIETNAM**

HỘI HỌA VÀ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
越南画家及工艺品



30

Chers amis et collectionneurs,

Nous avons décidé, à l'occasion de cette 30^e vente dédiée aux artistes venus d'Asie en France au début du XX^e siècle, de vous offrir une sélection plus vaste d'œuvres de très belle qualité originaires d'Asie du Sud-Est. Ainsi, aux habituelles peintures, laques et sculptures sont aujourd'hui associées de nombreux objets, céramiques ou bronzes inédits...

Cette vente célèbre en première partie le talent des artistes de l'École des Beaux-Arts d'Indochine avec plusieurs œuvres majeures de Mai Trung Thu, mais également Vũ Cao Đàm, Lê Phổ, Lương Xuân Nhị...

En transition, la collection du Dr X. allie la peinture aux céramiques. Nous sommes honorés de la confiance accordée par ce dernier pour la vente de ses biens. Grand collectionneur vietnamien, demeurant depuis de très nombreuses années en Normandie, fin connaisseur et passionné, il a réuni avec exigence et curiosité, un ensemble rare au gré des ventes aux enchères de France et de Navarre.

Nous vous invitons à nous contacter pour profiter d'une visite guidée privée tout au long du mois de septembre, avant que ces merveilles ne s'envolent vers de nouvelles demeures.

Nous vous souhaitons une bonne lecture et de belles découvertes.

Các bạn yêu nghệ thuật và nhà sưu tập thân mến,

Nhân dịp buổi bán đấu giá thứ 30 này dành riêng cho các họa sĩ đến Pháp từ châu Á vào đầu thế kỷ XX, chúng tôi quyết định mang đến cho các bạn nhiều lựa chọn hơn về các tác phẩm có chất lượng rất tốt từ Đông Nam Á. Vì vậy, các bức tranh, sơn mài và tượng điêu khắc thông thường sẽ được bán cùng rất nhiều hiện vật gốm, đồng, lạ và đẹp ...

Buổi bán đấu giá này trước hết tôn vinh tài năng của các họa sĩ Trường Mỹ thuật Đông Dương với một số tác phẩm lớn của Mai Trung Thu, ngoài ra còn có Vũ Cao Đàm, Lê Phổ, Lương Xuân Nhị ...

Tiếp theo các bức tranh, bộ sưu tập của Bác sĩ X. kết hợp tranh với gốm sứ. Chúng tôi rất vinh dự bởi sự tin tưởng của người gửi gắm đối với việc bán đấu giá các hiện vật thuộc về ông. Là một nhà sưu tập lớn người Việt Nam, sống từ nhiều năm nay ở Normandie, ông là người sành sỏi và đam mê, với sự khắt khe và tò mò, đã dựng được một bộ sưu tập quý hiếm qua các cuộc đấu giá ở Pháp và mọi nơi.

Chúng tôi mời các bạn liên hệ với chúng tôi để tận hưởng một buổi tham quan có hướng dẫn viên riêng trong suốt tháng 9, trước khi những hiện vật tuyệt đẹp này bay đến những ngôi nhà mới.

Chúc các bạn đọc vui và có những khám phá tốt.

Dear friends and collectors,

For the occasion of this 30th sale dedicated to artists who came from Asia to France at the beginning of the 20th century, we have decided to offer a wide selection of very fine quality art works from Southeast Asia. Thus, the usual paintings, lacquerwares and sculptures are now associated with numerous objects, ceramics, hitherto unseen bronzes...

The first part of the sale celebrates the talent of artists from the Indochina School of Fine Arts with several major works by Mai Trung Thu, but also Vũ Cao Đàm, Lê Phổ, Lương Xuân Nhị...

In transition and for the second part, the collection of Dr. X. combines paintings with ceramics. We are honored by the trust he has placed in us for the sale of his goods. A great Vietnamese collector living for many years in Normandy, a fine connoisseur and passionate, he has gathered with requirement and curiosity, a rare set from auction sales in France and Navarre.

To benefit from the private guided tours we offer in September please contact us, before these marvels fly away to new homes.

We wish you a good read and beautiful discoveries.

亲爱的朋友和各位藏家

在本次专门为20世纪初抵法的亚洲艺术家而举办的第30届拍卖会上，我们将为您带来更多更广泛的来自东南亚的优质作品。除了常见的绘画、漆器和雕塑外，还将有工艺品、瓷器和极为罕见的青铜器...这场拍卖会向来自印度支那美术学院的艺术家们的才华致敬，不但包括梅忠恕的几件重要作品，还有武高谈、黎谱、梁春尔等艺术家的珍罕杰作。

拍卖会的中间部分，我们将向您介绍X博士的私人收藏：结合了绘画和瓷器。他出于信任将其藏品委托给我们，我们感到非常荣幸。他是一位伟大的越南收藏家，在诺曼底生活多年，是一位对艺术热爱至深的优秀鉴赏家，他以极大的好奇心和严谨的态度，通过在法国以及其它国家的拍卖会，收集了一批十分罕见的艺术精品。

我们诚邀您与我们联系，在这些令人惊叹的艺术瑰宝飞往新的家园之前，您可以在整个9月享受私人预约观展服务。

我们祝愿您阅读愉快，并在本次拍卖中发现美丽。

Charlotte Aguttes-Reynier et Johanna Blancard de Léry

CONTACTS POUR CETTE VENTE
BÁN ĐẦU GIÁ ET NON BÁN HÀNG
此场拍卖联系方式



Expert

Chuyên gia
拍卖鉴定专家

Charlotte Aguttes-Reynier
+33 (0)1 41 92 06 49
reynier@aguttes.com



Chargée de recherches

Người chịu trách nhiệm catalogue
图录编辑

Alice Noël
+33 (0)1 47 45 93 03
noel@aguttes.com



**Administration des ventes
Délivrances et expéditions**

Quản trị bán đấu giá, giao hàng
拍卖行政执行

Jia You de Saint-Albin 由甲
+33 (0)1 41 92 06 43
saintalbin@aguttes.com



Responsable du département

Trưởng ban
部门负责人

Johanna Blancard de Léry
+33 (0)1 47 45 00 90
delery@aguttes.com



**Administration des ventes
Délivrance et expéditions**

Quản trị bán đấu giá, giao hàng
拍卖行政执行

France-Gabrielle de la Guéronnière
asie@aguttes.com

Enchères par téléphone

Ordre d'achat

Đấu giá qua điện thoại
Đơn mua đấu giá
电话竞拍订单

bid@aguttes.com

Relations acheteurs

Quan hệ khách hàng
买家联系人

+33 (0)4 37 24 24 22
buyer@aguttes.com

Département communication

Ban truyền thông
传媒部

Sébastien Fernandes
fernandes@aguttes.com

Relations médias

Quan hệ báo chí
媒体关系

Anne-Sophie Philippon
+33 (0)6 27 96 28 86
rp@lepetitstudiolo.fr

Relations Asie

Tất cả các câu hỏi bằng tiếng việt xin
vui lòng gửi về reynier@aguttes.com
reynier@aguttes.com

Aguttes拍卖公司可提供中文服务
(普通话及粤语), 请直接联系
jiayou@aguttes.com

AGUTTES

Président Claude Aguttes

Associés

Directeurs associés

Philippine Dupré la Tour
Charlotte Aguttes- Reynier

Associés

Sophie Perrine, Gautier Rossignol,
Maximilien Aguttes

**SAS Claude Aguttes
(SVV 2002-209)**

Commissaires-priseurs habilités
Claude Aguttes, Sophie Perrine

SELARL Aguttes & Perrine

Commissaire-priseur judiciaire

30

PEINTRES & ARTS DU VIETNAM

HỘI HỌA VÀ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
越南画家及工艺品

Vente aux enchères

Jeudi 30 septembre 2021, 14h30

Exposition sur rendez-vous

Aguttes Neuilly
Du lundi 13 au mercredi 29 septembre : 10h – 13h et 14h – 18h
(excepté le week-end)

Đấu giá
Thứ năm ngày 30 tháng 9 năm 2021, 14h30
Triển lãm mở cửa theo lịch hẹn trước
Aguttes Neuilly
Từ thứ hai ngày 13 đến ngày 29 tháng 9: 10h - 13h và 14h - 18h
(Ngoại trừ cuối tuần)

拍卖会
2021年9月30日 星期四 14点30
预约观展
奥古特 纳伊拍卖厅
9月13日 到 9月29日 : 10点 到13点 14点到18点
周末除外

Cliquez et enchérissez sur [aguttes.com](https://www.aguttes.com)

Important : Les conditions de vente sont visibles en fin de catalogue.
Nous attirons votre attention sur les lots suivis de +, °, *, #, ##, ~
pour lesquels s'appliquent des conditions particulières.

Aguttes Neuilly

164 bis avenue Charles-de-Gaulle, 92200 Neuilly-sur-Seine

INDEX MỤC LỤC 索引

PEINTRES DU VIETNAM
HOA SĨ ĐẾN TỪ VIỆT NAM
越南画家及工艺品

AYMÉ ALIX	8, 9, 10, 13
CHAN NGUYEN. ASIE DU SUD-EST, XX ^E SIÈCLE	20
DINH VAN DAN	22
ÉCOLE VIETNAMIENNE DE LA DEUXIÈME MOITIÉ DU XX ^E SIÈCLE	30
ÉCOLE VIETNAMIENNE DU XX ^E SIÈCLE	28, 29, 37, 38, 40, 41
ÉCOLE VIETNAMIENNE DU DÉBUT XX ^E SIÈCLE	21
ÉVARISTE JONCHÈRE	36
GALAND JULES	1
LE PHO	33
LÊ THY	17
LE THY MINH THO, ÉCOLE VIETNAMIENNE DU XX ^E SIÈCLE	19
LƯƠNG XUÂN NHỊ	7
MAI TRUNG THỨ	3, 5, 6, 15, 34, 35
N. V. YEN VIETNAM	39
NGUYEN KHANG	18
NGUYEN MAI THỦ	2, 26, 27
NGUYEN TUONG TAM	31
TRAN DAC	23, 24, 25
VAN PHUONG NGUYEN	32
VŨ CAO ĐÀM	4, 11, 12, 14, 16

SOMMAIRE TÓM TẮT 目录

PEINTRES DU VIETNAM HOA SĨ ĐẾN TỪ VIỆT NAM 越南画家及工艺品	8
COLLECTION DU D^R X. BỘ SƯU TẬP CỦA BÁC SỸ X X博士私人收藏	90
ARTS DU VIETNAM NGHỆ THUẬT TỪ VIỆT NAM 越南艺术	140
COMMENT ACHETER CHEZ AGUTTES ? LÀM THẾ NÀO ĐỂ MUA ĐƯỢC TẠI AGUTTES ? 如何在奥古特参与竞拍?	160
CONDITIONS DE VENTE CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG 拍卖条款	162
DÉPARTEMENTS SPÉCIALISÉS CÁC SỞ CHUYÊN TRÁCH 专业部门	168

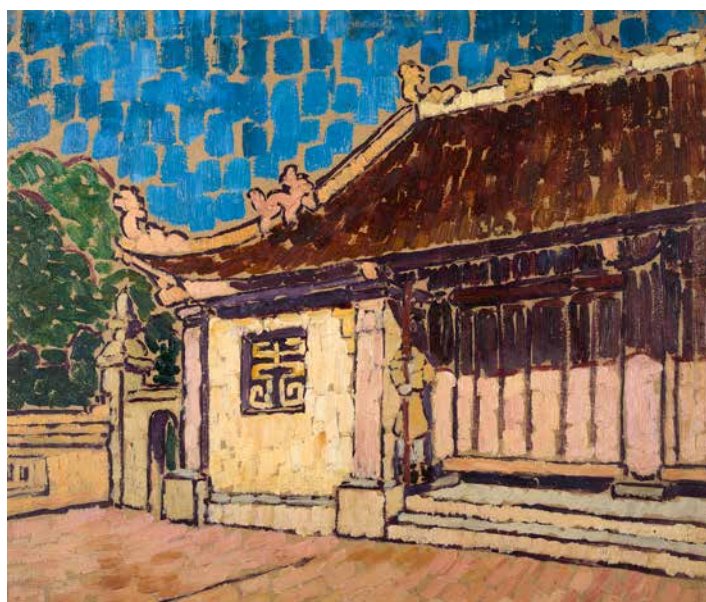
Peintres du Vietnam

Lots 1 à 33

Họa sĩ đến từ Việt Nam

Lô 1 đến 33





1
JULES GALAND (1870-1924)
Phu Nghia, février 1910

Huile sur carton, signée en bas à gauche, titrée, datée et contresignée au dos
 46.5 x 55 cm - 18 1/4 x 21 5/8 in.

Oil on cardboard, signed lower left, titled, dated and countersigned on the back

EXPOSITION
 2013-2014, 20 sept.-27 janvier, Paris, Musée Cernuschi, *Du Fleuve Rouge au Mékong, Visions du Vietnam*, repr. p. 28 in cat. exp.

On joint :
ATTRIBUÉ À JULES GALAND (1870-1924)
Le temple, 1910

Huile sur carton, située et datée au dos
 45.5 x 54.5 cm - 17 7/8 x 21 3/8 in.

Oil on board, located and dated on the back

3 000 - 5 000 €

PROVENANCE
 Collection privée, Paris



2
NGUYEN MAI THU (XX^E SIÈCLE)
Jonques dans la baie

Huile sur toile, signée et datée en bas à droite
 55.5 x 69.5 cm - 21 7/8 x 27 3/8 in.

Oil on canvas, signed and dated lower right

5 000 - 7 000 €

PROVENANCE
 Collection privée, Paris

MAI TRUNG THỨ

Né en 1906 près de Hải Phòng, Mai Trung Thứ réalise sa scolarité au lycée français d'Hanoi. Tout comme Le Pho, Vu Cao Dam ou Le Van De, il fait partie de la première promotion de l'École des Beaux-Arts d'Indochine, fondée et dirigée par le peintre Victor Tardieu. Invité à participer à l'Exposition coloniale de 1931, Mai Thu découvre la France. Tombé sous son charme, il s'y installe en 1937 et y demeure jusqu'à la fin de sa vie. Bien que fortement marqué par l'enseignement artistique qu'il reçoit de la part de Tardieu et de Joseph Inguimberty, il est celui de ses camarades qui garde l'identité vietnamienne la plus profonde. Mai Thu se consacre à la gouache ou à l'encre sur soie, procédés typiquement asiatiques qui lui permettent de développer un art riche en réminiscence de l'art chinois et vietnamien traditionnels. Artiste indépendant, il n'en reste pas moins engagé et soucieux du devenir de son pays.

Sinh năm 1906 gần Hải Phòng, Mai Trung Thứ học trường trung học Pháp ở Hà Nội. Cũng giống như Lê Phổ, Vũ Cao Đàm hay Lê Văn Đệ, ông là sinh viên khóa đầu tiên của Trường Mỹ thuật Đông Dương do họa sĩ Victor Tardieu sáng lập và chỉ đạo. Được mời tham gia Triển lãm Thuộc địa năm 1931, Mai Thứ khám phá nước Pháp. Bị mê hoặc, ông định cư vào năm 1937 và ở Pháp cho đến cuối đời. Mặc dù được ghi dấu mạnh mẽ bởi sự dạy dỗ về nghệ thuật mà ông nhận được từ Tardieu và Joseph Inguimberty, nhưng ông là một trong những người giữ bản sắc Việt Nam sâu sắc nhất. Mai Thứ dành hết tâm huyết cho bột màu hoặc mực trên lụa, đặc trưng là các quy trình của châu Á, cho phép ông phát triển một nghệ thuật gợi nhớ về nghệ thuật truyền thống Trung Quốc và Việt Nam. Là một họa sĩ độc lập, ông vẫn cam kết và quan tâm đến tương lai của đất nước mình.

Born in 1906 near Hải Phòng, Mai Trung Thứ attended the French high school in Hanoi. Like Le Pho, Vu Cao Dam and Le Van De, he was a member of the first class of the Indochina School of Fine Arts, founded and directed by the painter Victor Tardieu. Invited to participate in the 1931 Colonial Exhibition, Mai Thu discovered France. Falling under the spell, he settled there in 1937 and remained until the end of his life. Although he was strongly influenced by the artistic education he received from Tardieu and Joseph Inguimberty, he was the one of his comrades who retained the deepest Vietnamese identity. Mai Thu devoted himself to gouache or ink on silk, typically Asian processes that allowed him to develop an art rich in reminiscence of traditional Chinese and Vietnamese art. As an independent artist, he is no less committed and concerned about the future of his country.



梅忠恕于1906年出生在越南海丰附近，在河内的法国中学读书。与黎谱、武高谈和黎文第一样，他是由画家维克多·塔迪昂（Victor Tardieu）创立和指导的“印度支那美术学院”第一届学生。应邀参加了1931年的殖民地展览，梅忠恕初次来到法国，被它的魅力所吸引，于1937年在那里定居，直到他的生命的尽头。尽管他受到塔迪昂和约瑟夫·英吉利的艺术教育的强烈影响，但他是他的同窗中保留最深刻的越南身份烙印的人。梅忠恕致力于在绢本上使用水粉或水墨，这些典型的亚洲工艺使他能够发展出饱含对中国和越南传统艺术追溯的艺术。作为一个独立的艺术家，他对自己国家的未来的信心和关注丝毫不减。

MAI TRUNG THỨ

LA CÉRÉMONIE DU THÉ, 1971

3

MAI TRUNG THU (1906-1980)

La cérémonie du thé, 1971

Encre et couleurs sur soie, signée
et datée en haut à gauche
Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste
55.8 x 55.8 cm - 22 x 22 in.

*Ink and color on silk, signed and dated upper
left. In the original frame made by the artist*

300 000 - 500 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, France
(acquis au début des années 1970)
Puis par descendance, Nord de la France
(transmis du précédent à la fin des années
1990)

EXPOSITION

1971, Paris, Galerie Doucet,
L'enfant et la famille



“ Moment de partage et de sérénité, Mai Throng Thu illustre à merveille cette perception confucéenne. ”

Tradition ancestrale par excellence, le *Gong Fu Cha* qui pourrait être traduit par « l'art de prendre le temps pour le thé » illustre la richesse de la culture chinoise. Rituel qui a inspiré la célèbre cérémonie du thé japonaise, le *Gong Fu Cha* codifie la préparation du thé mais également son service. Moment de partage et de sérénité, Mai Throng Thu illustre à merveille cette perception confucéenne dans *Cérémonie du thé*. Les éléments essentiels à la préparation sont réunis et représentés avec minutie : le service en porcelaine composé de sa théière et de ses petites tasses mais aussi le bateau à thé en bois ou encore le réchaud.

Là où la tradition est au cœur de la culture, le *Gong Fu Cha*, qui peut être traduit par « l'art de prendre le temps pour le thé », illustre la richesse de la culture chinoise. Rituel qui a inspiré la célèbre cérémonie du thé japonaise, le *Gong Fu Cha* codifie la préparation du thé mais également son service. Moment de partage et de sérénité, Mai Throng Thu illustre à merveille cette perception confucéenne dans *Cérémonie du thé*. Les éléments essentiels à la préparation sont réunis et représentés avec minutie : le service en porcelaine composé de sa théière et de ses petites tasses mais aussi le bateau à thé en bois ou encore le réchaud.

An ancestral tradition par excellence, *Gong Fu Cha*, which could be translated «the art of taking time for tea» illustrates the richness of Chinese culture. A ritual that inspired the famous Japanese tea ceremony, *Gong Fu Cha* codifies the preparation of tea as well as its service. A moment of sharing and serenity, Mai Throng Thu wonderfully illustrates this Confucian perception in *Cérémonie du thé*. The essential elements of tea preparation are brought together and meticulously represented: the porcelain service composed of its teapot and small cups, but also the wooden tea boat and the stove.

功夫茶是历史悠久的传统中国文化的一部分，可以解读为花时间去喝茶的艺术，表现了中国文化的丰富性。启发了著名的日本茶道的仪式的产生，功夫茶包含了茶的准备以及服务。一个分享和宁静的时刻，梅忠恕在《茶会》中精彩地诠释了这一儒家的观念。制茶的基本要素被汇集在一起，并被细致地表现出来：由茶壶和小杯子组成的瓷茶具，但也有木制茶船和炉子。

“ Là où la tradition est au cœur de la culture, Mai Throng Thu illustre à merveille cette perception confucéenne. ”





Si cette représentation de l'art du thé est particulièrement délicate, elle illustre également une autre valeur forte extrême-orientale : la famille. Plusieurs générations composent cette œuvre et rappellent l'importance de la structure familiale. Si la lecture de cette œuvre repose sur deux piliers de la culture natale de l'artiste, il parvient également à y insuffler de multiples références occidentales. En effet, fort de son apprentissage à l'École des Beaux-Arts d'Hanoi, mais aussi imprégné des techniques européennes qu'il peut admirer quotidiennement, Mai Trung Thu reprend le savoir-faire de son continent d'adoption. Ainsi, les plis des tenues traditionnelles ne sont pas sans rappeler le drapé mouillé de l'art classique grec tandis que la séparation des plans évoque les portraits de la Renaissance. Les tonalités habilement choisies, se font discrètement écho et forment une joyeuse composition. L'exposition de cette œuvre en 1971 à la Galerie Jacques Doucet témoigne de la reconnaissance du talent de l'artiste par son pays d'adoption.

Sự thể hiện nghệ thuật trà này đặc biệt tinh tế và cũng minh họa một giá trị Viễn Đông mạnh mẽ khác: Gia đình. Nhiều thế hệ tạo nên tác phẩm này và nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của cấu trúc gia đình. Nếu như việc đọc tác phẩm này dựa trên hai trụ cột của văn hóa bản địa của họa sĩ, thì ông cũng có thể truyền tải vào nhiều tài liệu tham khảo của phương Tây. Thật vậy, với thể mạnh đang học nghệ tại Trường Mỹ thuật Hà Nội, nhưng cũng thấm nhuần kỹ thuật châu Âu mà hàng ngày ông có cơ hội học hỏi, Mai Trung Thứ đã hòa quyện các bí quyết nghệ thuật từ hai lục địa. Do đó, các nếp gấp của trang phục truyền thống gợi nhớ đến tấm vải che ướt của nghệ thuật cổ điển Hy Lạp, trong khi sự tách biệt của các mặt phẳng gợi lên những bức chân dung thời Phục hưng. Các tông màu quần áo được chọn khéo léo tạo nên một bố cục vui tươi. Cuộc triển lãm tác phẩm này vào năm 1971 tại Galerie Jacques Doucet chứng thực sự công nhận tài năng của họa sĩ bởi đất nước nuôi nấng tài năng hội họa của ông.

While this representation of the art of tea is particularly delicate, it also illustrates another strong Far Eastern value: the family. Several generations make up this work and remind us of the importance of the family structure. While the reading of this work is based on two pillars of the artist's native culture, he also manages to infuse it with multiple Western references. Indeed, strengthened by his apprenticeship at the Hanoi School of Fine Arts, but also impregnated with the European techniques that he can admire daily, Mai Trung Thu takes up the know-how of his adopted continent. Thus, the folds of the traditional outfits are reminiscent of the wet drapery of classical Greek art, while the separation of the planes evokes the portraits of the Renaissance. The skillfully chosen tones discreetly echo each other and form a joyful composition. The exhibition of this work in 1971 at the Galerie Jacques Doucet testifies to the recognition of the artist's talent by his adopted country.

虽然这种对茶叶艺术的表现特别精致，但它也说明了另一种强烈的远东价值观：家庭。几代人组成了这部作品，提醒我们家庭结构的重要性。虽然对这件作品的解读是基于艺术家本土文化的两个支柱，但他也设法在其中注入了多种西方的信息。事实上，他在河内美术学校的求学生涯使得他受到欧洲艺术的浸润，但是他也熟练掌握了他传统亚洲技法。因此，传统服装的褶皱让人想起希腊古典艺术的湿帘，而平面的分离让人想起文艺复兴时期的肖像画。巧妙选择的色调谨慎地相互呼应，形成一个快乐的构图。1971年在Jacques Doucet画廊展出的这件作品证明了艺术家的才华得到了法国本土的认可。





VŨ CAO ĐÀM



détail

Vu Cao Dam est né en 1908 à Hanoï d'un père francophone et francophile. Elevé dans un univers érudit, il intègre l'École des Beaux-Arts d'Hanoï, fondée en 1925 par le peintre français Victor Tardieu. Il accompagne ce dernier à l'Exposition internationale de Paris en 1931 et découvre le monde de l'art parisien. Très influencé par les charmes et la culture de la Ville lumière, il parcourt la France, où il choisit de s'installer. Manifestant d'abord un vif intérêt pour la sculpture qu'il pratique assidûment, c'est finalement dans la peinture sur soie que Vu Cao Dam exprime son immense talent. Dans ces deux domaines, l'artiste se concentre avant tout sur la figure humaine, qu'il magnifie en portrait ou en scène de genre charmante. Combinant avec finesse les traditions picturales asiatiques et européennes, les visages délicats et les silhouettes graciles de Vu Cao Dam ont cette élégance raffinée, qui donnent à son trait un caractère immédiatement reconnaissable.

Vũ Cao Đàm sinh năm 1908 tại Hà Nội, cha ông nói tiếng Pháp và yêu mến văn hóa Pháp. Lớn lên trong một môi trường học thuật uyên bác, ông gia nhập Trường Mỹ thuật Hà Nội, do họa sĩ người Pháp Victor Tardieu sáng lập năm 1925. Ông cùng người này đến Triển lãm Quốc tế Paris năm 1931 và khám phá thế giới nghệ thuật Paris. Bị ảnh hưởng rất nhiều bởi nét quyến rũ và văn hóa của Kinh đô Ánh sáng, ông đi tham quan khắp nước Pháp, là nơi ông chọn để định cư. Thoạt đầu ông thể hiện niềm yêu thích điêu khắc mà ông đã dày công thực hành, cuối cùng trong việc vẽ tranh trên lụa Vũ Cao Đàm bộc lộ tài năng lớn của mình. Trong hai lĩnh vực này, họa sĩ tập trung trước hết vào hình người, mà ông thể hiện một cách tráng lệ qua chân dung hoặc trong một thể loại hội họa quyến rũ. Kết hợp tinh tế các truyền thống hội họa Á - Âu, những gương mặt thanh tú và dáng người mảnh mai của Vũ Cao Đàm có nét thanh tao tinh tế, tạo cho nét vẽ của ông một đường nét riêng dễ nhận biết.

Vu Cao Dam was born in Hanoi in 1908 to a French-speaking, Francophile father. He grew up in an erudite environment, and attended the Hanoi Fine Arts School founded in 1925 by the French painter Victor Tardieu. He assisted Tardieu at the 1931 International Exhibition in Paris and discovered the world of Parisian art. He was highly influenced by the charms and culture of the City of Light. His subsequent travels through France led him to live there. At first keenly drawn to sculpture, which he practiced tirelessly, Vu Cao Dam finally began to express his immense talent in painting on silk. In both fields, he mainly focused on the human figure, which he glorified in portraits and charming genre scenes. In a subtle combination of Asian and European pictorial traditions, the artist's delicate faces and graceful silhouettes have a refined elegance that makes his style instantly recognizable

VŨ CAO ĐÀM

LE CULTE DES ANCÊTRES, 1942

4
VU CAO DAM (1908-2000)

Le culte des ancêtres, 1942

Encre et couleurs sur soie, signée
et datée en haut à droite

78.5 x 47.5 cm à vue - 30 7/8 x 18 3/4 in by sight

*Ink and color on silk, signed
and dated upper right*

200 000 - 300 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, France (offert vers 1955)

Puis par descendance, Paris (transmis
du précédent dans les années 1990)

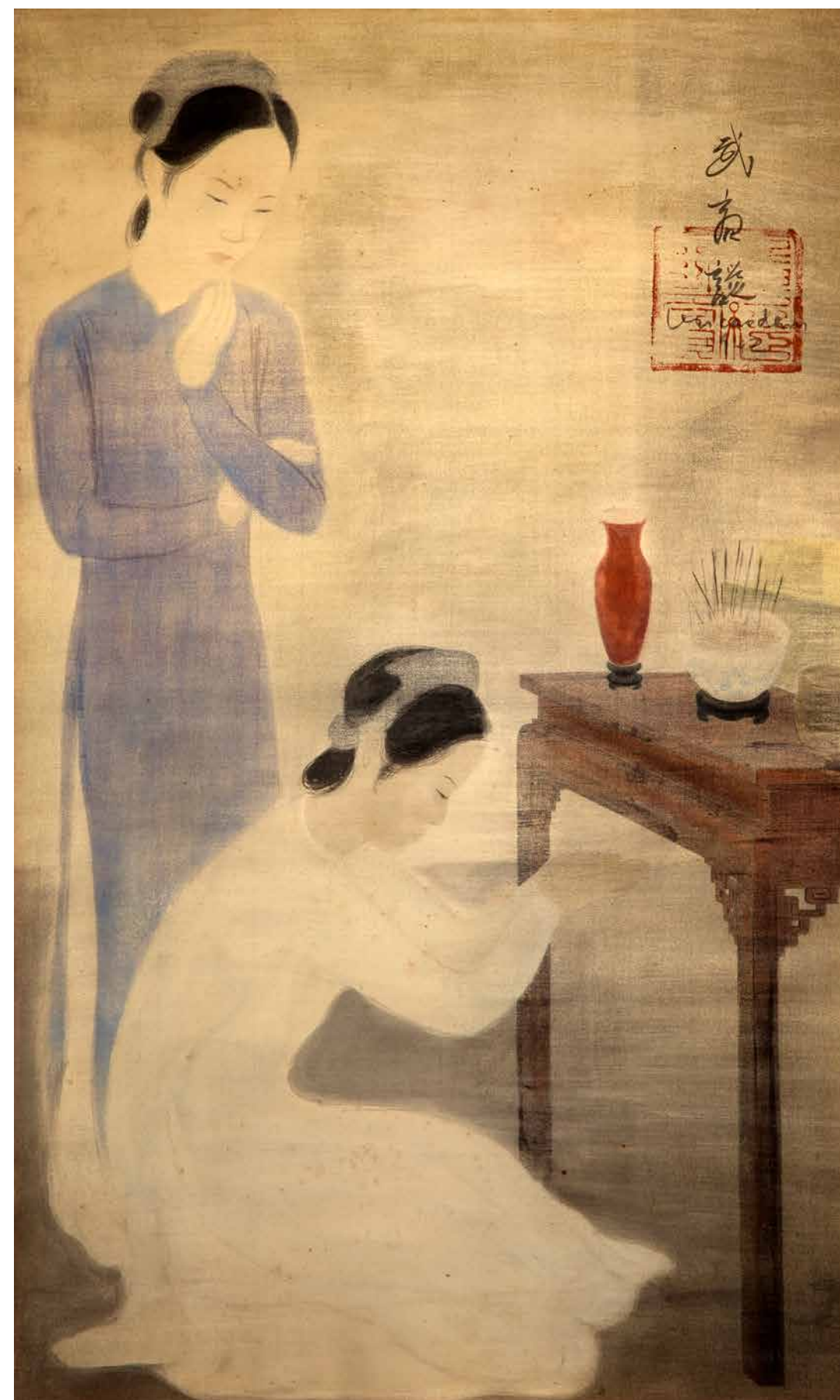
Pays marqué par de multiples influences qui ont fait son histoire, le Vietnam est enrichi par une pluralité de cultures et de religions. Si le bouddhisme, le taoïsme, le confucianisme ou encore le catholicisme cohabitent pacifiquement, le pays est également marqué par ses propres traditions ancestrales. Parmi elles, le culte des ancêtres s'érige comme une coutume essentielle. Associant de façon permanente le monde des vivants à celui des défunts, les vietnamiens avaient pour coutume de solliciter les ancêtres disparus pour appeler leur protection mais aussi celle de leur terre. Fondé sur le respect de la filiation et sur le devoir de piété, ce rite bien qu'ancestral a connu un développement grâce aux influences qui ont marquée la péninsule. À l'origine, seuls les sujets avaient un devoir de piété envers leur souverain mais le développement de la pensée de Confucius a élargi cette conception à la structure familiale. Les principes de respect et de soumission à la hiérarchie familiale régissent le culte des ancêtres.

Đất nước được đánh dấu bởi nhiều ảnh hưởng đã làm nên lịch sử của nó, Việt Nam được làm giàu bởi sự đa dạng của nhiều nền văn hóa và tôn giáo. Nếu Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo hay thậm chí Công giáo cùng tồn tại một cách hòa bình, thì đất nước này cũng được ghi dấu bởi những truyền thống của tổ tiên mình. Trong số đó, thờ cúng tổ tiên nổi bật như một phong tục thiết yếu. Liên kết thế giới của người sống với thế giới của người đã khuất, người Việt Nam thường cầu xin tổ tiên đã khuất để kêu gọi sự che chở của họ cho con cháu và cho cả đất đai lãnh thổ. Dựa trên sự tôn trọng đối với đạo hiếu và bổn phận của lòng hiếu đạo, mặc dù nghi thức tổ tiên này đã phát triển nhờ những ảnh hưởng đã ghi dấu ấn trên các bán đảo. Ban đầu, chỉ có thần dân mới có bổn phận hiếu thuận đối với chủ quyền của mình nhưng sự phát triển của tư tưởng Khổng Tử đã mở rộng quan niệm này sang cấu trúc gia đình. Các nguyên tắc tôn trọng và tuân theo thứ bậc trong gia đình chi phối việc thờ cúng tổ tiên.

A country marked by multiple influences that have made its history, Vietnam is enriched by a plurality of cultures and religions. Where Buddhism, Taoism, Confucianism and Catholicism coexist peacefully, the country is also marked by its own ancestral traditions. Among them, ancestor worship is an essential custom. Permanently associating the world of the living with that of the deceased, the Vietnamese used to call upon the departed ancestors to call for their protection but also that of their land. Based on the respect of filiation and the duty of piety, this rite, although ancestral, has developed thanks to the influences that have marked the peninsula. Originally, only the subjects had a duty of piety towards their sovereign, but the development of Confucian thought extended this concept to the family structure. The principles of respect and submission to the family hierarchy governed ancestor worship.



越南是一个受多种影响的国家，其历史的特点是多元文化和宗教的丰富性。在佛教、道教、儒教和天主教和平共处的同时，这个国家也有自己的祭祀祖先传统。其中，祭祖是一个必不可少的习俗。越南人长期将生者的世界与死者的世界联系在一起，他们习惯于呼唤逝去的祖先来保护他们。基于对亲缘关系的尊重和虔诚的义务，这种仪式虽然自古以来就存在，但由于受到半岛的影响从真正得到发展。最初，只有臣民对他们的君主有虔诚的义务，但儒家思想的发展将这一概念扩展到家庭结构。尊重和服从于家庭等级制度的原则制约着祖先崇拜。





détail

Plusieurs fois par an, les défunts sont célébrés notamment lors de l'anniversaire de leur mort mais aussi pendant la fête du Têt, début du Nouvel An lunaire vietnamien. Ces pratiques sont codifiées par un rituel précis et hiérarchique. Se déroulant au sein du foyer, ce culte relève de l'intime. Un meuble haut ou une planche formant l'autel recueille les tablettes des défunts, un petit pot dans lequel sont plantés des bâtons d'encens ainsi que d'autres bols ou encore diverses offrandes. L'encens permet d'établir le lien spirituel et porte les prières au ciel grâce à sa fumée. Selon la tradition, les bâtons d'encens se doivent d'être brûlés en nombre impair. Pratique millénaire, le culte des ancêtres définit la société Annamite et souligne le profond respect des ancêtres et de celui des traditions. Si cette pratique est coutumière au Vietnam, sa représentation n'en est pas pour autant prolifère. La création de l'Ecole des Beaux-Arts d'Indochine en 1925 par Victor Tardieu permet au pays d'avoir une approche plus artistique des créations. En effet, l'école permet à ses élèves d'avoir une vision d'artiste et non plus seulement d'artisan. Les œuvres ne sont plus uniquement dédiées à la religion mais se consacrent désormais au Beau.

Vu Cao Dam fait partie de ces artistes pionniers. Major de la deuxième promotion, il maîtrise merveilleusement bien la peinture sur soie. Alliant une technique ancestrale à une maîtrise plus occidentale, les élèves renouent ainsi avec la tradition tout en contribuant au développement de l'art contemporain indochinois.

Nhiều lần trong năm, những người đã khuất được tổ chức đặc biệt vào ngày giỗ của họ nhưng cũng là dịp Tết Nguyên đán, bắt đầu Tết Nguyên đán của Việt Nam. Những thực hành này được hệ thống hóa bằng một nghi lễ chính xác và có thứ bậc. Diễn ra trong gia đình, việc thờ cúng này mang tính thân mật. Một túm cao hoặc một tấm ván tạo thành bàn thờ để đựng bài vị của người đã khuất, một bát hương nhỏ trong đó cắm nhang cũng như các bát hương khác và các đồ lễ khác. Hương giúp thiết lập mối liên kết tâm linh và mang những lời cầu nguyện lên thiên giới theo làn khói. Theo truyền thống, nhang phải được đốt theo số lẻ. Tập tục hàng nghìn năm tuổi, thờ cúng tổ tiên xác định xã hội An Nam và nhấn mạnh sự tôn kính sâu sắc đối với tổ tiên và truyền thống.

Mặc dù tập quán này là phong tục ở Việt Nam, nhưng việc thể hiện tập quán này vẫn chưa phổ biến. Việc Victor Tardieu thành lập Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1925 cho phép đất nước có một cách tiếp cận nghệ thuật hơn đối với các tác phẩm. Thật vậy, trường cho phép sinh viên của mình có tầm nhìn của một nghệ sĩ chứ không còn chỉ là một nghệ nhân nữa. Các tác phẩm không còn chỉ dành riêng cho tôn giáo mà bây giờ được dành cho Cái đẹp.

Vũ Cao Đàm là một trong những nghệ sĩ tiên phong. Đầu thủ khoa khóa II, ông thể hiện thuần thục kỹ thuật tranh lụa. Kết hợp kỹ thuật của tổ tiên với sự thành thạo của phương Tây, các sinh viên do đó kết nối lại với truyền thống đồng thời đóng góp vào sự phát triển của nghệ thuật Đông Dương đương đại.

Several times a year, the deceased are celebrated, notably on the anniversary of their death, but also during the Tet festival, the beginning of the Vietnamese Lunar New Year. These practices are codified by a precise and hierarchical ritual. Taking place in the home, this cult is an intimate affair. A high piece of furniture or a board forming the altar holds the tablets of the deceased, a small pot in which incense sticks are planted as well as other bowls and various offerings. The incense establishes a spiritual link and carries prayers to heaven through its smoke. According to tradition, incense sticks must be burned in an odd number. Ancestor worship is a thousand-year-old practice that defines Annamese society and underlines the deep respect for ancestors and traditions.

Although this practice is customary in Vietnam, its representation is not as prolific. The creation of the Indochina School of Fine Arts in 1925 by Victor Tardieu allowed the country to have a more artistic approach to creations. Indeed, the school allows its students to have an artist's vision and not only a craftsman's one. The works are no longer solely dedicated to religion but are now dedicated to the Beautiful.

Vu Cao Dam is one of these pioneering artists. He is the valedictorian of the second class and has a marvelous mastery of silk painting. Combining an ancestral technique with a more Western mastery, the students are thus renewing their ties with tradition while contributing to the development of contemporary Indochinese art.



© DR

Firmin-André Salles, Tonkin. Hanoi. Le brodeur Phan-van-Khoan chez lui, le jour du Têt, Hanoi, 1898

每年有几次纪念逝者，特别是在他们的忌日，但也在越南农历新年开始的Tet节日期间举行这类仪式。这些做法是由一个精确的、分等级的仪式所组成的。一件高大的家具或一块木板组成的祭坛上放着逝者的牌位，香炉里面插满香枝以及其他器皿中的各种祭品。香建立了一种精神联系，并通过它的烟雾将祈祷带到天上。根据传统，香必须以单数燃烧。祭祀祖先是一个有着千年历史的习俗，它定义了安纳姆社会，强调了对祖先和传统的深深尊重。1925年，维克多·塔迪昂创建了印度支那美术学院，使这个国家有了更多的艺术创作形式。事实上，学校允许其学生拥有艺术家的视野，而不仅仅是工匠的视野。这些作品不再仅仅是为宗教而设，现在是为美而设。武高谈是这些先锋艺术家中的一员。他是学院第二届毕业生的告别演讲代表，对绢本画作有惊人的掌握。学生们将传统的技术与西方的精湛技艺相结合，从而更新了他们与传统的联系，同时为印度支那流派的当代艺术的发展做出了贡献。

Dans *Le Culte des ancêtres*, Vu Cao Dam apporte un témoignage inédit sur la culture de son pays. Deux jeunes femmes sont représentées auprès de l'autel des ancêtres établi sur une table haute en bois sculpté. Sur celle-ci est posé un bol recueillant plusieurs bâtons d'encens mais aussi un vase rouge et un autre bol. L'une des femmes est agenouillée face à l'autel, vêtue de blanc, couleur du deuil, les mains en forme de prière. Son visage incliné ainsi que ses yeux clos complètent son attitude de recueillement. La deuxième femme debout, une main portée au visage adopte une attitude bienveillante. Bien que régulièrement inspiré par les femmes, Vu Cao Dam témoigne d'une vision résolument moderne en les choisissant pour modèle dans ce rite ancestral. En effet, traditionnellement seuls les fils et plus particulièrement les aînés sont chargés de s'occuper de l'autel des ancêtres. Ce choix témoigne de sa quête de modernité rendue possible grâce à une expression artistique basée sur deux cultures complémentaires. L'utilisation de la couleur sur la soie témoigne de l'habileté du Maître, cette technique ne permettant aucun repentir. La douce palette est quant à elle subtilement rehaussée par des couleurs plus vives comme le rouge du vase ou la lavande de la tenue traditionnelle.

Marqué par les préceptes occidentaux de son enseignement, Vu Cao Dam les dépasse en affirmant son attachement à sa culture natale. Grâce à une nouvelle perspective mais aussi à l'utilisation d'un médium modernisé il offre une vision novatrice soulignant le respect des ancêtres, valeur fondamentale chère au Vietnam mais contribue aussi à reconnaître la place de la femme dans cette société en évolution.

Trong Văn tế tiên nhân, Vũ Cao Đàm mang đến một chứng tích chưa từng có về văn hóa nước nhà. Hai thiếu nữ được ở dưới bàn thờ tổ tiên đặt trên một chiếc bàn gỗ chạm trổ trên cao. Trên này có đặt một bát hương nhưng cũng có một bình hoa màu đỏ và một bát khác. Một

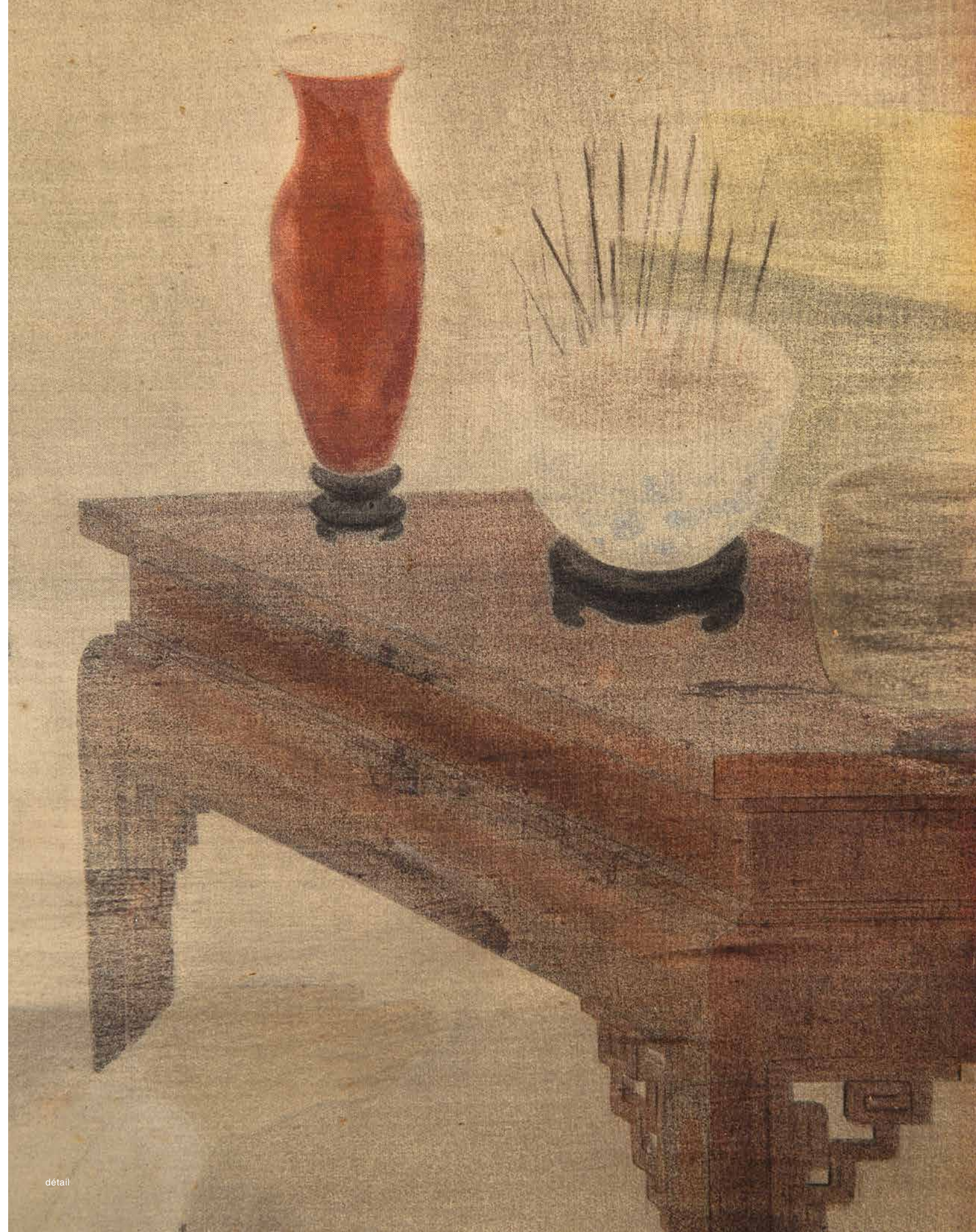
trong hai người phụ nữ đang quỳ trước bàn thờ, mặc áo trắng, màu tang tóc, chấp tay cầu nguyện. Khuôn mặt nghiêng cũng nhưng đôi mắt nhắm nghiền thể hiện thái độ thiên định. Người phụ nữ thứ hai đang đứng đưa tay lên mặt thể hiện một thái độ nhân từ. Mặc dù thường xuyên lấy cảm hứng từ phụ nữ, nhưng Vũ Cao Đàm đã chứng minh cho một tầm nhìn hiện đại kiên quyết bằng cách chọn họ làm hình mẫu trong nghi thức tổ tiên này. Trên thực tế, theo truyền thống chỉ có con trai và đặc biệt hơn là những người lớn tuổi có trách nhiệm trông nom bàn thờ tổ tiên. Sự lựa chọn này minh chứng cho việc tìm kiếm sự hiện đại được thực hiện nhờ vào cách thể hiện nghệ thuật dựa trên hai nền văn hóa bổ sung cho nhau. Việc sử dụng màu sắc trên lụa là một minh chứng cho kỹ năng điêu luyện. Bảng màu nhẹ nhàng được tăng cường một cách tinh tế bởi những màu sắc sống động hơn như màu đỏ của bình hoa hoặc màu oải hương của trang phục truyền thống. Được đánh dấu bởi những giới luật của phương Tây trong việc giảng dạy của mình, Vũ Cao Đàm đã vượt xa họ bằng cách khẳng định sự gắn bó của mình với nền văn hóa quê hương của mình. Nhờ quan điểm mới nhưng cũng sử dụng phương tiện hiện đại, nó mang đến một tầm nhìn đối mới nhấn mạnh sự tôn kính đối với tổ tiên, một giá trị cơ bản của Việt Nam, nhưng cũng giúp nhận ra vị trí của phụ nữ trong xã hội đang phát triển này.

In the Culte des ancêtres, Vu Cao Dam gives an original account of his country's culture. Two young women are depicted next to the ancestor altar set on a high carved wooden table. A bowl is placed on the top and contains several incense sticks, as well as a red vase and another bowl. One of the women kneels facing the altar, dressed in white, the colour of mourning, her hands in prayer. Her bowed face and closed eyes complete the attitude of contemplation. The second woman, standing with one hand on the face, adopts a benevolent attitude. Although regularly inspired by women, Vu Cao Dam shows a resolutely modern vision by choosing them as models in this ancestral

rite. Indeed, traditionally, only sons, and more particularly the elders, are responsible for looking after the ancestors' altar. This choice reflects his quest for modernity made possible by an artistic expression based on two complementary cultures. The use of colour on silk is a testament to the master's skill, as this technique allows no repentance. The soft palette is subtly enhanced by brighter colours such as the red of the vase or the lavender of the traditional dress.

Marked by the Western precepts of his teaching, Vu Cao Dam goes beyond them by affirming his attachment to his native culture. Thanks to a new perspective but also to the use of a modernised medium, he offers an innovative vision underlining the respect of the ancestors, a fundamental value dear to Vietnam, but also contributing to recognise the place of women in this evolving society.

在《祭祖》中，武高谈提供了对其国家文化的独特见解。两名年轻妇女被描绘在摆放着高高的雕刻木桌上的祖先祭坛旁边。上面放着一个插有几根香的香炉，以及一个红色的花瓶和另一个器皿。其中一位女性面对祭坛跪着，身着白色服饰，那是哀悼的颜色，她的手呈祈祷状。她低头的脸和闭上的眼睛表现了她的沉思态度。第二个女性，单手拂面，展现了一种仁慈的态度。虽然经常受到女性的启发，但武高谈在这个祭祖的仪式中选择她们作为主角，则显示了一种坚决的现代性眼光。事实上，在传统上，只有男性，尤其是长辈，才负责照看祖先的祭坛。这一选择反映了他对基于两种互补文化的艺术表达所带来的现代性的追求。绢本上对于色彩使用证明了大师的技巧之高超，因为这种技术不允许修改。柔和的色调被明亮的颜色巧妙地加强，如花瓶的红色或传统礼服的薰衣草色。尽管他受到西方美术技巧的熏陶，但通过肯定他对其本土文化的依恋而超越了这些西方技巧的限制。由于采用了新的视角和现代化的媒介，他提供了一个创新的视野，强调了对祖先的尊重，这是越南所珍视的基本价值观，同时也有助于认识到女性在这个不断发展的社会中的地位。



détail

MAI TRUNG THỨ

LA DANSE DU FOULARD, 1979

5

MAI TRUNG THU (1906-1980)

La danse du foulard, 1979

Encre et couleurs sur soie, signée
et datée en bas à droite
Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste
81 x 31 cm - 31 7/8 x 12 1/8 in.

*Ink and color on silk, signed and dated lower
right. In the original frame made by the artist.*

200 000 - 300 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, France
(acquis au tout début des années 1980)
Puis par descendance, Annecy (transmis
du précédent dans les années 1990)





Œuvre en rapport : Mai Trung Thu. *Instant musical*, 1946. Vente Aguttes le 26 mars 2018

Si Mai Trung Thu est principalement connu pour ses œuvres sur soie, il manie également avec dextérité le bois lors de la création des cadres accompagnant ses gouaches. Sa sensibilité artistique s'exprime aussi à travers la musique. Jouant du *doc-huyen*, instrument traditionnel à corde, il participe à des concerts lors de son séjour parisien. Le musicien s'intéresse tout particulièrement à la musique de Hué, « *nhac nhac* », qui peut se traduire par « *musique élégante* ». Regroupant les divers styles de musiques et de danses traditionnelles ayant appartenu à la cour royale de Hué, le « *nhac nhac* » fait aujourd'hui partie de la liste représentative du patrimoine culturel immatériel de l'humanité. Créée sous la dynastie Lê (1427-1788), cette musique royale accompagnée de danses symbolise le Vietnam. Professeur de dessin un temps à Hué, Mai Thu a côtoyé ces musiciens. Si l'artiste s'est finalement consacré à la peinture, son amour pour la note ne le quitte pas et c'est en musique qu'il peint. Cet attrait se retrouve également régulièrement au cœur de son œuvre à travers ces femmes musiciennes maintes fois représentées.

Mai Trung Thứ là họa sĩ đa năng nhất của Trường Mỹ thuật Đông Dương. Nếu như ông chủ yếu được biết đến với các tác phẩm vẽ lụa, thì việc sử dụng gỗ một cách khéo léo khi tạo ra các khung cho các tác phẩm của mình cũng rất đáng nể. Khả năng cảm thụ nghệ thuật của ông còn được thể hiện qua âm nhạc. Chơi đàn độc huyền cầm, một nhạc cụ dây truyền thống, ông tham gia các buổi hòa nhạc trong

thời gian ở Paris. Nhạc sĩ đặc biệt quan tâm đến âm nhạc xứ Huế, "nhã nhạc". Hội tụ nhiều loại ca múa nhạc truyền thống của cung đình Huế, nhã nhạc hiện nay nằm trong danh sách di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Được sáng tạo ra từ thời Lê (1427-1788), âm nhạc cung đình này, kèm theo các điệu múa, tượng trưng cho Việt Nam. Là giáo sư dạy vẽ một thời gian ở Huế, Mai Thứ đã kề vai sát cánh với những nhạc sĩ này. Nếu như họa sĩ cuối cùng đã cống hiến hết mình cho hội họa, thì tình yêu dành cho nốt nhạc sẽ không rời bỏ ông và ông đã vẽ nên âm nhạc. Sự hấp dẫn này cũng thường xuyên được tìm thấy ở trọng tâm tác phẩm của ông thông qua những nữ nhạc công.

If Mai Trung Thu is mainly known for his works on silk, he also handles wood with dexterity when creating the frames accompanying his gouaches. His artistic sensitivity is also expressed through music. Playing the *doc-huyen*, a traditional string instrument, he participated in concerts during his stay in Paris. He was particularly interested in Hué music, « *nhac nhac* », which can be translated as « *elegant music* ». *Nhac nhac* is a collection of traditional music and dance styles that belonged to the royal court of Hué, and is now included in the Representative List of the Intangible Cultural Heritage of Humanity. Created during the Lê Dynasty (1427-1788), this royal music and dance is a symbol of Vietnam. Mai Thu was an art teacher in Hué



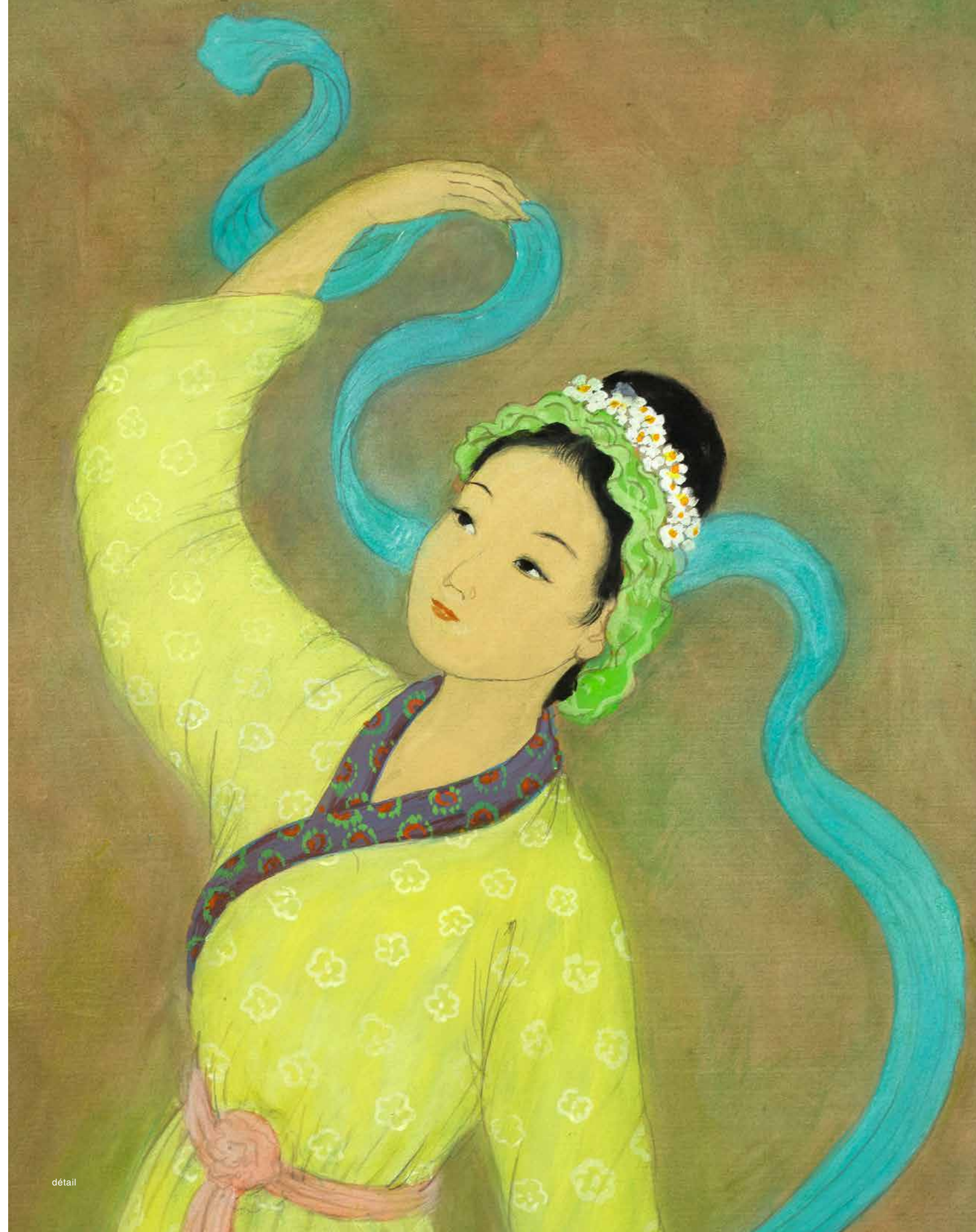
Œuvre en rapport : Mai Trung Thu. *Musicienne à la guitare*, 1972. Vente Aguttes le 9 octobre 2019

for a time and worked with these musicians. Although the artist eventually devoted himself to painting, his love for the note never left him and it was in music that he painted. This attraction is also regularly found at the heart of his work through the many representations of women musicians.



Œuvre en rapport : Mai Trung Thu. *Musicienne à la viole*, 1972. Vente Aguttes le 9 octobre 2019

梅忠恕是印度支那美术学院中最多才多艺的艺术家。虽然他主要以绢本作品而闻名，但在为其创作水粉画制作框架时，他也会灵巧地处理木材。他的艺术敏感性也通过音乐表现出来。在巴黎逗留期间，他演奏了传统的弦乐器多克胡杨，并参加了音乐会。他对顺化的音乐特别感兴趣，«*nhac nhac*»，可以翻译为«*优雅的音乐*»。Nhac nhac是属于顺化王室的传统音乐和舞蹈风格的集合，现在已被列入人类非物质文化遗产代表作名录。创作于黎朝（1427-1788），这种皇家音乐和舞蹈象征着越南。梅忠恕曾在顺化担任过一段时间的艺术教师，并与这些音乐家合作。虽然他最终投身于绘画，但其对音符的热爱从未离开过他，他正是在音乐中作画。通过对女性与音乐有关的场景的启发，这种题材也经常被发现在他的作品的核心。



détail

La danse du foulard est particulièrement unique car elle aborde un autre aspect de cet art du spectacle. Délaissant les instruments de musique, Mai Thu offre ici la représentation d'une danseuse. Celle-ci se distingue par un raffinement particulièrement soigné. Elle ne porte pas le traditionnel *ao dai* sobre mais une tenue aux influences chinoises faite d'un superbe tissu brodé. Son col fermé en cache-cœur et laissant apparaître un cou gracile est composé d'un autre tissu évoquant le motif cachemire. L'attention portée aux détails se retrouve dans la coiffure très étudiée. Un chignon est retenu par une guirlande de fleurs agrémentée d'un bandeau fluide. La bouche joliment rehaussée de rose complète cette vision d'élégance.

Si cette jeune femme se distingue des représentations habituelles de l'artiste par son rare raffinement, un élément caractéristique se retrouve. Ainsi le foulard qu'elle tient entre ses bras mais aussi celui qui ceint sa tenue sont emblématiques. Permettant un jeu de mouvement, ces foulards dessinent une ligne serpentine, chère aux maniéristes de la Renaissance.

Réalisée l'avant-dernière année de sa vie, *La danse du foulard* met en lumière la maîtrise de l'artiste. Bien que reprenant la méthode enseignée à l'École des Beaux-Arts d'Hanoi, Mai Thu enrichit cette technique en procédant à des lavages successifs de la soie afin de favoriser l'harmonie des couleurs à travers des tonalités douces.

Si cette œuvre ravit l'œil du spectateur grâce à son esthétisme abouti elle évoque à elle seule les trois grandes passions de l'artiste. La musique, le travail de la soie mais aussi du bois sont tous trois traités de façon remarquable.

Bức Điệu múa khăn đặc biệt độc đáo vì đề cập đến một khía cạnh khác của nghệ thuật biểu diễn này. Từ bỏ nhạc cụ, Mai Thứ thể hiện ở đây một vũ công, nổi bật bởi một sự tinh tế đặc biệt cẩn thận. Cô không mặc áo dài truyền thống đơn giản mà một bộ trang phục mang âm hưởng Trung Hoa được làm bằng vải thêu đẹp mắt. Cổ áo quấn kín để lộ ra một chiếc cổ mảnh mai và được làm bằng một loại vải khác gợi nhớ đến họa tiết cachemire. Sự chú ý đến từng chi tiết được thể hiện trong kiểu tóc chu đáo. Búi tóc được giữ cố định bằng một vòng hoa trang trí với một chiếc băng-đô bóng bẩy. Miệng cô được tô điểm màu hồng hoàn thành tâm nhìn về sự sang trọng này. Nếu như phụ nữ trẻ này khác với những hình ảnh thường thấy của họa sĩ bằng sự trau chuốt hiếm có của cô, thì một yếu tố đặc trưng được tìm thấy. Vì vậy,

chiếc khăn mà cô cầm trên tay cũng như chiếc khăn quấn quanh trang phục của cô cũng là biểu tượng. Cho phép sự vận động linh hoạt, những chiếc khăn này vẽ một đường ngoằn ngoèo, gợi nhớ tới các họa sĩ thời Phục hưng. Được thể hiện vào năm áp chót của cuộc đời, bức Điệu múa khăn làm nổi bật trình độ bậc thầy của họa sĩ. Mặc dù sử dụng phương pháp được dạy tại Trường Mỹ thuật Hà Nội, nhưng Mai Thứ đã làm phong phú kỹ thuật này bằng cách thúc đẩy sự hài hòa của màu sắc thông qua các tông màu nhẹ nhàng.

Nếu như tác phẩm này làm say mê con mắt của người thưởng ngoạn nhờ tính thẩm mỹ hoàn hảo, thì chỉ riêng tác phẩm đã gợi lên ba niềm đam mê lớn của họa sĩ. Âm nhạc, kỹ thuật lụa và cả gỗ đều được xử lý một cách đáng kinh ngạc.

La danse du foulard is particularly unique because it deals with another aspect of this performing art. Mai Thu's depiction of a female dancer is no longer based on musical instruments. She is distinguished by a particularly careful refinement. She does not wear the traditional sober ao dai but a Chinese-influenced outfit made of a superb embroidered fabric. Her collar, which is closed in a wrap-around style and reveals a graceful neck, is made of another fabric evoking the paisley pattern. The attention to detail is also reflected in the very studied hairstyle. A chignon is held in place by a garland of flowers and a flowing headband. The mouth, nicely enhanced with pink, completes this vision of elegance. If this young woman differs from the artist's usual representations by her rare refinement,



détails

a characteristic element is found. The scarf she holds between her arms and the one that encircles her outfit are emblematic. Allowing for a play of movement, these scarves draw a serpentine line, dear to the mannerists of the Renaissance.

Produced in the penultimate year of his life, La danse du foulard highlights the artist's mastery. Although he used the method taught at the Hanoi School of Fine Arts, Mai Thu enriched this technique by proceeding with successive washes of the silk in order to favour the harmony of colours through soft tones.

If this work delights the eye of the spectator thanks to its accomplished aestheticism, it evokes also three great passions of the artist. Music, silk work and woodwork are all treated in a remarkable way.

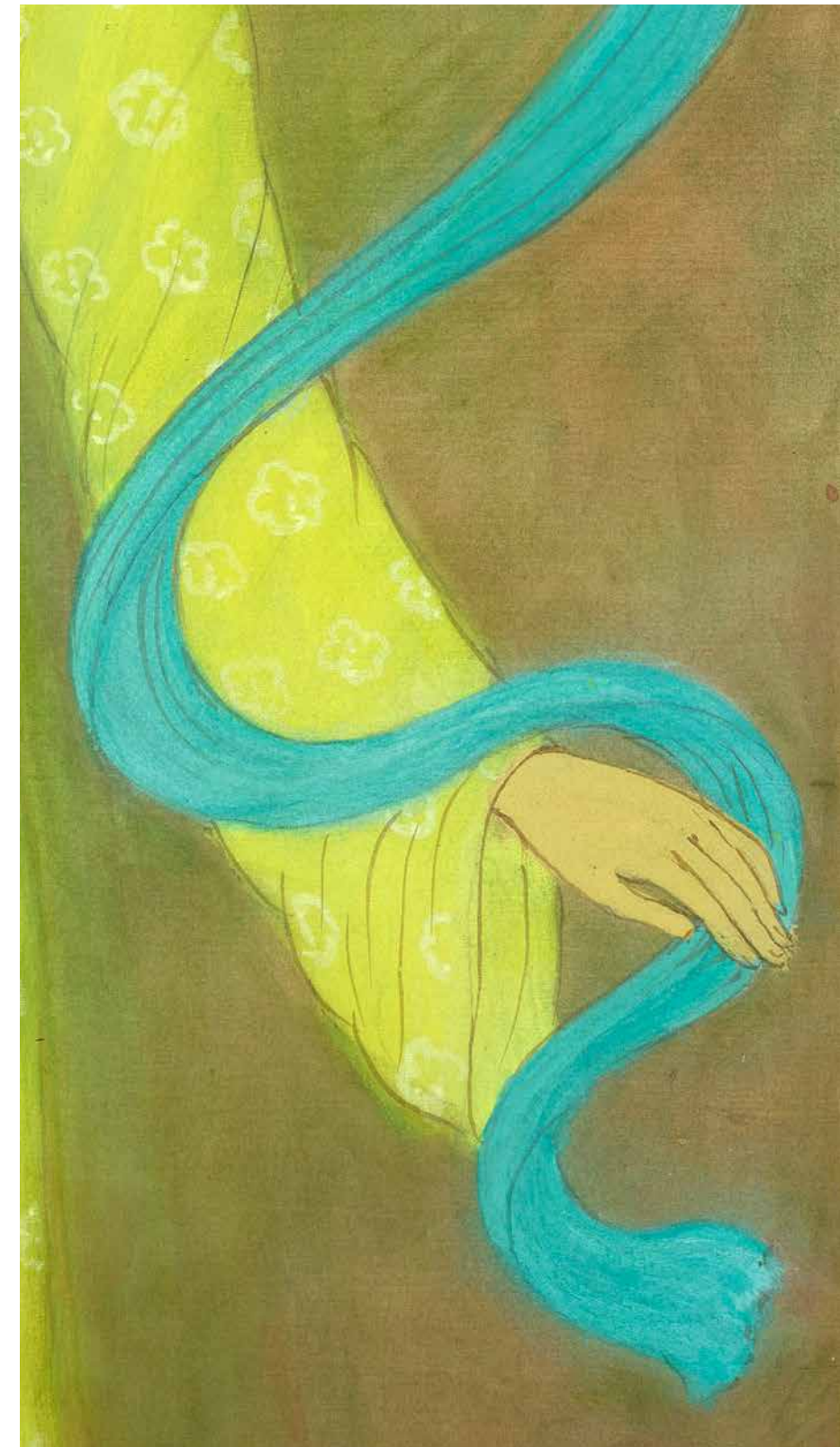
绸缎舞特别独特之处，在于它涉及这种表演艺术的另一个方面。梅忠恕对女性舞者的描绘不再以乐器为基础。而是特别细心精巧。画中舞者没有穿传统的素雅的奥黛，而是穿了一件中国风格的服饰，由极好的刺绣织物制成。她的衣领以环绕的方式收拢，露出优雅颈部，由另一种织物制成。对细节的关注也体现在特别的发型上。一个发髻被一个花环和一个流动的头带固定住。嘴唇用美丽的粉红色强调，再现了这个优雅的场景。

如果说这位年轻女子因其罕见的精致形象而与艺术家作品通常表现的题材不同，那么就可以发现一个特色元素。

她夹在手臂间和环绕她衣服的绸缎都具有象征意义。这些绸缎使得舞者动作的韵律感得到了发挥，令人联想到文艺复兴时期的艺术家所珍视的蛇形线条。

《绸缎舞》创作于他生命中的倒数第二年，突出了艺术家的精湛技艺。尽管他使用的是河内美术学院教授的方法，但梅忠恕给这种技巧增添了丰富性，对绢本进行连续的洗涤，以便获得柔和的色调来促进色彩的和谐。

如果说这件作品因其对场景之美的成功再现而给观众的眼睛带来愉悦，那么它本身也同时汇聚了艺术家生命中三大热爱的事物——音乐、绢本和木工艺都得到了出色的展现。



MAI TRUNG THỨ

FEMME ET ENFANT DEVANT UN AUTEL, 1953

6

MAI TRUNG THU (1906-1980)

Femme et enfant devant un autel, 1953

Encre et couleurs sur soie, signée
et datée en haut à droite
Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste
26 x 26 cm - 10 1/4 x 10 1/4 in.

*Ink and color on silk, signed and dated upper
right. In the original frame made by the artist.*

40 000 - 60 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection Jacques Boussac, directeur
de la *Gazette Drouot* entre 1968 et 1998
Collection privée, Paris (offert par le précédent
dans les années 1980-1990 et conservé
depuis)





détails

LƯƠNG XUÂN NHỊ

Luong Xuan Nhi est né en 1914 à Hanoi. Il étudie à l'école supérieure des Beaux-Arts d'Hanoi auprès des peintres Nguyen Nam Son et Victor Tardieu. Il est l'un des premiers peintres à utiliser la peinture à l'huile au Vietnam. Il est une figure importante de l'histoire de l'art vietnamien du XX^e siècle. Il est souvent surnommé « le maître des verts » du fait de l'utilisation de cette couleur dans ses paysages on le surnomme également « le peintre de la beauté » du fait de son succès sur les portraits de jeunes femmes. Il démontre durant sa carrière un véritable attachement aux valeurs classiques de la peinture.

Lương Xuân Nhị sinh năm 1914 tại Hà Nội. Ông theo học trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương cùng với các họa sĩ Nguyễn Nam Sơn và Victor Tardieu. Ông là một trong những họa sĩ đầu tiên sử dụng tranh sơn dầu ở Việt Nam. Ông vẫn là một nhân vật quan trọng trong lịch sử nghệ thuật Việt Nam thế kỷ XX. Ông không chỉ được mệnh danh là « họa sĩ của màu xanh » vì tài sử dụng màu này trong phong cảnh mà

còn là « họa sĩ của phái đẹp » nhờ thành công trong tranh chân dung thiếu nữ, thiếu phụ trẻ. Trong suốt sự nghiệp của mình, ông thể hiện sự gắn bó chân thực với các giá trị kinh điển của hội họa.

Tác phẩm này của Lương Xuân Nhị gây ấn tượng mạnh mẽ bởi khổ tranh đặc biệt cũng như kỹ thuật hiện đại cứng cỏi của họa sĩ. Được đào tạo tại trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương, ông quan tâm đến nét hiện đại của phương Tây, nhưng điều đó không ngăn cản ông miệt mài gắn bó với văn hóa và truyền thống Việt Nam.

Luong Xuan Nhi was born in Hanoi in 1914, and studied at the Hanoi Fine Arts School with the painters Nguyen Nam Son and Victor Tardieu. He was one of the first artists to use oils in Vietnam. He is a major figure in the Vietnamese art history of the 20th century. He is often called «the master of greens» for his skilful use of this colour in his landscapes, and «the painter of beauty» for his highly acclaimed portraits of young women. Throughout his career, he evinced a genuine attachment to the values of classical painting.

LƯƠNG XUÂN NHỊ

LE TRICOT, 1941

7

LUONG XUAN NHI (1913-2006)

Le tricot, 1941

Encre et couleurs sur soie, signée et datée
en bas à gauche, signée et monogrammée
en bas à droite

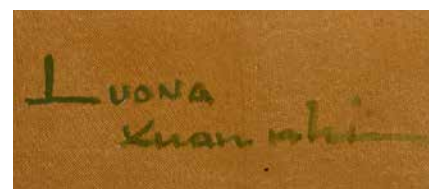
65,5 x 40,5 cm - 25 3/4 x 15 7/8 in.

*Ink and color on silk, signed and dated
lower left, signed and monogrammed lower right*

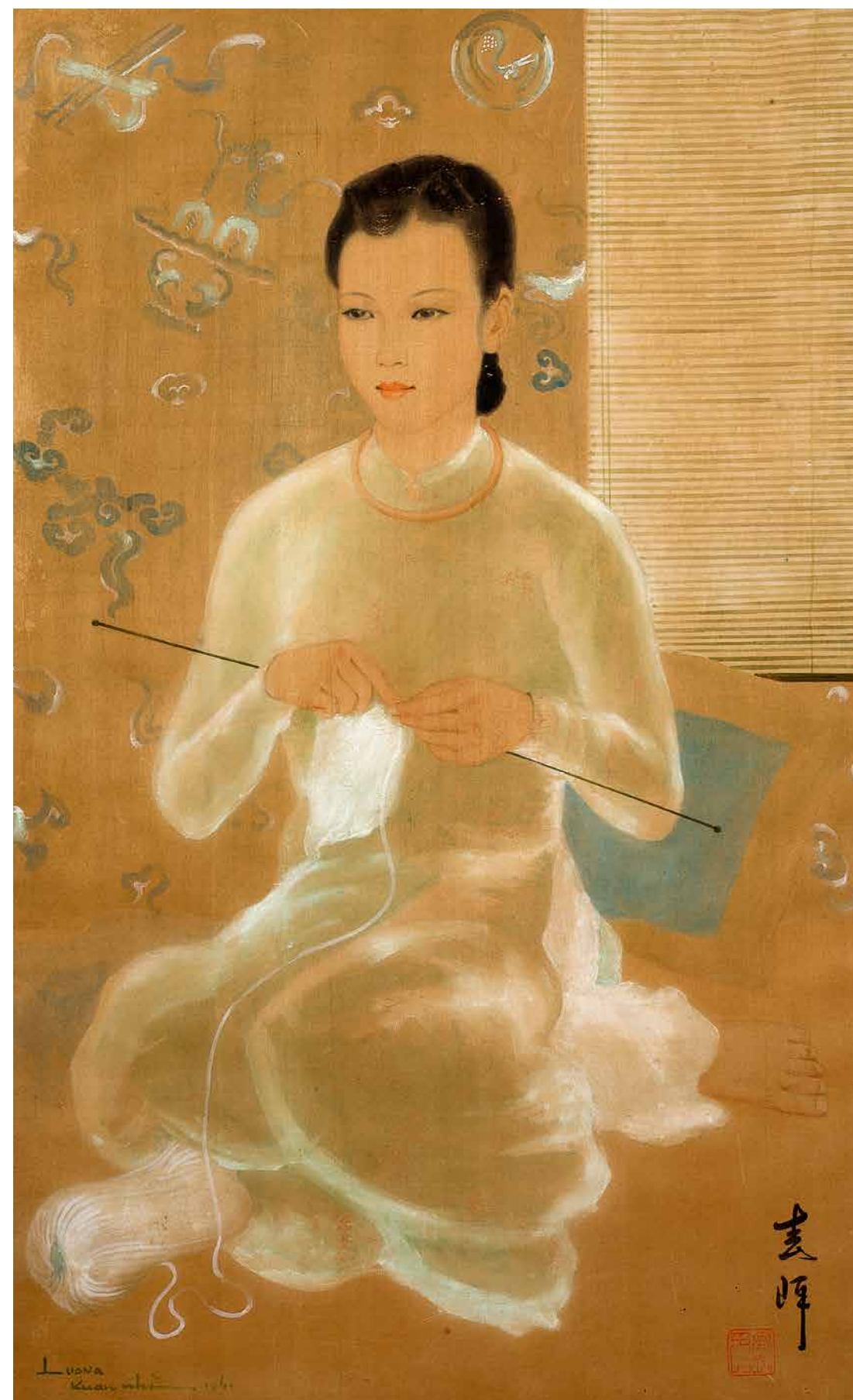
160 000 - 200 000 €

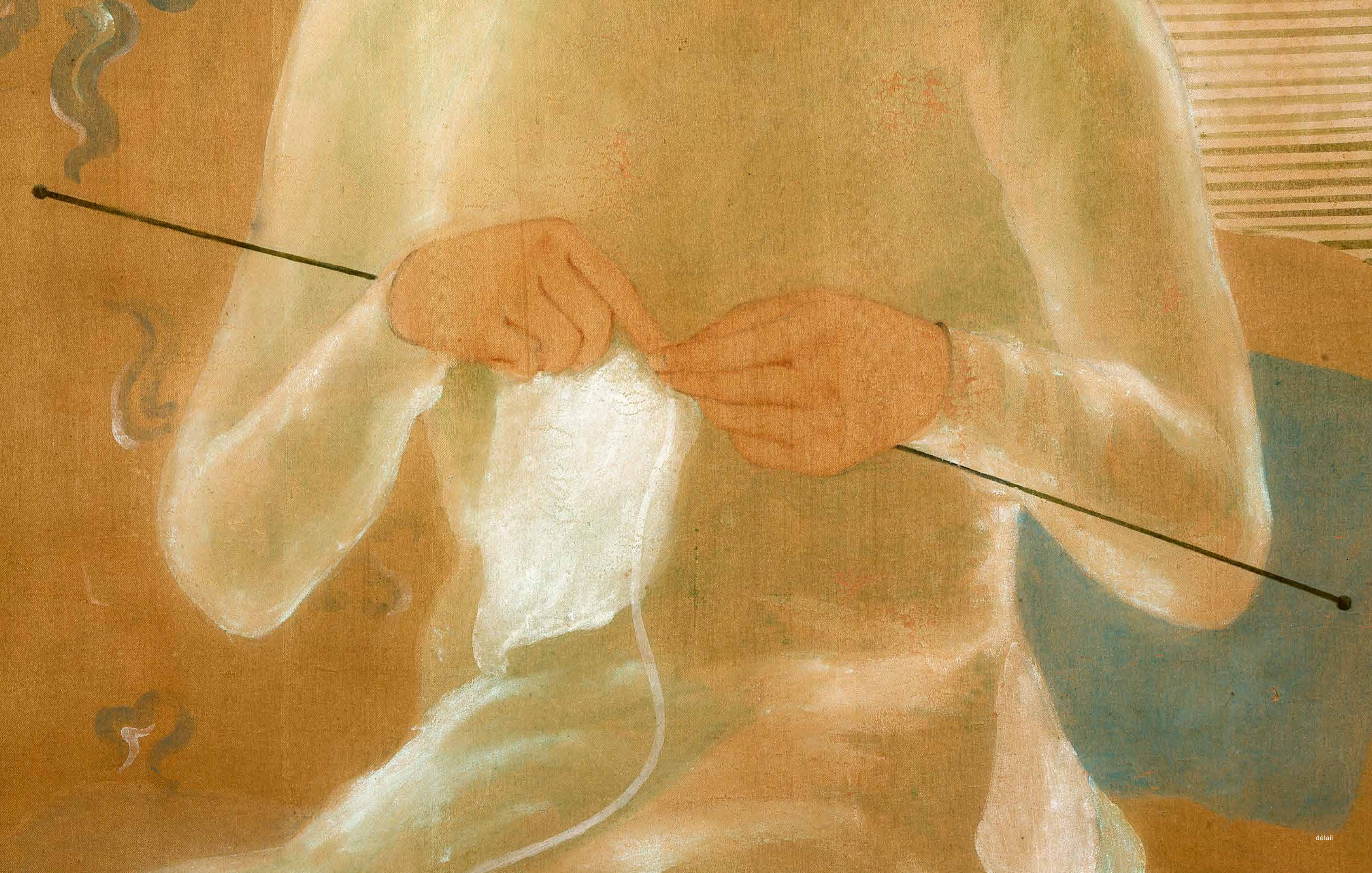
PROVENANCE

Collection du directeur associé de la société
Joseph Martin et représentant à Saïgon
des Plantations des Hauts Plateaux en poste
à Saïgon d'octobre 1929 à juillet 1966
(acquis directement auprès de l'artiste)
Puis par descendance, Nord de la France
(transmis du précédent à la fin des années
1990)



Œuvre en rapport: Luong Xuan Nhi, *L'atelier de broderie*. Ventes Aguttes du 12 avril 2019





Marqué par les préceptes de son enseignement occidental, Luong Xuan Nhi excelle dans la représentation d'un Vietnam traditionnel. *Le tricot* nous offre un regard sensible sur la vie quotidienne où la femme occupe une place centrale. D'un trait fin et délicat, l'artiste sublime cette jeune femme assise sur ses genoux, pieds nus, tricotant paisiblement. L'élégance de son *ao dai*, son collier en or mais aussi sa délicate coiffure témoignent de son statut social. Son sourire pudique, tel celui de *Monna Lisa* de Léonard de Vinci, et les yeux finement maquillés soulignent sa beauté naturelle. Les tonalités douces participent à la délicatesse de la composition. Si l'artiste nous livre un rare témoignage du quotidien du Vietnam des années 1940 c'est avant tout une ode aux femmes de son pays qui s'incarne sous son talentueux pinceau. Sa dextérité lui assura la médaille d'or au salon de la Société Annamite d'encouragement à l'art et à l'industrie d'Hanoi dès 1936.

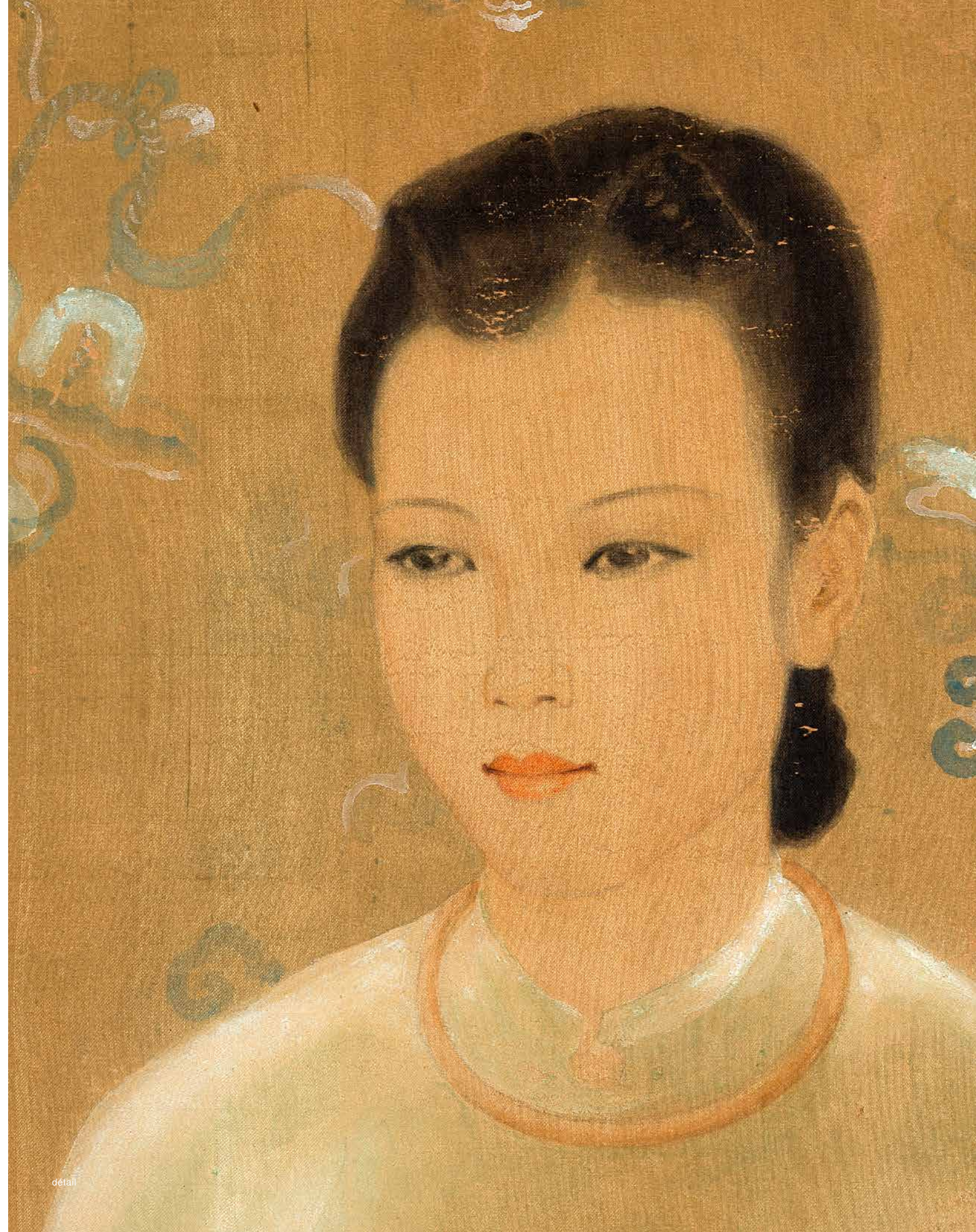


© DIF

Œuvre en rapport : Leonardo di ser Piero da Vinci, dit Léonard de Vinci, *Portrait de Monna Lisa*, dite La Joconde, Musée du Louvre

Được ghi dấu mạnh mẽ bởi sự dạy dỗ về nghệ thuật Tây phương, Lương Xuân Nhi xuất sắc trong việc thể hiện một Việt Nam truyền thống. Bức *Đan lát* cung cấp cho chúng ta một cái nhìn nhạy cảm về cuộc sống hàng ngày, nơi phụ nữ chiếm vị trí trung tâm. Với đường nét tinh xảo, họa sĩ thăng hoa thiếu nữ ngồi, đi chân trần và đang đan lát một cách thanh thản. Chiếc áo dài sang trọng của cô, chiếc vòng cổ bằng vàng và kiểu tóc thanh tú chứng tỏ địa vị xã hội của cô. Nụ cười khiêm tốn, giống như nàng *Monna Lisa*, và đôi mắt được trang điểm tỉ mỉ làm nổi bật vẻ đẹp tự nhiên. Các tông màu nhẹ nhàng tham gia vào sự tinh tế của bố cục. Nếu như họa sĩ mang đến cho chúng ta một minh chứng hiếm hoi về cuộc sống hàng ngày ở Việt Nam những năm 1940, thì trên hết đó là một lời ca ngợi những phụ nữ đất nước của ông, được thể hiện dưới nét vẽ tài hoa. Sự khéo léo đã giúp ông giành được huy chương vàng tại triển lãm của Hiệp hội Khuyến khích Nghệ thuật và Công nghiệp An Nam ở Hà Nội năm 1936.

Marked by the precepts of his Western education, Luong Xuan Nhi excels in the representation of a traditional Vietnam. The knitting scene offers a sensitive look at daily life where the woman occupies a central place. With a fine and delicate line, the artist sublimates this young woman sitting on her knees, barefoot, peacefully knitting. The elegance of her *ao dai*, the gold necklace and her delicate hairstyle bear witness to her social status. Her modest smile, similar to the Leonardo da Vinci *Monna Lisa*, and her finely made-up eyes underline the natural beauty of the model. The soft tones contribute to the delicacy of the composition. If the artist gives us a rare testimony of the daily life of Vietnam in the 1940s, it is above all an ode to the women of his country that is embodied under his talented brush. His dexterity ensured him the gold medal at the exhibition of the Annamite Society for the encouragement of art and industry in Hanoi in 1936.



détail

ALIX AYMÉ

LE HAMAC

8
ALIX AYMÉ (1894-1989)

Le hamac

Laque et réhauts d'or, signée en bas à droite

45.3 x 70 cm - 17 3/4 x 27 1/2 in.

Lacquer with gold highlights, signed lower right

40 000 - 60 000 €

Un certificat d'authenticité rédigé par Pascal Lacombe, président de l'Association des Amis d'Alix Aymé indiquant l'insertion de cette œuvre au catalogue raisonné en ligne sera remis à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection Georges Bourron, industriel à Lyon ayant voyagé au Vietnam (acquis directement dans les années 1960 auprès de l'artiste vers Paris)

Puis par descendance

Éternelle voyageuse et inlassable curieuse Alix Aymé découvre la technique de la laque lors d'un voyage au Japon. Fascinée par cette pratique ancestrale asiatique, elle participe à son développement en l'enseignant à l'École des Beaux-Arts d'Indochine. C'est dans ce cadre qu'elle rédige une description détaillée de cette technique. Les différentes étapes du processus sont ainsi abordées minutieusement du ponçage du panneau de bois au frottement final avec une fine poudre de corne de cerf en passant par l'application des différentes couleurs.

Là một người đam mê du ngoạn và bản tính hiếu kỳ luôn thường trực, Alix Aymé khám phá ra kỹ thuật sơn mài trong một chuyến đi đến Nhật Bản. Bị cuốn hút bởi kỹ thuật truyền thống châu Á này, bà tham gia vào quá trình phát triển của kỹ thuật này bằng cách truyền dạy tại Trường Mỹ thuật Đông Dương. Chính trong bối cảnh đó, bà viết một bài mô tả chi tiết về kỹ thuật này. Các công đoạn khác nhau của quy trình được tiếp cận một cách tỉ mỉ, từ việc mài tẩm gỗ cho đến lần cuối cùng chà xát với bột mịn từ sừng hươu, bao gồm cả việc sơn các màu sắc khác nhau.



© DR

Œuvre en rapport : Alix Aymé polissant une laque dans son atelier parisien, vers 1950

Curious and tireless traveler, Alix Aymé has discovered the technique of lacquerware during a trip to Japan. Fascinated by this ancestral Asian practice, she participated in its development by teaching it at the Indochina School of Fine Arts. In this context she wrote a detailed description of this craftsmanship. The different stages of the process are approached in detail, from the sanding of the wood panel to the final rubbing with a fine powder of deer horn, including the application of colors.



Son savoir-faire et sa grande maîtrise s'illustrent remarquablement bien à travers *Le Hamac*. Représentant deux jeunes femmes, l'artiste offre ici une scène d'intimité. Les deux personnages s'abandonnent à un certain relâchement, l'une sur un hamac, l'autre assise à ses côtés. Le sentiment intime émanant de cette composition est renforcé par les pieds-nus des modèles. Bien qu'abordant toutes les deux une certaine sérénité, des contrastes peuvent se lire entre les deux personnages. La femme allongée sur le hamac aux traits européens porte une robe très occidentale au tissu fleuri. À l'inverse, la jeune indigène assise au sol arbore une tenue traditionnelle sobre. La richesse de cette œuvre réside dans sa diversité que la laque permet de sublimer habilement.

Les couleurs traditionnellement utilisées dans la réalisation de laque se retrouvent : le rouge, le noir, le brun. Le bel état de conservation permet d'appréhender pleinement le raffinement de cette œuvre. Les rehauts d'or subliment ce décor tropical formé par des feuilles de bananiers.

Grâce à des subtilités rendues possibles par une connaissance accrue de cette technique, Alix Aymé immortalise une scène quotidienne indochinoise des années 1940 et contribue au renouveau d'une technique ancestrale.

Bí quyết và khả năng tuyệt vời của bà đã được minh họa rõ nét qua bức *Chiếc võng*. Bức tranh thể hiện hai thiếu nữ, họa sĩ đưa ra đây một khung cảnh thật thân mật. Hai người buông thõng một cách thư thái, một người nằm trên một chiếc võng, người còn lại ngồi bên cạnh. Cảm giác thân mật toát ra từ bố cục này được củng cố bởi đôi chân trần của những người mẫu. Mặc dù cả hai đều tiếp cận một sự thanh thản nhất định, nhưng có thể thấy sự tương phản giữa hai nhân vật. Người phụ nữ nằm trên võng mang nét châu Âu mặc chiếc áo đầm vải hoa rất Tây. Ngược lại, thiếu nữ bản địa ngồi trên mặt đất mặc trang phục truyền thống đơn giản. Sự phong phú của tác phẩm này nằm ở sự đa dạng mà chất liệu sơn mài đã thăng hoa một cách khéo léo.

Các màu truyền thống sử dụng trong tác phẩm sơn mài được tìm thấy gồm: đỏ, đen và nâu. Tình trạng bảo tồn tuyệt đẹp cho phép chúng ta đánh giá đầy đủ sự tinh tế của tác phẩm này. Các điểm nổi bật bằng vàng trên lá chuối làm tăng thêm tính chất của khung cảnh nhiệt đới. Nhờ sự tinh tế có được qua kiến thức ngày càng cao về kỹ thuật này, Alix Aymé đã biến một cảnh Đông Dương hàng ngày từ những năm 1940 trở nên bất tử và góp phần vào việc đổi mới kỹ thuật của truyền thống.

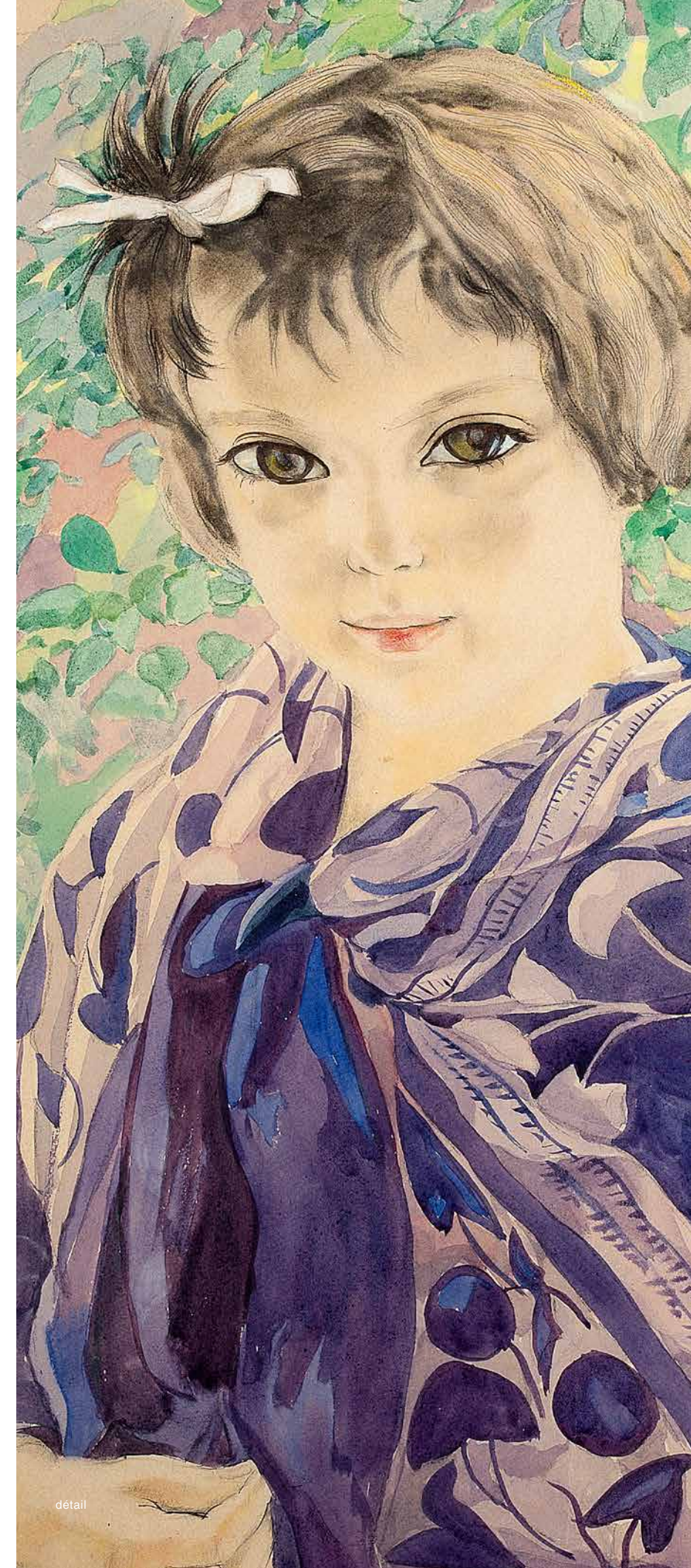
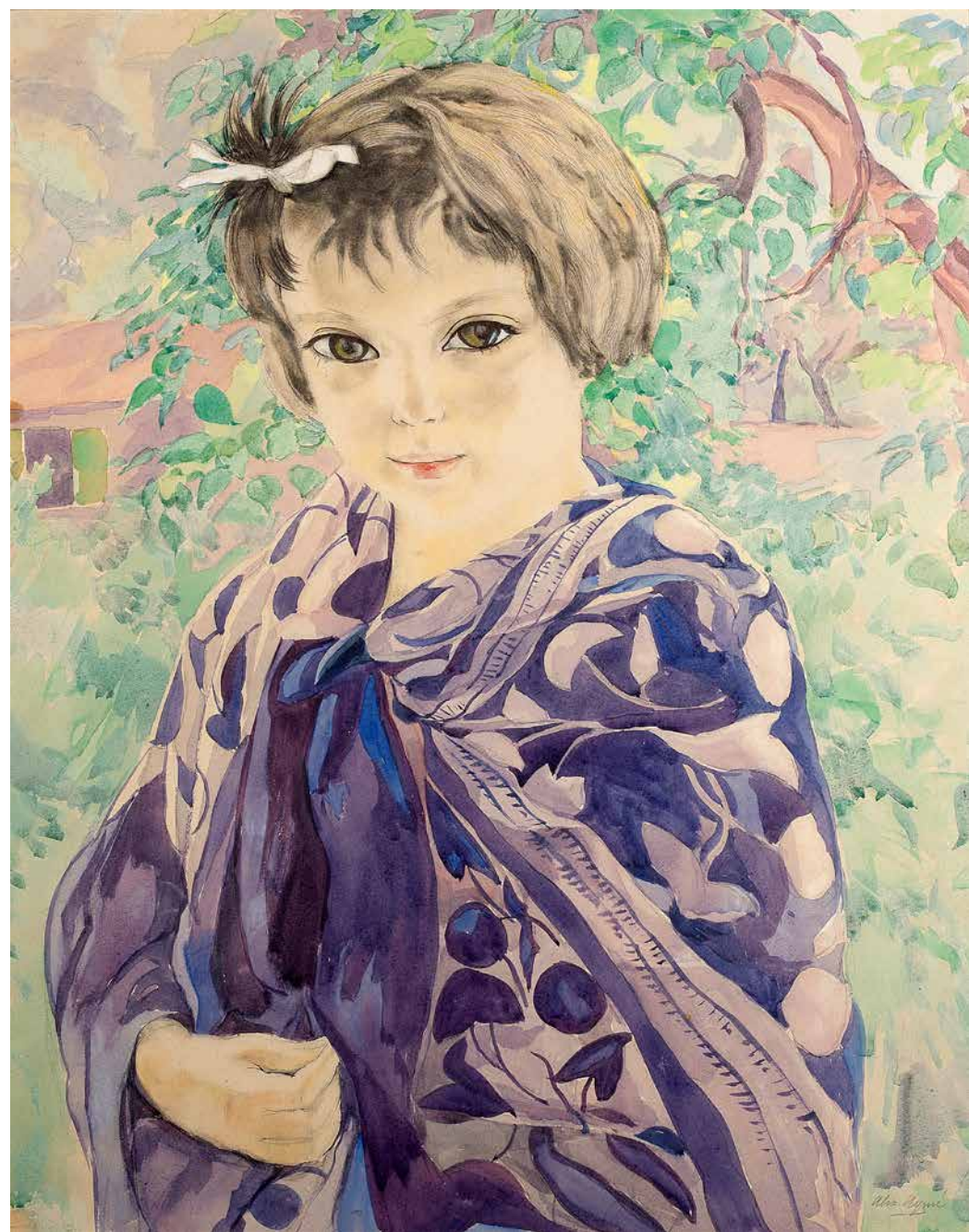
*Her expertise and great mastery are remarkably well illustrated in *Le Hamac*. Representing two young women, the artist offers here a scene of intimacy. The two figures are relaxing, one on a hammock, the other sitting beside her. The intimate feeling emanating from this composition is reinforced by the models' bare feet. Although both are approaching a certain serenity, contrasts can be read between the two figures. The woman lying on the hammock with European features is wearing a very Western dress with a flowery fabric. On the other hand, the young indigenous woman sitting on the ground wears a sober traditional dress. The richness of this work lies in its diversity that lacquer technique allows to sublimate skillfully.*

The colors traditionally used in the realization of lacquer are found: red, black, brown. The beautiful state of conservation allows us to fully appreciate the refinement of this work. The gold highlights sublimate this tropical decoration formed by banana leaves. Thanks to the subtleties made possible by an increased knowledge of this technique, Alix Aymé immortalizes a daily Indochinese scene from the 1940s and contributes to the revival of an ancestral technique.



ALIX AYMÉ

FILLETTE



9

ALIX AYMÉ (1894-1989)

Fillette

Aquarelle sur papier, signée en bas à droite
51.5 x 40.5 cm - 20 1/4 x 15 7/8 in.

Watercolor on paper, signed lower right

10 000 - 12 000 €

PROVENANCE
Collection privée, Ile-de-France

ALIX AYMÉ

LES TOITS DE YUNNANFOU

10

ALIX AYMÉ (1894-1989)*Les toits de Yunnanfou*Huile sur toile, située sur le châssis au dos
60,3 x 69,3 cm - 23 3/4 x 27 1/4 in.*Oil on canvas, located on the back***15 000 - 20 000 €**

PROVENANCE

Vente Prunier, Louviers, 25 novembre 1990, n° 53
Collection privée, France
(acquis à la vente précédente)
Collection privée (offert par le précédent)

Curieuse et éternelle exploratrice, Alix Aymé a consacré sa carrière à représenter la particularité des us et coutumes des pays explorés. Maîtrisant aussi bien la laque, que le fusain ou encore l'huile, elle s'est attachée à retranscrire fidèlement cette Asie du Sud-Est à travers des paysages colorés mais aussi des portraits d'indigènes. Parmi ses voyages, la beauté hétéroclite des paysages du Yunnan et plus particulièrement de la ville de Yunnanfu a marqué son œuvre. Capitale antique de cette province chinoise, cette ville traversée par le chemin de fer du Yunnan est connue pour son marché animé et ses multiples pagodes. Charmée, Alix Aymé la décrit en ces mots « Mon enthousiasme n'est pas de mauvais aloi. *Yunnanfou* me paraît la plus belle ville du monde.»

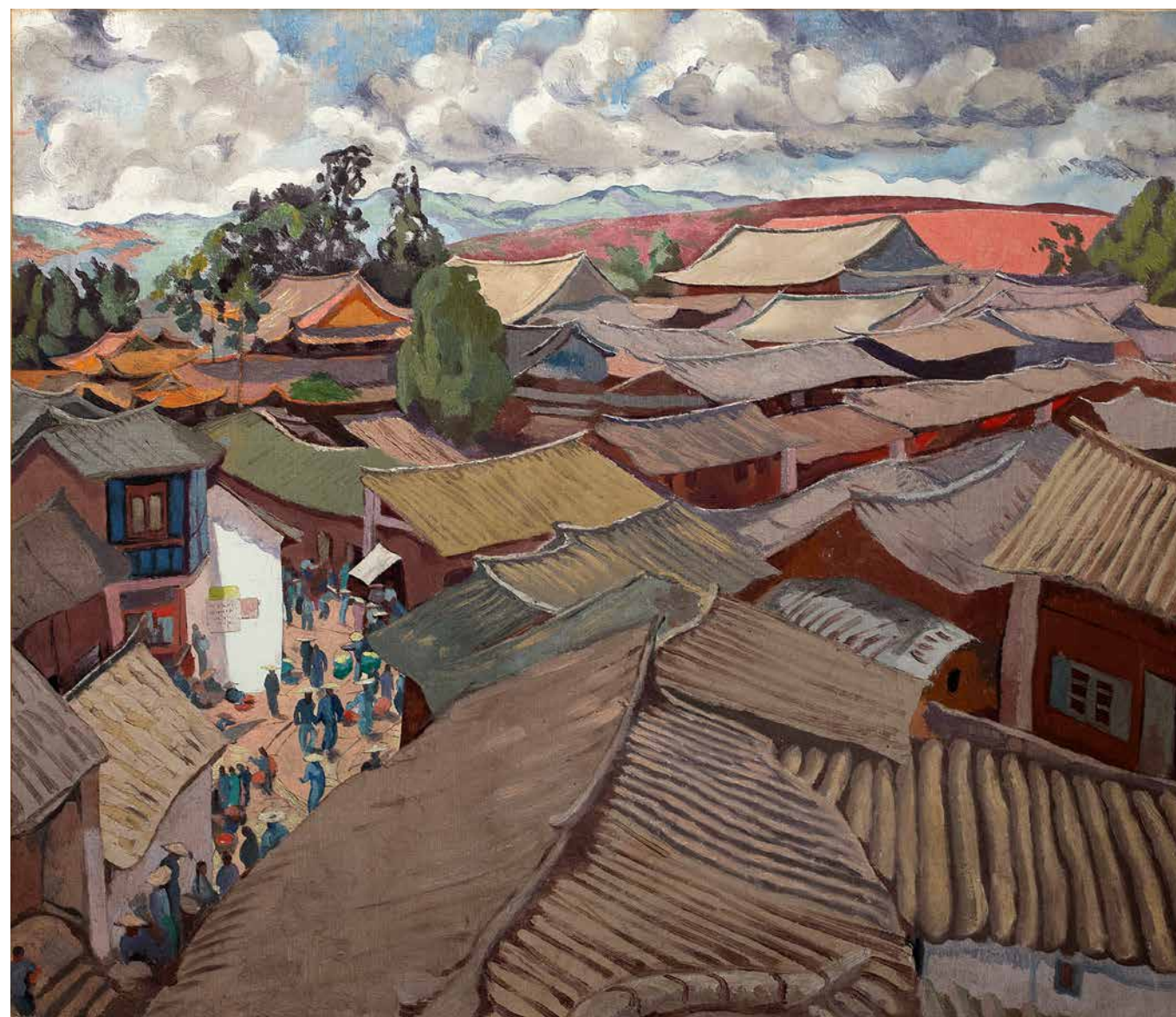
Là một người đam mê du ngoại, Alix Aymé đã cống hiến sự nghiệp của bà để thể hiện nét đặc biệt của phong tục và truyền thống của các quốc gia bà đi qua. Thông thạo về sơn mài, chì than và cả sơn dầu, bà đã nỗ lực để ghi chép lại một cách chân thực khu vực Đông Nam Á này thông qua những bức tranh phong cảnh đầy màu sắc và cũng như những bức chân dung của người dân bản địa. Trong số các chuyến đi, vẻ đẹp không đồng nhất của cảnh quan tỉnh Vân Nam và đặc biệt của Vân Nam Phủ đã ghi dấu ấn trong tác phẩm của bà. Là thủ phủ cổ kính của tỉnh Trung Quốc, thành phố này có đường sắt xuyên qua và được biết đến với khu chợ sôi động và nhiều chùa chiền. Bị quyến rũ, Alix Aymé mô tả thành phố bằng những từ này: "Sự nhiệt tình của tôi không có phẩm chất xấu. Vân Nam Phủ đối với tôi dường như là thành phố đẹp nhất trên thế giới".



© DR

Œuvre en rapport : Maurice Denis, *Les toits rouges*.
Musée départemental Maurice Denis

Curious and tireless traveler, Alix Aymé dedicated her career to transcribe in her art the particularities of cultures she explored. Mastering lacquer, charcoal and oil, she has sought to faithfully recreate this South-East Asia through colourful landscapes and also portraits of the natives. Among her travels, the heterogeneous beauty of the landscapes of Yunnan and more particularly of the city of Yunnanfu has affected her work. This city - an ancient capital of the Chinese province - crossed by the Yunnan railway is known for its lively market and its many pagodas. Under its charm, Alix Aymé describes it in these words: "My enthusiasm is no base alloy. Yunnanfu seems to me the most beautiful city in the world".





Œuvre en rapport : Pierre Bonnard
Vue des toits du Cannet, 1942



Œuvre en rapport : Cézanne, L'Estaque le matin,
vu à contre-jour. The Israel Museum, Jerusalem

Cette émotion ressentie devant ce paysage apporte au *Toits de Yunann Fou* profondeur et authenticité. Les préceptes appris auprès de son maître nabi, Maurice Denis lui permettent de restituer cette profusion de couleurs qu'elle décrit ainsi « Violettes épiscopales, rouges cardinalices et tous les orangés se sont déversés au long des rues pavées de gros cailloux ». Si l'artiste maîtrise la force des couleurs, elle sait également faire preuve d'une vision moderniste. Adoptant un point de vue en contre-plongée, elle saisit l'animation des ruelles mais aussi la quiétude des montagnes environnantes. S'essayant à une technique que les plus grands tels que le cubiste Braque ou encore le nabi Bonnard mais aussi l'impressionniste Caillebotte ont utilisé, souligne la capacité de synthèse d'Alix Aymé. Grâce à une véritable sensibilité mais aussi à un savoir-faire à la croisée des courants artistiques, elle offre au spectateur une représentation délicieuse de cette ville millénaire.

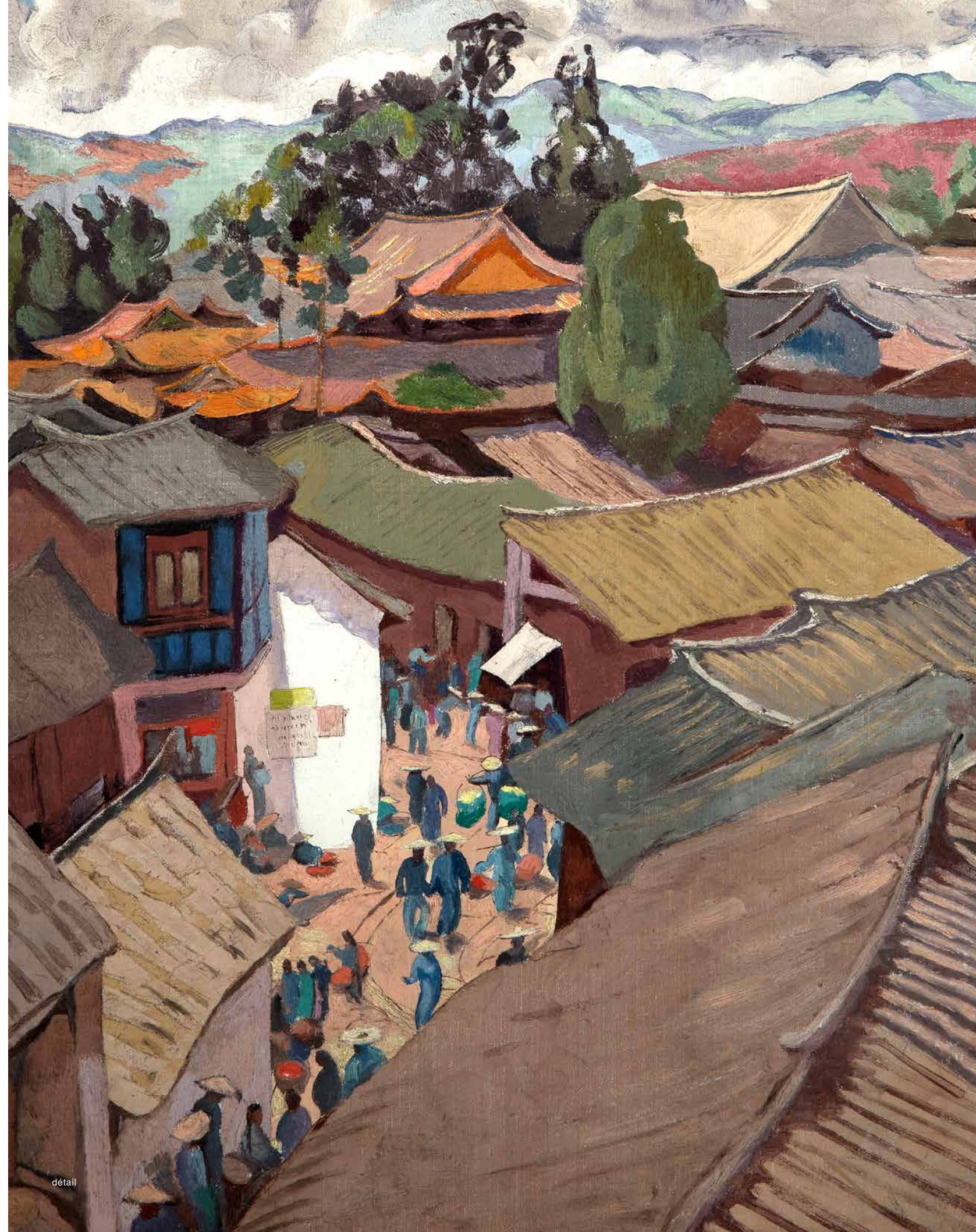
Cảm xúc trước cảnh quan này mang lại chiều sâu và tính chân thực cho bức Những mái nhà của Phủ Vân Nam. Những giới luật học được từ người thầy Nabi của bà, Maurice Denis, cho phép bà thể hiện lại sự đa dạng của màu sắc mà bà mô tả như sau « Những màu tím giám mục, màu hồng y và tất cả những màu cam đã đổ ra dọc theo những con đường lát đá cuội lớn ». Trong khi họa sĩ làm chủ sức mạnh của màu sắc, bà cũng biết cách thể hiện tầm nhìn theo chủ nghĩa hiện đại. Sử dụng một góc nhìn từ trên lao xuống, bà nắm bắt được hình ảnh sống động của những con hẻm cũng như sự yên bình của những ngọn núi xung quanh. Sử dụng một kỹ thuật mà những họa sĩ vĩ đại nhất như họa sĩ trường phái lập thể Braque hoặc họa sĩ trường phái nabi Bonnard cũng như họa sĩ trường phái ấn tượng Caillebotte đã sử dụng, nhấn mạnh khả năng tổng hợp của Alix Aymé. Nhờ vào sự nhạy cảm thực sự cũng như là bí quyết ở ngã tư của các dòng chảy nghệ thuật, bà mang đến cho người xem những hình ảnh tái hiện tuyệt vời về thành phố ngàn năm tuổi này.

This emotion felt while facing the landscape brings depth and authenticity to Toits de Yunann Fou. The precepts learned from her Nabi master (enlever virgule) Maurice Denis, allow her to render this profusion of colours, which she describes as follows: « Episcopal violets, cardinal reds and all the oranges poured down the streets paved with large stones ». While the artist masters the power of colour, she also demonstrates a modernist vision. Adopting a low-angle point of view, she captures the liveliness of the alleys but also the quietness of the surrounding mountains. This technique used by great artists such as Braque the cubist, Bonnard the nabi but also Caillebotte the impressionist, underlines Alix Aymé's capacity for synthesis. Thanks to a true sensitivity but also to a know-how crossing different artistic currents, she shows a delightful view of this thousand-year-old city.



© DR

Vue des toits de Yunannfou, photographie



détail



VŨ CAO ĐÀM

CAVALIÈRE, 1963

11

VU CAO DAM (1908-2000)

Cavalière, 1963

Huile sur toile, signée et datée en bas à gauche

60 x 81.5 cm - 23 5/8 x 32 in.

Oil on canvas, signed and dated lower left

70 000 - 100 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, Belgique
(acquis directement auprès de l'artiste)
Collection privée, Belgique
(acquis lors de la liquidation
de la collection du précédent en 1977)



Cavalière est une remarquable synthèse du travail de Vu Cao Dam des années 1960. Réalisée en 1963, cette peinture réunit les sources d'inspirations les plus emblématiques de l'artiste. Composée de deux cavaliers, Vu Cao Dam rappelle la symbolique forte entourant les chevaux en Asie. Evoquant le prestige mais aussi le pouvoir, ils ont été maintes fois représentés par l'artiste. La figure humaine qu'elle soit féminine ou masculine est également un sujet indissociable de l'art du maître. Leurs silhouettes longilignes portent avec grâce la tenue traditionnelle vietnamienne tandis que leurs visages légèrement arrondis sont emprunts de douceur.

Người cưỡi ngựa là một tác phẩm tổng hợp đặc sắc của Vũ Cao Đàm từ những năm 1960. Được vẽ vào năm 1963, bức tranh này tập hợp những nguồn cảm hứng tiêu biểu nhất của họa sĩ. Với hai người cưỡi ngựa, Vũ Cao Đàm gợi nhớ đến biểu tượng mạnh mẽ xung quanh những chú ngựa ở châu Á. Gợi lên sự uy quyền cũng như quyền lực, chúng đã nhiều lần được họa sĩ thể hiện. Hình người, dù là nữ hay nam, cũng là một đề tài không thể tách rời khỏi nghệ thuật của họa sĩ. Những bóng dáng mảnh mai của họ duyên dáng trong bộ trang phục truyền thống Việt Nam trong khi khuôn mặt hơi tròn lại toát lên nét mềm mại.

Cavalière is a remarkable synthesis of Vu Cao Dam's work from the 1960s. Created in 1963, this painting brings together the artist's most emblematic sources of inspiration. Composed of two horsemen, Vu Cao Dam recalls the strong symbolism surrounding horses in Asia. Evoking prestige but also power, they have been represented many times by the artist. The human figure, whether female or male, is also a subject inseparable from the master's art. Their long silhouettes wear the traditional Vietnamese dress with grace while their slightly rounded faces are full of softness.



détails



Cette œuvre témoigne de l'évolution artistique dont fait preuve l'artiste dès les années 1950 marquées par son installation dans le sud de la France. Adoptant définitivement l'huile, médium occidental par excellence, Vu Cao Dam joue avec son pinceau pour apporter plus de nuances et un certain modelé. La palette dominée par les tonalités bleues rappelle discrètement son complice Chagall qui a su l'inspirer. Faisant de cette touche brossée un véritable atout, l'artiste ne représente pas un arrière-plan figuratif mais le dresse subtilement d'une façon très avant-gardiste qui pourrait évoquer les compositions de son contemporain Zao Wou-Ki.

Tác phẩm này chứng tỏ sự phát triển nghệ thuật được thể hiện bởi họa sĩ từ những năm 1950, được đánh dấu bởi việc định cư của ông ở miền nam nước Pháp. Dứt khoát sử dụng chất liệu sơn dầu, phương tiện tinh túy của phương Tây, Vũ Cao Đàm như chơi đùa với bút vẽ của ông để mang lại nhiều sắc thái và một hình dạng nhất định. Bảng màu thống trị bởi các tông màu xanh lam kín đáo gợi nhớ đến Chagall, người đã có thể truyền cảm hứng cho ông. Bức tranh chài chuoít, họa sĩ không thể hiện một nền phía sau tượng hình mà nâng lên tinh tế theo một cách rất tiên phong có thể gợi lên những sáng tác của Zao Wou-Ki đương thời.

This work bears witness to the artistic evolution of the artist from the 1950s, marked by his move to the south of France. Definitely adopting oil, a Western medium par excellence, Vu Cao Dam plays with his brush to bring more nuance and a certain modeling. The palette dominated by blue tones discreetly recalls his accomplice Chagall who inspired him. Making this brushed touch a real asset, the artist does not represent a figurative background but subtly draws it up in a very avant-garde way that could evoke the compositions of his contemporary Zao Wou-Ki.

VŨ CAO ĐÀM

L'ANNEAU DE JADE, VENCE, 1955

12

VU CAO DAM (1908-2000)

L'anneau de jade, Vence, 1955

Huile sur panneau, signée, située et datée
en bas à gauche

41 x 33 cm - 16 1/8 x 13 in.

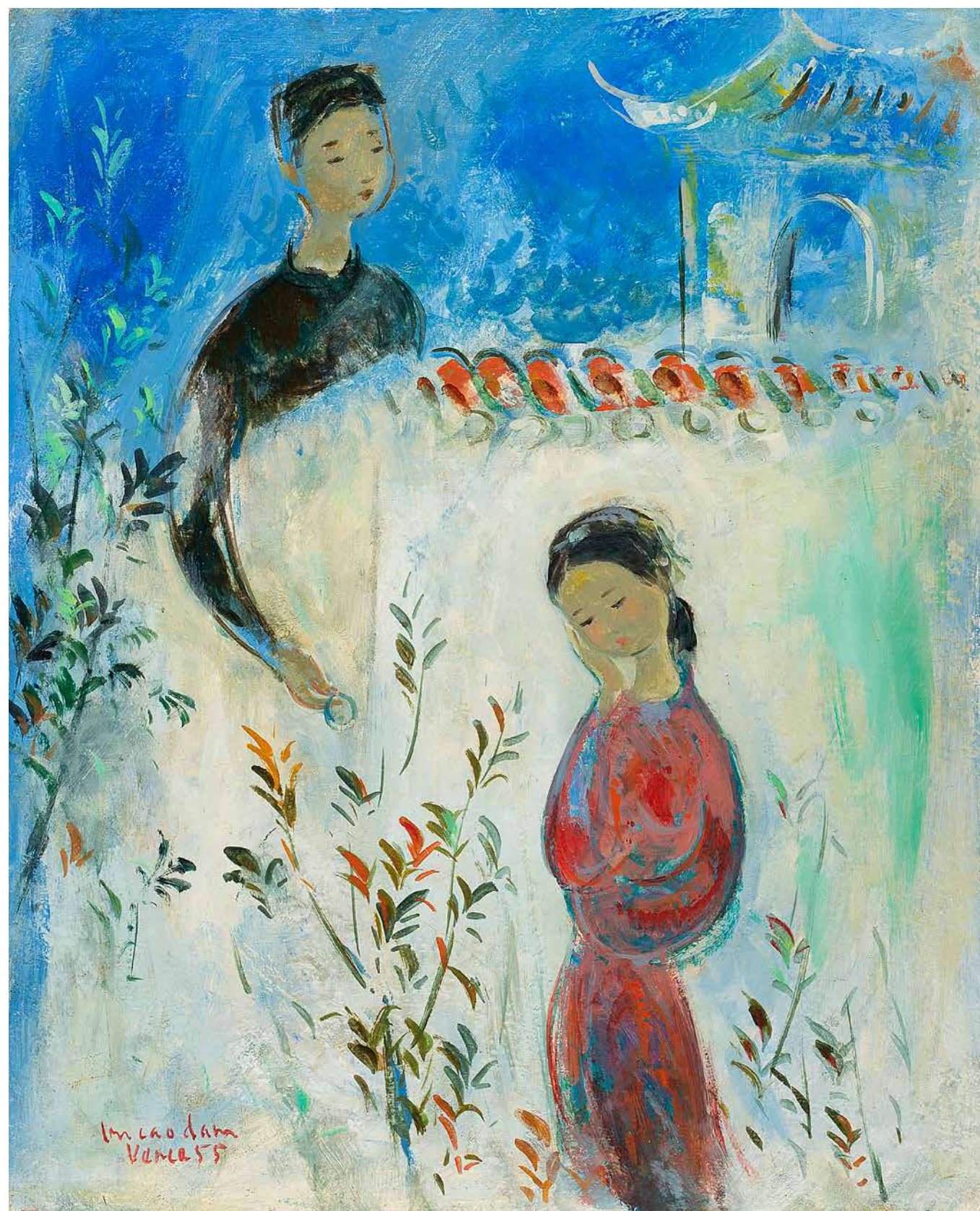
*Oil on panel, signed, located and dated
lower left*

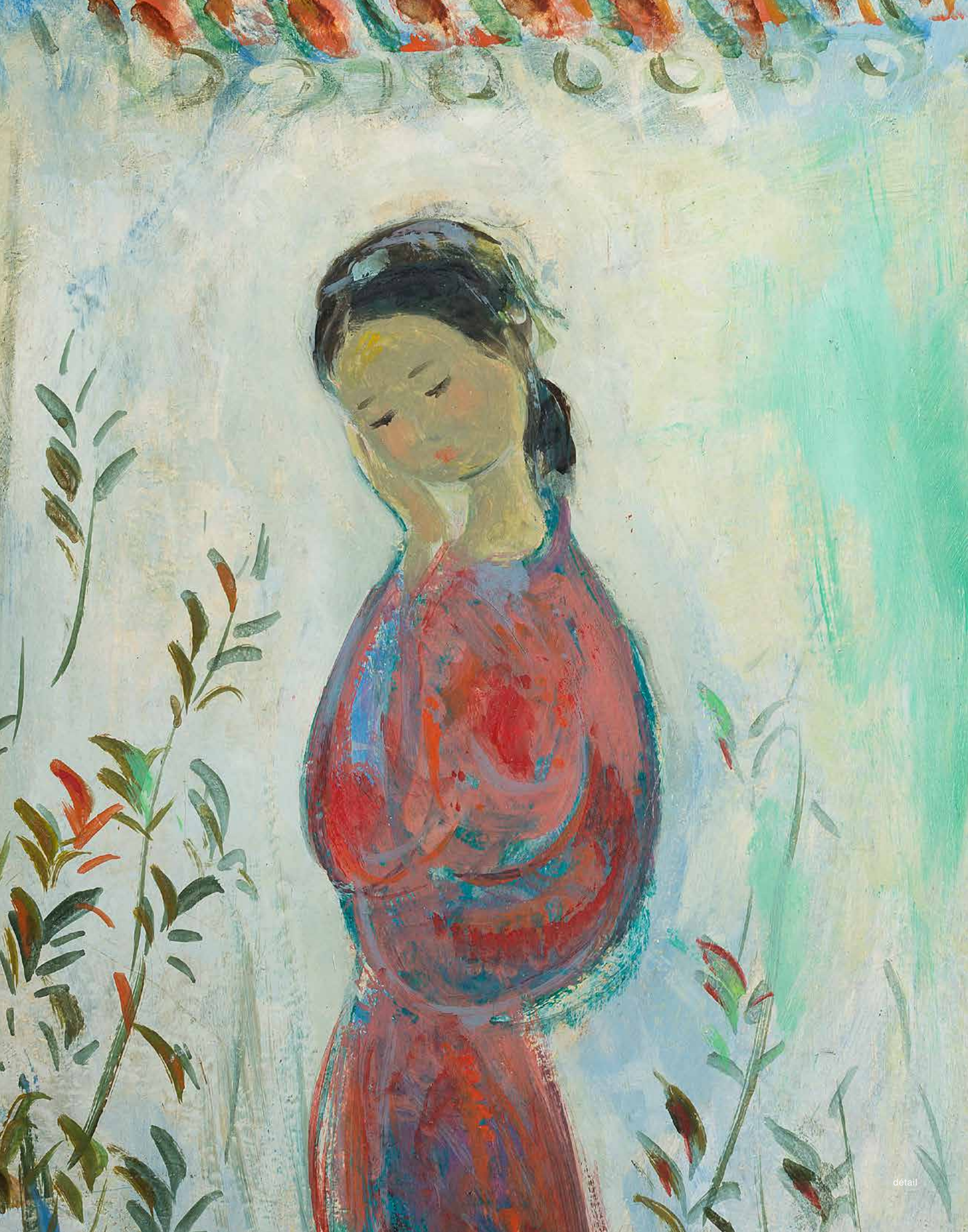
15 000 - 20 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Famille de l'artiste, France





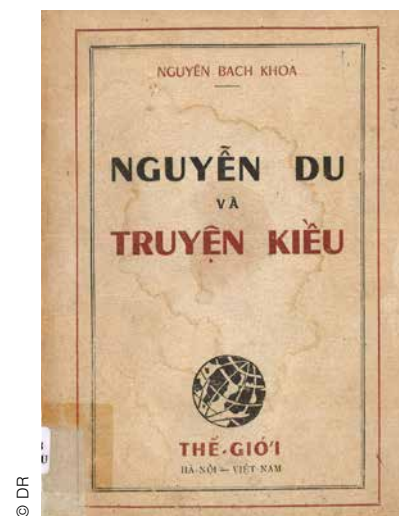
détail

L'anneau de jade illustre un passage du poème vietnamien *Truyện Kiều* (*le conte de Kieu*) ou *Kim-Vân-Kieu* rédigé par Nguyễn Du (1765–1820) au début du XIX^e siècle. Œuvre essentielle à la culture vietnamienne, elle est rédigée en vers. Reprenant une ancienne histoire chinoise, ce poème est marqué par les principes confucéens qui régissent la culture vietnamienne. Ainsi, il est conté l'histoire d'une belle et talentueuse jeune fille, Kim, qui se sacrifie pour la piété filiale, valeur essentielle au confucianisme. Le rayonnement et la portée de cette œuvre perdure auprès des vietnamiens expatriés. Bien que résident français depuis la fin des années 1930, Vu Cao Dam reste profondément attaché à sa terre natale et trouve inspiration auprès de ce conte. Reprenant un passage du chapitre V, l'artiste immortalise sa vision de l'histoire. Kim et Kieu se rencontrent lors d'une balade et s'éprennent l'un de l'autre. Le jeune poète décide de se déclarer et de témoigner son engagement en offrant deux bracelets en or. Dans *L'anneau de jade*, l'artiste remplace les personnages selon la tradition mais s'affranchit également en représentant un bracelet non plus en or mais en jade. Ce choix hautement symbolique rappelle l'attachement de la culture orientale à cette pierre chargée de sens. Spirituelle et royale, elle affirme l'inclination et le respect de l'artiste pour son pays. Reprenant un style caractéristique à travers une palette emblématique, des visages emprunts de douceurs mais aussi cette touche brossée propre, *L'anneau de jade* s'inscrit dans une période charnière. Réalisée au milieu des années 1950, elle illustre les explorations de l'artiste vers la peinture à l'huile.

À l'image de Nguyễn Du, dont une copie illustrée de son manuscrit reliée dans une couverture en soie jaune est conservée à la British Library, Vu Cao Dam laisse ici à la postérité un bel exemple du patrimoine culturel vietnamien.

Bức *Chiếc vòng ngọc* minh họa một đoạn trong truyện thơ Việt Nam *Truyện Kiều* hay *Kim-Vân-Kieu* của Nguyễn Du (1765-1820) vào đầu thế kỷ XIX. Là một tác phẩm thiết yếu trong văn hóa Việt Nam, truyện được viết bằng thơ, lấy cảm hứng một truyện cổ của Trung Quốc. Bài thơ này được đánh dấu bằng những nguyên

tắc Nho giáo chi phối nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy, câu chuyện được kể về một cô gái trẻ xinh đẹp và tài năng, Thúy Kiều, hy sinh bản thân vì lòng hiếu thảo, một giá trị cốt yếu của Nho giáo. Tấm ảnh hưởng và phạm vi của truyện thơ này còn tồn tại đối với những người Việt Nam xa xứ. Mặc dù là một cư dân Pháp từ cuối những năm 1930, Vũ Cao Đàm vẫn gắn bó sâu sắc với quê hương của ông và tìm thấy cảm hứng trong truyện này. Chọn lại một đoạn từ Chương V, họa sĩ bắt đầu hóa tâm nhìn của ông về truyện này. Kim và Kiều gặp nhau trong một lần đi dạo và yêu nhau. Chàng trai trẻ quyết định tuyên bố tình yêu của mình và



Œuvre en rapport: Nguyễn Du, *Kim-Vân-Kieu* ou *Truyện Kiều*, 1951

làm chứng cho lời cam kết bằng cách tặng hai chiếc vòng vàng. Trong bức *Chiếc vòng ngọc*, họa sĩ thể hiện các nhân vật theo truyền thống nhưng cũng thể hiện một chiếc vòng không còn bằng vàng mà bằng ngọc. Sự lựa chọn mang tính biểu tượng cao này gợi lại sự gắn bó của văn hóa phương Đông với viên đá chứa đầy ý nghĩa này. Tinh thần vương giả, nó khẳng định thiên hướng và sự tôn trọng của họa sĩ đối với đất nước của ông. Mang phong cách đặc trưng thông qua một bảng màu mang tính biểu tượng và những khuôn mặt đầy sự ngọt ngào, bức *Chiếc vòng ngọc* là tác phẩm của một thời kỳ quan trọng. Được thực hiện vào giữa những năm 1950, minh chứng những khám phá của họa sĩ về sơn dầu.

Giống như một ấn bản *Kieu* của Nguyễn Du có hình minh họa, đóng bìa lụa vàng được lưu giữ tại Thư viện Vương quốc Anh, Vũ Cao Đàm đã để lại cho hậu thế một tấm gương sáng về di sản văn hóa Việt Nam.

L'anneau de jade illustrates a passage from the Vietnamese poem *Truyện Kiều* (*Kieu's Tale*) or *Kim-Vân-Kieu* written by Nguyễn Du (1765-1820) in the early 19th century. This essential work in Vietnamese literature, is written in verse. Based on an ancient Chinese story, the poem is marked by the Confucian principles that govern Vietnamese culture. It tells the story of a beautiful and talented young girl, Kim, who sacrifices herself for filial piety, an essential value in Confucianism. The influence and impact of this work continues to be felt by Vietnamese expatriates. Although a French resident since the late 1930s, Vu Cao Dam remains deeply attached to his native land and finds inspiration in this tale. Taking up a passage from Chapter V, the artist immortalizes his vision of the story. Kim and Kieu meet during a walk and fall in love with each other. The young poet decides to declare himself and his commitment by offering two gold bracelets. In *L'anneau de jade*, the artist replaces the characters according to tradition, but also breaks free by representing a bracelet not made of gold but of jade. This highly symbolic choice recalls the attachment of Eastern culture to this stone charged with meaning. Spiritual and royal, it affirms the artist's inclination and respect for his country. Taking up a characteristic style through an emblematic palette, faces full of softness but also this clean brushed touch, *L'anneau de jade* is part of a pivotal period. Made in the mid-1950s, it illustrates the artist's explorations towards oil painting.

Just as Nguyễn Du whose illustrated copy of the manuscript bound in a yellow silk cover is kept in the British Library, Vu Cao Dam leaves to posterity a fine example of Vietnamese cultural heritage.

ALIX AYMÉ

FILLETTE AUX COQUELICOTS

13

ALIX AYMÉ (1894-1989)

Fillette aux coquelicots

Encre et couleurs sur soie, signée
en bas à gauche

36.8 x 30.9 cm - 14 1/2 x 12 1/8 in.

Ink and color on silk, signed lower left

4 000 - 6 000 €

PROVENANCE

Collection privée, Sud de la France



VŨ CAO ĐÀM

MATERNITÉ, 1962

14

VU CAO DAM (1908-2000)

Maternité, 1962

Huile sur toile, signée et datée
en bas à gauche

65 x 50 cm - 25 1/2 x 19 5/8 in.

Oil on canvas, signed and dated lower left

24 000 - 30 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

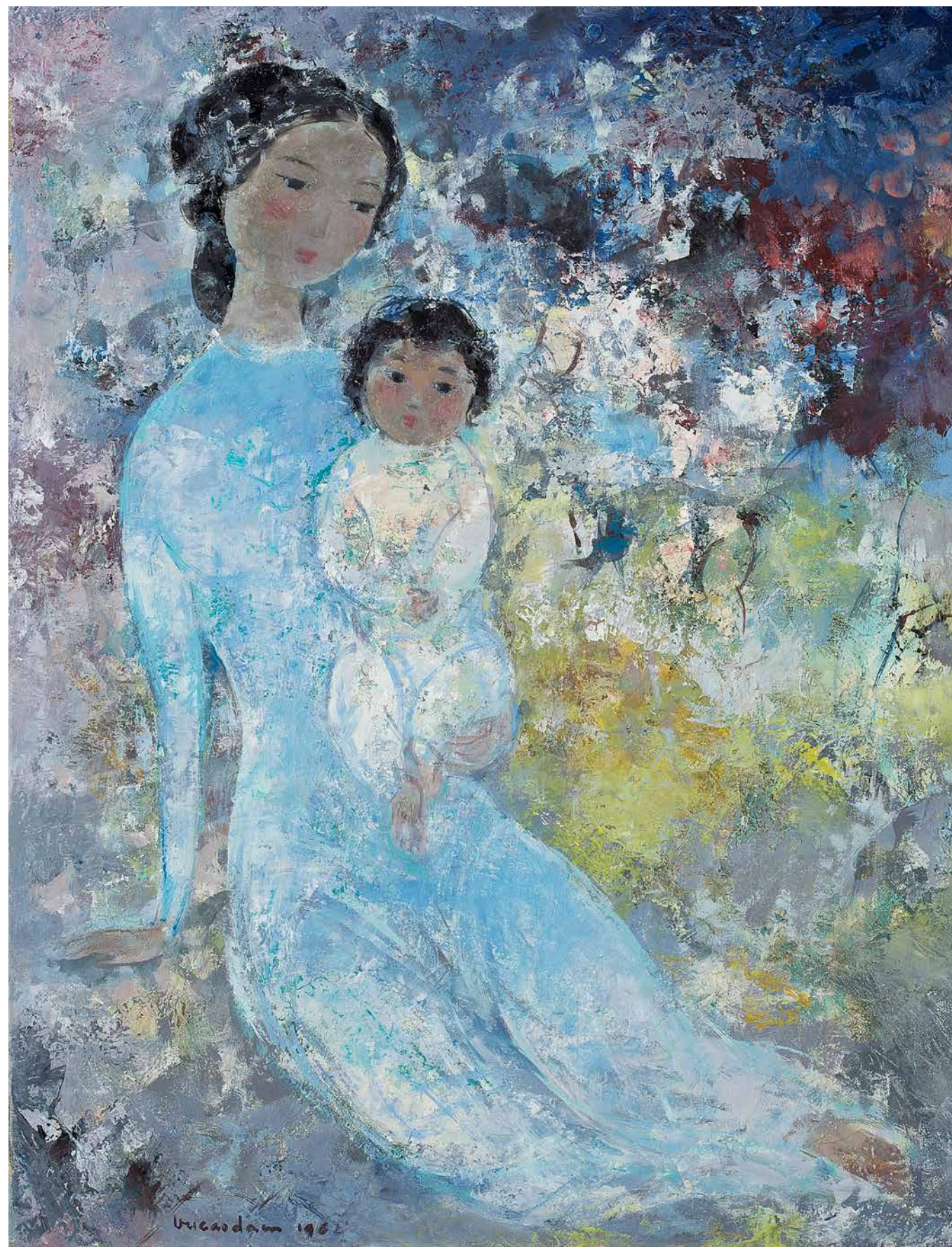
PROVENANCE

Collection privée, Belgique

(acquis directement auprès de l'artiste)

Collection privée, Belgique

(acquis auprès du précédent *circa* 1980)





détail

MAI TRUNG THỨ

LE SOMMEIL, 1976

15

MAI TRUNG THU (1906-1980)

Le sommeil, 1976

Encre et couleurs sur soie, signée et datée
en bas à droite, titrée au dos
Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste
16 x 29.5 cm - 6 1/4 x 11 5/8 in.

*Ink and color on silk, signed and dated lower
right, titled on reverse. In the original frame
made by the artist*

45 000 - 60 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, Sud de la France
(acquis à la fin des années 1970)





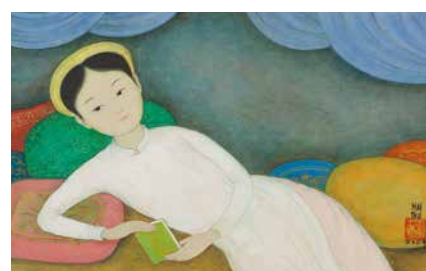
détail



Œuvre en rapport : Mai Trung Thu. *Le sommeil*, 1943. Vente Aguttes le 30 novembre 2020

Sensible à la beauté des femmes de son pays, Mai Trung Thu y a consacré une grande partie de son œuvre. Mère de famille, sœur, ou encore élégante parée de bijoux, la gent féminine s'érige comme un thème de prédilection chez l'artiste. Longilignes au teint porcelaine et aux cheveux ébènes, toutes répondent aux canons asiatiques.

Dans *Le Sommeil*, Mai Trung Thu offre la vision d'une figure plus sensuelle. Une jeune femme est assoupie lascivement, le torse dénudé. La chevelure défaits rend ce moment d'autant plus intime. La composition dénuée d'artifice se concentre sur l'essentiel. Seul un éventail ouvert et un bout de coussin brodé sur lequel repose la jeune femme apportent des éléments de lecture. Typiquement asiatiques, ils permettent de souligner les origines



Œuvre en rapport : Mai Trung Thu. *Femme aux coussins*, 1966. Vente Aguttes le 9 octobre 2019

du modèle. Réalisée à la fin de sa vie, cette composition illustre la liberté acquise par l'artiste. Reprenant la technique d'encre et couleurs sur soie apprise à l'Ecole des Beaux-Arts d'Indochine, Mai Trung Thu traite le sujet

d'une façon moderne et affranchie. La palette composée de peu de couleurs valorise les contrastes. Si la liberté du sujet est à souligner, la capacité du Maître à renouveler le traitement du modèle féminin est tout aussi remarquable.

Nhạy cảm với vẻ đẹp của những phụ nữ quê hương mình, Mai Trung Thu đã dành một phần lớn công sức của ông cho đề tài này. Người mẹ, chị em gái hay là cô gái trẻ khỏe trang sức, nữ giới nổi lên như một chủ đề yêu thích của họa sĩ. Thanh mảnh với nước da trắng sứ và mái tóc đen như mun, tất cả đều phù hợp với phong cách châu Á.

Trong bức *Giấc ngủ*, Mai Trung Thu đưa ra viễn cảnh vẽ một nhân vật gợi cảm hơn. Một phụ nữ trẻ say ngủ, ngực để trần. Mái tóc xõa khiến

khoảng khắc này trở nên gần gũi hơn. Bố cục không giả tạo, tập trung vào những gì thiết yếu. Chỉ có một chiếc quạt mở và một mảnh đệm thêu dưới người phụ nữ trẻ. Điển hình của châu Á, chúng nêu bật nguồn gốc của người mẫu.

Được thực hiện vào cuối cuộc đời của ông, tác phẩm này minh họa sự tự do mà họa sĩ có được. Sử dụng kỹ thuật mực và màu trên lụa được học tại Trường Mỹ thuật Đông Dương, Mai Trung Thu thể hiện chủ đề theo phong cách hiện đại và tự do. Bảng màu được tạo thành từ một số ít màu sắc giúp tăng độ tương phản. Nếu tính tự do của chủ đề được nhấn mạnh, thì khả năng của họa sĩ để đổi mới cách thể hiện người mẫu nữ cũng đáng nể.

Sensitive to the beauty of the women of his country, Mai Trung Thu has devoted a large part of his work to them. Mother, sister, or even elegant woman adorned with jewels, the female model is a favourite theme for the artist. Long and slender, with porcelain complexion and ebony hair, they all correspond to the Asian canon.

In Le Sommeil, Mai Trung Thu offers the vision of a more sensual figure. A young woman slumbers lasciviously, bare-chested. The untied hair makes this moment all the more intimate.

The composition, devoid of artifice, focuses on the essential. Only an open fan and a piece of embroidered cushion on which the young woman is resting provide elements for reading. Typically Asian, they serve to underline the model's origins.

Produced at the end of his life, this composition illustrates the freedom gained by the artist. Using the technique of ink and colour on silk learnt at the Indochina School of Fine Arts, Mai Trung Thu treats the subject in a modern and liberated way. The palette, composed of few colours, enhances the contrasts. If the freedom of the subject is to be underlined, the Master's ability to renew the treatment of the female model is just remarkable.

VŨ CAO ĐÀM

CHAPELLE, 1963



16

VU CAO DAM (1908-2000)
Chapelle, 1963

Huile sur toile, signée et datée
en bas à gauche

73 x 60 cm - 28 3/4 x 23 5/8 in.

Oil on canvas, signed and dated lower left

12 000 - 15 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE
Collection privée, Belgique
(acquis directement auprès de l'artiste)
Collection privée, Belgique
(acquis auprès du précédent *circa* 1980)



détail



détail

PEINTRES DU VIETNAM

LÊ THY

SCÈNE QUOTIDIENNE AU BORD DE L'EAU, VERS 1930-1940

17

LÊ THY (1919-?)

*Scène quotidienne au bord de l'eau,
vers 1930-1940*

Laque et réhauts d'or, signée en bas à droite
59.5 x 122.5 cm - 23 3/8 x 48 1/4 in.

Lacquer with gold highlights, signed lower right

8 000 - 12 000 €

PROVENANCE
Collection d'un chercheur français
en poste à l'Institut Pasteur à Saïgon
dans les années 1950
Puis par descendance, Paris
(transmis en 1988)



NGUYEN KHANG

TAM CAM, 1983

18

NGUYEN KHANG (1911-1989)

Tam Cam, 1983

Laque, signée en bas à droite

63,5 x 42 cm - 25 x 16 1/2 in.

Lacquer, signed lower right

12 000 - 15 000 €

Un certificat rédigé par Nguyen Kim Diep, fille de l'artiste sera remis à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, Paris

Conte très populaire au Vietnam, *Tâm et Cám* présente de nombreuses analogies avec un autre conte très apprécié, celui de Cendrillon. A travers l'histoire de deux demi-sœurs, divers thèmes tels que la jalousie ou encore la quête du bonheur sont abordés. Le laque présenté en vente illustre magnifiquement un moment épique de cette histoire. La belle-mère de Tâm, qui est aussi la mère de Cám, envoie les jeunes filles pêcher des crevettes et promet de récompenser la meilleure pêcheuse d'un *yếm* rouge, vêtement traditionnel vietnamien. Tâm, habituée aux pénibles tâches domestiques données quotidiennement par sa belle-mère, s'exécute consciencieusement et très vite son panier se remplit. Sa demi-sœur Cám préfère s'amuser dans l'eau, puis réalisant qu'elle risquerait de ne pas recevoir la récompense, décide de piéger son aînée. Feignant la bienveillance, elle lui conseille de laver ses cheveux salis par la pêche, ceci afin d'éviter des remontrances certaines. Cám profite de ce moment d'inattention pour s'approprier la pêche de sa sœur aînée. De cet épisode naissent de nombreuses péripéties qui rythmeront la vie des deux demi-sœurs.

Si Nguyen Khang est un artiste réputé, rares sont ses œuvres présentées en vente sur le marché aujourd'hui, et encore plus rarement en France.

Ce laque a par la suite été authentifié par la fille de l'artiste, ainsi qu'en témoigne un certificat qui est joint.

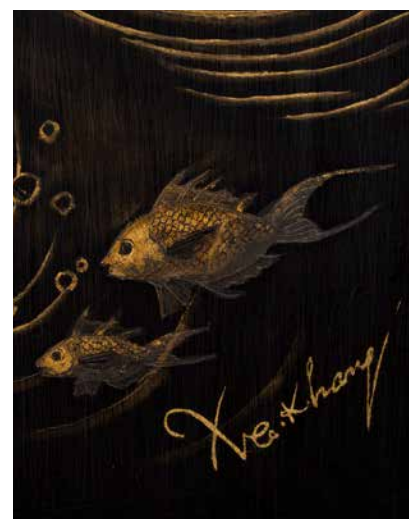
Là một câu chuyện rất phổ biến ở Việt Nam, Tâm và Cám có nhiều điểm tương đồng với một câu chuyện rất phổ biến khác, đó là Cô bé Lọ Lem. Thông qua câu chuyện của hai chị em cùng cha khác mẹ, nhiều chủ đề khác nhau như ghen tuông hay tìm kiếm hạnh phúc được thảo luận. Bức tranh sơn mài được minh họa tuyệt đẹp một khoảnh khắc quan trọng trong câu chuyện này. Mẹ ghê của Tâm, cũng là mẹ của Cám, sai hai cô gái trẻ đi bắt tôm tép và hứa sẽ thưởng cho cô gái giỏi nhất một chiếc áo yếm đỏ truyền thống của Việt Nam. Tâm, đã quen với những công việc nhà vất vả và do mẹ chồng giao hàng ngày, ngoan ngoãn làm theo và nhanh chóng rổ của cô đầy ắp. Cô em gái cùng cha khác mẹ Cám thích vui đùa dưới nước, sau đó nhận ra mình có thể không nhận được phần thưởng nên quyết định gài bẫy người chị lớn của mình. Thể hiện lòng tốt, cô khuyên chị nên gội đầu bị dơ bẩn vì bắt tôm, để tránh bị rầy la. Cám lợi dụng lúc Tâm không chú ý để chiếm đoạt tôm của chị. Từ chuyện này nảy sinh ra nhiều chuyện khác giữa hai chị em cùng cha khác mẹ.

Nguyễn Khang là một họa sĩ nổi tiếng nhưng hiếm có tác phẩm của ông nào được bày bán trên thị trường hiện nay và càng hiếm hơn ở Pháp. Bức sơn mài này đã được cô con gái của họa sĩ chứng thực, như giấy chứng nhận kèm theo.

The very popular tale in Vietnam Tâm and Cám presents many analogies with the one of Cinderella. Through the story of two half-sisters, various themes such as jealousy and the quest for happiness are explored. The lacquerware presented for sale shows beautifully an epic moment of the story. Tâm's stepmother - who is also Cám's mother - sends the girls out to

fish for shrimp and promises to reward the best fisherwoman with a red yếm, a traditional Vietnamese garment. Tâm, accustomed to the arduous domestic tasks given daily by her mother-in-law, dutifully performs and very quickly her basket fills up. Her half-sister Cám prefers to have fun in the water, then realizing that she might not receive the reward, decides to trap her elder sister. Feigning benevolence, she advises her to wash her hair soiled by fishing, in order to avoid certain reprimands. Cám takes advantage of this moment of inattention to get the catch of her elder sister. From this episode are born many adventures which will give rhythm to the life of the two half-sisters.

Although Nguyen Khang is a renowned artist, few of his works are presented for sale on the market today, and even more rarely in France. This lacquerware was later presented and authenticated by the artist's daughter, as evidenced by the certificate attached.





19

19
LE THY MINH THO, ÉCOLE
VIETNAMIENNE DU XX^E SIÈCLE
Les éléphants

Laque et réhauts d'or, signée
 en bas à droite
 51 x 91.5 cm

*Lacquer with gold highlights,
 signed lower right*

1 500 - 2 000 €

20
CHAN NGUYEN. ASIE DU SUD-EST,
XX^E SIÈCLE
Cérémonie royale à Angkor

Laque et réhauts d'or et d'argent,
 signée en bas à droite
 70 x 121 cm - 27 1/2 x 47 5/8 in.

*Lacquer with gold and silver highlights,
 signed lower right*

1 500 - 2 000 €



21

21
ÉCOLE VIETNAMIENNE
DU DÉBUT XX^E SIÈCLE
Village au bord de l'eau

Paravent à 6 panneaux réunis
 dans un cadre. Laque et réhauts d'or
 94.5 x 147.5 cm - 37 1/8 x 58 in.

6 panels screen. Lacquer with gold highlights

3 500 - 5 000 €

22
DINH VAN DAN (XX^E)
Les six poissons

Laque et réhauts d'or, signée en bas à droite
 49.5 x 74.5 cm - 19 1/2 x 29 1/4 in

Lacquer with gold highlights, signed lower right

4 000 - 6 000 €

PROVENANCE
 Collection privée, Paris



22



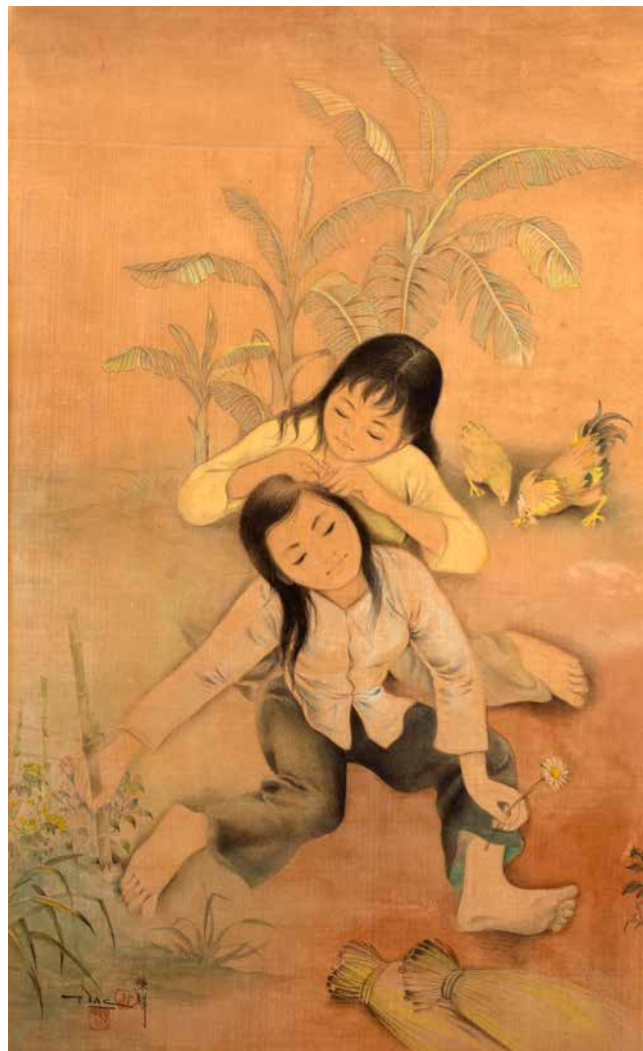
20



23



24



25

23
TRAN DAC (Né en 1922)
La parade
 Encre et couleurs sur soie, signée en bas à gauche
 60 x 38 cm - 23 5/8 x 14 7/8 in.
 Ink and color on silk, signed lower right

1 800 - 2 200 €
 PROVENANCE
 Collection privée, Isère
 (acquis dans les années 90)

24
TRAN DAC (Né en 1922)
La source
 Encre et couleurs sur soie, signée en bas à droite
 58 x 39,2 cm - 22 3/4 x 15 3/8 in.
 Ink and color on silk, signed lower right

1 500 - 1 800 €
 PROVENANCE
 Collection privée, Isère
 (acquis dans les années 90)

25
TRAN DAC (Né en 1922)
La coiffure
 Encre et couleurs sur soie, signée en bas à gauche
 60.5 x 37 cm - 23 3/4 x 14 1/2 in.
 Ink and colors on silk, signed lower left

1 200 - 1 500 €
 PROVENANCE
 Collection privée, Isère
 (acquis dans les années 90)



26
NGUYEN MAI THU (XX^E SIÈCLE)
Barque dans la Baie d'Along
 Huile sur toile, signée en bas à droite
 65 x 85.5 cm - 25 1/2 x 33 5/8 in.
Oil on canvas, signed lower right
3 000 - 5 000 €

27
NGUYEN MAI THU (XX^E SIÈCLE)
La Baie d'Along aux reflets d'ocre
 Huile sur toile, signée et datée en bas à gauche
 65 x 85 cm - 25 1/2 x 33 3/8 in.
Oil on canvas, signed and dated lower left
3 000 - 5 000 €



***28**
ÉCOLE VIETNAMIENNE DU XX^E SIÈCLE
Mère et enfant, 1966
 Encre et couleurs sur soie, signée et datée en bas à droite
 63 x 47 cm - 24 3/4 x 18 1/2 in.
Ink and color on silk, signed and dated lower right
200 - 300 €

29
ÉCOLE VIETNAMIENNE DU XX^E SIÈCLE
Les biches
 Encre et couleurs sur soie, signée en bas à gauche
 54.5 x 37.5 cm - 21 3/8 x 14 3/4 in.
Ink and color on silk, signed lower left
600 - 800 €
 PROVENANCE
 Collection privée, Paris

30
ÉCOLE VIETNAMIENNE DE LA DEUXIÈME MOITIÉ DU XX^E SIÈCLE
Portrait de vieil homme
 Huile et collage de feuilles sur isorel, porte une signature en bas à gauche
 40.3 x 30 cm - 15 7/8 x 11 7/8 in.
Oil and collage of leaf on hardboard, bears a signature on the lower left
1 500 - 2 000 €

31
NGUYEN TUONG TAM (1905-1963)
La tonkinoise et la vieille sage, circa 1927
 Estampe, marquée du cachet de l'école et dédiée «souvenir de l'école des beaux-arts / V.Tardieu», directeur de l'EBAI, en bas à droite
 73 x 45.3 cm - 28 3/4 x 17 7/8 in.
Print, stamped and dedicated lower right
6 000 - 10 000 €



32
VAN PHUONG NGUYEN (1930-2006)
Jeune fille et enfant musicien
 Gouache, encre et couleurs sur soie, signée en bas à droite
 58 x 80 cm - 22 13/16 x 31 1/2 in.
Gouache, ink and color on silk, signed lower right
500 - 800 €
 Collection privée, Paris



Collection du Dr X Normandie

Lots 33 à 86

Bộ sưu tập của Bác sỹ X Normandie

Lô 33 đến 86

« Ma modeste collection réunit, en plus des peintures, quelques pièces réparties en 3 catégories : Les Bleus de Huê, les pièces de porcelaine dites de Thanh Hóa, les productions des fours Bát-Tràng et Chu Đậu des Dynasties Trần (1225-1400) et Lê (1428-1526) et les sculptures en bois et en bronze. Le dénominateur commun est leur rapport avec l'ancien Việt Nam. »

« Je me sépare aujourd'hui d'une partie de ma collection car je n'ai malheureusement pas réussi à transmettre à mes enfants ma passion. Plutôt que de se résigner à ce qu'ils revendent un jour, à perte et à des gens indifférents à la culture vietnamienne, je préférerais disperser ces objets qui m'étaient chers en salle de ventes, où des amateurs passionnés, probablement la plupart vietnamiens, auront le plaisir d'en acquérir et d'en avoir la jouissance. »

« Bộ sưu tập khiêm tốn của tôi, ngoài những tác phẩm hội họa, tập hợp một số hiện vật được phân làm ba nhóm chính: đồ sứ men lam Huế, đồ sứ Thanh Hóa, các sản phẩm của lò gốm Bát Tràng và Chu Đậu thời Trần và thời Lê, cùng với các tác phẩm điêu khắc bằng gỗ và bằng đồng. Điểm chung của những tác phẩm nghệ thuật này là mối liên kết với lịch sử văn hóa Việt Nam. »

« Hôm nay, thật đáng tiếc khi phải bán đi một phần bộ sưu tập của mình. Tôi đã không thành công trong việc truyền lại đam mê cho các con của tôi. Thay vì để một ngày nào đó, các con tôi bán đi bộ sưu tập và chịu thua lỗ hay bán cho những người không quan tâm tới văn hóa Việt Nam, tôi hi vọng được mang những tác phẩm mà tôi rất trân quý này đến nhà đấu giá, nơi có những người đam mê và hiểu biết, có lẽ đa phần sẽ là người Việt, để họ có được niềm hạnh phúc khi đấu giá thành công và được sử hữu chúng. »

Discussion avec le Dr X, collectionneur (extrait)



détail



LÊ PHỔ

LA COUTURE

33
LE PHO (1907-2001)
La couture

Encre et couleurs sur soie,
 signée en haut à droite
 30.5 x 23 cm - 12 x 9 in.
Ink and color on silk, signed upper right

40 000 - 60 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE
 Vente Blache, Versailles vers 1985-1990
 Collection du Dr. X, Normandie
 (acquis à la vente précédente)



© DR
 Œuvre en rapport : Johannes Vermeer. *La Dentellière*, vers 1669-1670. Paris, musée du Louvre

Travail manuel ancestral, la couture s'est imposée comme une source d'inspiration précieuse des artistes. Appartenant à la peinture de genre, cette thématique se développe largement dès le XVII^e siècle. Ouvrant leurs horizons à d'autres thèmes que la peinture religieuse, les artistes s'adonnent à une nouvelle représentation : celle de la vie quotidienne. Les tâches de la vie courante deviennent des sujets à part entière et les activités coutumières sont sublimées. La représentation et le respect de la femme travailleuse se développe au fil des siècles. Flamands, naturalistes ou encore impressionnistes, les artistes usent de leur talent pour sublimer le labeur de ces femmes. La couture, activité féminine par excellence maintes fois dépeinte est abordée par l'œil et le style propre de chaque artiste.

Là où un travail manuel ancestral, la couture s'est imposée comme une source d'inspiration précieuse des artistes. Appartenant à la peinture de genre, cette thématique se développe largement dès le XVII^e siècle. Ouvrant leurs horizons à d'autres thèmes que la peinture religieuse, les artistes s'adonnent à une nouvelle représentation : celle de la vie quotidienne. Les tâches de la vie courante deviennent des sujets à part entière et les activités coutumières sont sublimées. La représentation et le respect de la femme travailleuse se développe au fil des siècles. Flamands, naturalistes ou encore impressionnistes, les artistes usent de leur talent pour sublimer le labeur de ces femmes. La couture, activité féminine par excellence maintes fois dépeinte est abordée par l'œil et le style propre de chaque artiste.

Ancestral manual work, sewing has imposed itself as a source of inspiration prized by artists. Belonging to genre painting, this theme developed widely from the 17th century. Opening their horizons to other themes than religious painting, artists devoted themselves to a new representation: that of daily life. The tasks of everyday life became subjects in their own right and customary activities were sublimated. The representation and respect of the working woman developed over the centuries. Flemish, naturalists or impressionists, artists used their talent to sublimate the work of these women. Sewing, a feminine activity par excellence, is often depicted through the eyes and style of each artist.



© DR

Œuvre en rapport : Berthe Morisot. *Femme cousant*, 1879. Albright-Knox Art Gallery, Buffalo, New York, USA



© DR

Œuvre en rapport : Jean-François Millet. *Femme cousant*, 1852. The Frick Collection, New York

Ainsi, si *La Couture* de Le Pho reprend un thème occidental, son traitement rappelle les origines vietnamiennes de l'artiste. Adoptant la traditionnelle posture occidentale de trois-quarts, cette jeune femme aux yeux baissés, concentrée reprend les canons asiatiques. Son teint porcelaine, ses cheveux ébène et le port de l'*ao dai* ainsi que de la coiffe traditionnelle font de ce modèle un idéal féminin. Son geste gracieux porté par la délicatesse de ses mains longilignes rappelle la douceur des femmes de son pays. Sa technique savamment maîtrisée permet une composition empreinte de douceur. La palette épurée est appliquée avec harmonie et permet de faire jouer les couleurs en miroir. Ainsi, le blanc du tissu se retrouve discrètement sur le col mais aussi sur la coiffe. L'arrière-plan rouge relevant davantage d'une esthétique asiatique est rappelé par une discrète touche sur les pourtours de la table.

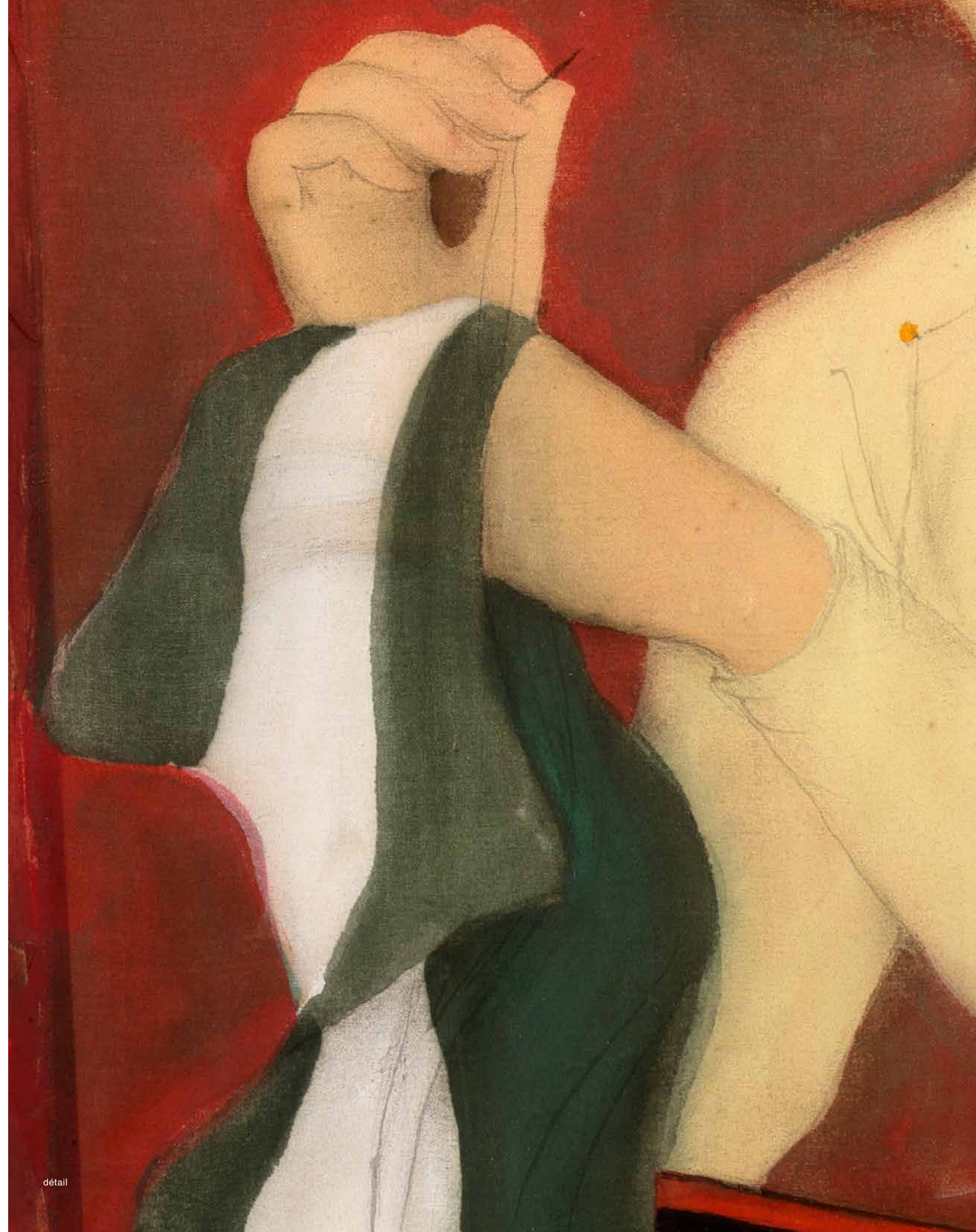
Grâce à une maîtrise admirable de l'encre sur la soie, Le Pho parvient à revisiter la traditionnelle représentation des couturières. À mi-chemin entre Orient et Occident, cette œuvre offre une parfaite synthèse de deux cultures.

Vì vậy, nếu như bức *May vá* của Lê Phổ lấy lại một chủ đề phương Tây, thì cách xử lý gợi lại nguồn gốc Việt Nam của họa sĩ. Áp dụng tư thế ba phần tư truyền thống của phương Tây, người phụ nữ trẻ này có đôi mắt nhìn xuống và đang tập trung, với các quy tắc châu Á. Nước da trắng sứ, mái tóc đen như mun và việc mặc áo dài cách tân cũng như chiếc khăn trên đầu truyền thống làm cho người mẫu này trở thành một lý tưởng nữ giới. Cử chỉ mảnh mai được thực hiện bởi đôi bàn tay thon dài gợi lại nét dịu dàng của phụ nữ quê ông. Kỹ thuật thành thạo điêu luyện của họa sĩ cho phép một bố cục đầy mềm mại. Bảng màu tinh tế được áp dụng hài hòa và cho phép màu sắc phản chiếu như qua gương. Vì vậy, màu trắng của vải được tìm thấy một cách kín đáo trên cổ áo mà còn trên khăn đầu. Nền màu đỏ phía sau mang tính thẩm mỹ châu Á nhiều hơn được gợi lại bằng một nét chấm phá kín đáo xung quanh bàn.

Nhờ một khả năng sử dụng mực trên lụa thành thạo đáng ngưỡng mộ, Lê Phổ thành công tìm lại cách thể hiện truyền thống của những nữ thợ may. Nằm giữa Đông và Tây, tác phẩm này mang đến sự tổng hòa hoàn hảo của hai nền văn hóa.

Thus, if Le Pho's La Couture takes up a Western theme and its treatment recalls the artist's Vietnamese origins. Adopting the traditional Western three-quarter stance, this young woman with lowered eyes, concentrated, resumes the Asian canons. Her porcelain complexion, her ebony hair and the wearing of the ao dai as well as the traditional headdress make this model a feminine ideal. Her graceful gesture carried by the delicacy of her long hands reminds us of the softness of the women of her country. Her skillfully mastered technique allows a composition full of softness. The refined palette is applied with harmony and allows the colors to play in mirror. Thus, the white of the fabric is found discreetly on the collar but also on the headdress. The red background, more in keeping with an Asian aesthetic, is recalled by a discreet touch on the edges of the table.

Thanks to an admirable mastery of ink on silk, Le Pho manages to revisit the traditional representation of seamstresses. Halfway between East and West, this work offers a perfect synthesis of two cultures.



détail

MAI TRUNG THỨ

COMPOSITION À L'HORTENSIA, 1955



34

MAI TRUNG THỨ (1906-1980)

Composition à l'hortensia, 1955

Encre et couleurs sur soie, signée et datée en bas à gauche
Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste
60.5 x 45.5 cm - 23 3/4 x 17 7/8 in.

Ink and color on silk, signed and dated lower left, in the original frame made by the artist

30 000 - 50 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

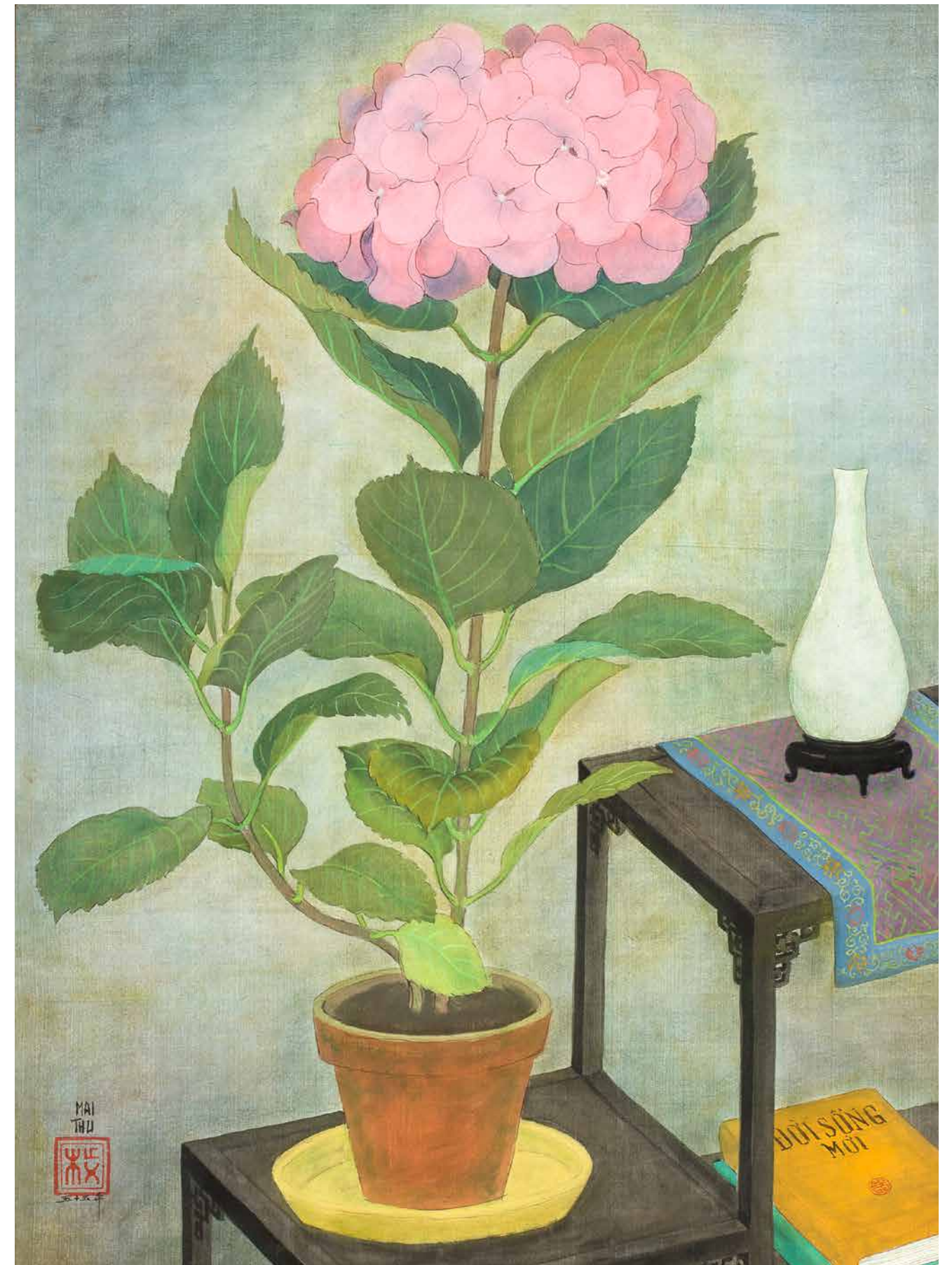
Vente Pillon, Le Touquet, 13 novembre 1994
Collection du Dr. X, Normandie
(acquis à la vente précédente)

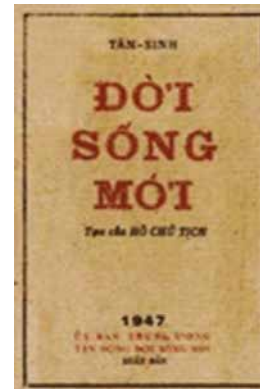
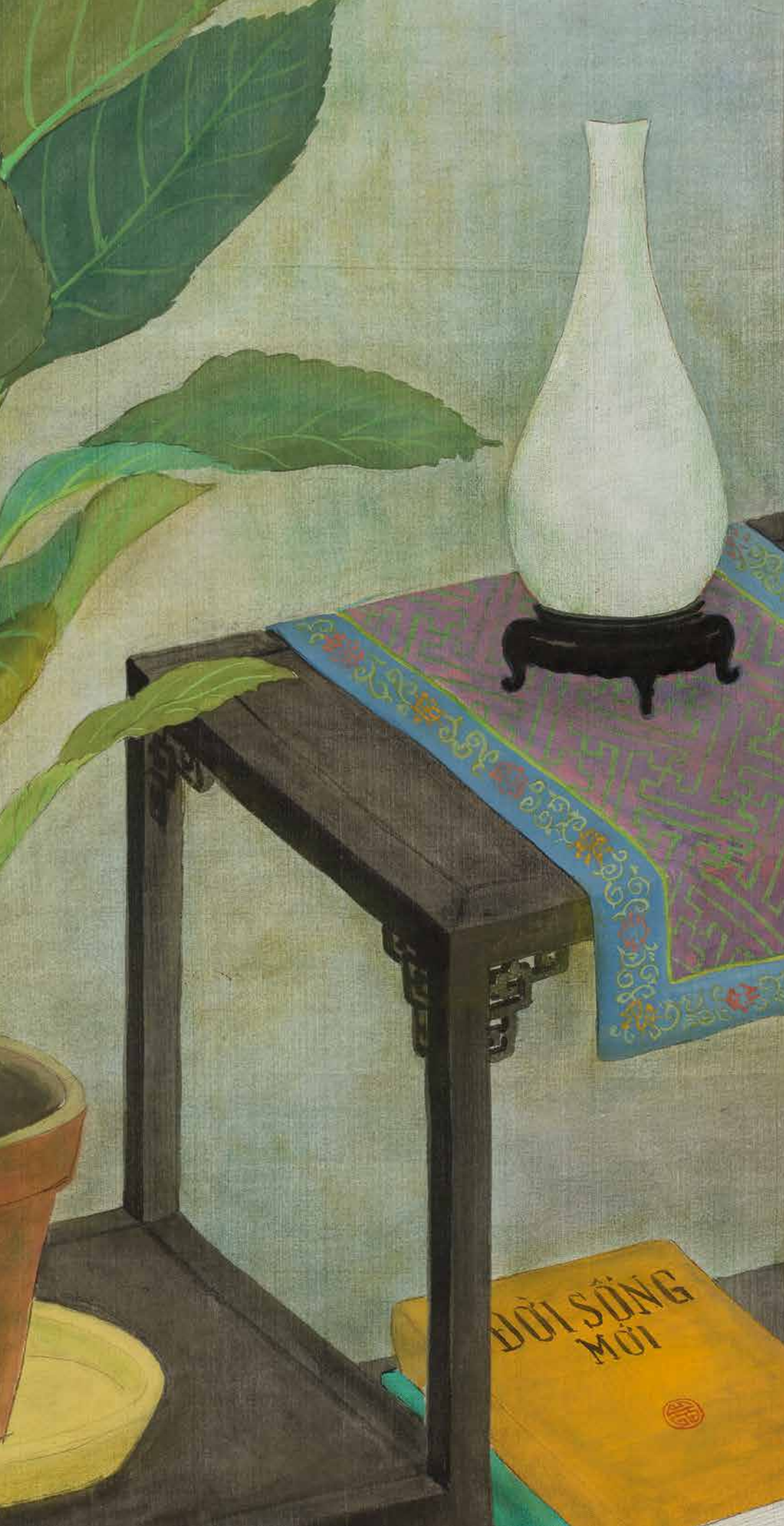
Mai Trung Thứ, élève phare de la première promotion de l'École des Beaux-Arts d'Indochine est connu pour ses représentations sur soie de jeunes femmes graciles ou d'enfants joueurs. Peintre vietnamien ayant connu les multiples guerres sévissant dans son pays, il n'en est pas moins un artiste fier de ses origines et engagé.

Composition à l'hortensia illustre bien cette ambivalence présente chez le peintre. Le sujet inhabituel pour l'artiste s'inscrit dans la continuité des natures mortes classiques.

Mai Trung Thứ, sinh viên khóa một trường Mỹ thuật Đông Dương được biết đến với những bức vẽ trên lụa về hình ảnh thiếu nữ mảnh mai và trẻ em vui tươi. Là họa sĩ Việt Nam trải qua nhiều cuộc chiến tranh hoành hành trên đất nước mình, nhưng dù sao ông vẫn là một họa sĩ tự hào về nguồn gốc và sự dẫn thân của mình. Bức Bố cục với hoa cẩm tú cầu thể hiện rất rõ sự mâu thuẫn ở họa sĩ. Chủ đề khác thường này đối với họa sĩ được ghi nhận trong sự tiếp nối của chuỗi tranh tĩnh vật cổ điển.

Mai Trung Thứ, the most famous pupil of the first class of the Indochina School of Fine Arts, is known for his representations on silk of graceful young women and playful children. A Vietnamese painter who has experienced the many wars raging in his country, he is nonetheless a proud and committed artist. Composition à l'hortensia illustrates this ambivalent technique of the painter. The unusual subject for the artist is in line with the continuity of classical still life.





© DR

Œuvre en rapport : Ho Chi Minh, Doi Song Moi, 1947

Un hortensia en pot, un vase et des livres sont posés sur un meuble en bois sculpté typiquement asiatique. La maîtrise du pinceau de Mai Thu permet d'évoquer la grâce de la nature, le renouveau végétal grâce à cette fleur aux pétales roses superbement représentés. Le tissu sous lequel est disposé le vase rappelle la délicatesse des broderies asiatiques. Pourtant, au-delà de cette apparente simplicité, le peintre parvient à insuffler une légère dimension idéologique. En effet, le livre mis en évidence et titré « Doi Song Moi » s'érige comme un symbole de la cause patriotique. Rédigé par Ho Chi Minh, fondateur de la République Démocratique du Viet Nam, ce livre qui pourrait être traduit par « Nouvelle vie » apporte un éclairage sur les principes à adopter par les citoyens. Apprécié par le milieu artistique, le nouveau régime redéfinit le rôle de l'artiste. Celui-ci se doit d'appuyer la cause nationale grâce à une production artistique patriotique et servant d'outil de propagande. Marqué par la colonisation française mais aussi par l'impérialisme japonais, le Vietnam désire construire son identité propre. Si les nouveaux élèves de l'Ecole des Beaux-Arts ont intégré ces préceptes à leurs expressions artistiques, les premières générations évoquent différemment leur adhésion à la cause populaire. Ainsi dans *Composition à l'hortensia*, Mai Trung Thu ne renie pas l'héritage occidental de son apprentissage mais le représente conjointement à ses origines. Réalisée en 1955, un an après l'indépendance du Vietnam, l'artiste affiche fièrement ses convictions bien que résidant en France, et contribue à sa façon au soutien de son pays d'origine.

Một chậu hoa cẩm tú cầu, một bình hoa và những cuốn sách được đặt trên một bàn gỗ chạm đặc trưng của châu Á. Nét bút điêu luyện của Mai Thứ gợi lên vẻ đẹp của thiên nhiên, sự đổi mới của cây cỏ nhờ loài hoa này với những cánh hoa màu hồng được thể hiện tuyệt đẹp. Tấm vải đặt dưới chiếc bình hoa gợi nhớ nét tinh tế của nghệ thuật thêu châu Á. Tuy nhiên, ngoài sự đơn giản rõ ràng này, họa sĩ truyền thổi được một định hướng chính trị nhỏ. Thật vậy, cuốn sách được đặt nổi bật có tựa đề «Đời sống mới» như một biểu tượng của chính nghĩa yêu nước. Được viết bởi Hồ Chí Minh, người sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cuốn sách này, có thể được dịch là “Cuộc sống mới”, làm sáng tỏ những nguyên tắc công dân phải áp dụng. Được cộng đồng nghệ thuật đánh giá cao, chế độ mới xác định lại vai trò của nghệ sĩ, phải hỗ trợ sự nghiệp quốc gia thông qua những tác phẩm nghệ thuật yêu nước và phục vụ như một công cụ tuyên truyền. Ghi dấu bởi sự thuộc địa hóa của Pháp và bởi chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản, Việt Nam muốn xây dựng bản sắc riêng của mình. Nếu như các sinh viên mới của Trường Mỹ thuật đã lồng ghép những giới luật này vào các biểu hiện nghệ thuật của họ, thì những thế hệ đầu tiên lại nói khác về sự gắn bó của họ với sự nghiệp bình dân. Vì vậy, trong *Bố cục với hoa cẩm tú cầu*, Mai Trung Thứ không phủ nhận di sản phương Tây trong quá trình học nghệ của ông mà thể hiện cùng lúc với nguồn gốc của ông. Được thực hiện vào năm 1955, một năm sau khi Việt Nam độc lập, họa sĩ tự hào thể hiện niềm tin của mình mặc dù sống ở Pháp, và đóng góp theo cách riêng của ông vào sự ủng hộ đất nước mà ông xuất xứ.

A hydrangea in a pot, a vase and books are placed on a typically Asian carved wooden piece of furniture. Mai Thu's mastery of the brush evokes the grace of nature, the renewal of vegetation through this flower with superbly represented pink petals.

*The fabric under which the vase is disposed reminds the delicacy of Asian embroidery. However, beyond this apparent simplicity, the painter manages to instill a slight ideological dimension. Indeed, the highlighted book titled «Doi Song Moi» stands as a symbol of the patriotic cause. Written by Ho Chi Minh, founder of the Democratic Republic of Vietnam, this book, which could be translated «New Life», sheds light on the principles to be adopted by citizens. Appreciated by the artistic community, the new regime redefined the role of the artist which had to support the national cause through a patriotic artistic production that served as a propaganda tool. Marked by the French colonization but also by the Japanese imperialism, Vietnam wishes to build its own identity. If the new students of the School of Fine Arts have integrated these precepts into their artistic expressions, the first generations evoke differently their adherence to the popular cause. Thus, in *Composition with Hydrangea*, Mai Trung Thu does not deny the Western heritage of his apprenticeship but represents it in conjunction with his origins. Created in 1955, one year after Vietnam's independence, the artist proudly displays his convictions even though he lived in France, and contributed in his own way to the support of his country of origin.*

MAI TRUNG THỨ

PORTRAIT PRÉSUMÉ DE LÊ THI LUU, 1935



© DR

Portrait de Lê Thi Luu
Archives de Madame Thuy Khue

35

MAI TRUNG THU (1906-1980)

Portrait présumé de Lê Thi Luu, 1935

Fusain sur papier, signé et daté
en bas à droite

62.8 x 47 cm - 24 3/4 x 18 1/2 in.

*Charcoal on paper, signed and dated
lower right*

20 000 - 30 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement en
préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Vente Deauville Auction, Le Houelleur
& Bailleul, 10 décembre 2005
Collection du Dr. X, Normandie
(acquis à la vente précédente)



« Je me suis mis tardivement aux bronzes. J'ai eu la chance de dénicher à St-Germain-en-Laye une magnifique « con gai » (jeune fille vietnamienne) en robe traditionnelle, un chapeau conique (*cái nón*) à la main. C'était une œuvre d'Évariste Jonchère, un enseignant français qui avait créé les cours de sculpture à l'École des Beaux-Arts d'Hanoi. Je n'ai pu trouver dans le marché aucune œuvre en bronze de son célèbre élève Vũ Cao Đàm, mais j'ai eu la chance d'acquérir une de ses très belles terres cuites, intitulée « les Deux amies ou Amies » que la Maison Aguttes avait mise en vente avec succès fin 2020. J'ai obtenu par la suite une « pêcheuse de crevettes », un « fumeur de pipe » en bambou, un « buste de tonkinoise », tous de beaux bronzes bruns avec une belle patine, une tête de femme à patine dorée, et un bas-relief en bronze illustrant le combat à dos d'éléphant des sœurs Trung contre l'armée chinoise des Tang (cf. lot 87).»

«Tôi bắt đầu sưu tầm đồ đồng khá muộn. Những bức tượng nhỏ được bày bán trong các cửa hàng thường được làm từ một loại kim loại màu vàng giống như vật liệu làm chân nến và lư hương. Kiểu dáng có thể đẹp nhưng chất liệu lại kém. May mắn thay, tôi tìm được ở St Germain en Laye một bức tượng cô gái trong tà áo dài, tay cầm chiếc nón lá. Đó là tác phẩm của Evariste Jonchère, một giảng viên người Pháp, người đã tiên phong mở các lớp dạy điêu khắc tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương tại Hà Nội. Tôi không tìm mua được tác phẩm bằng đồng nào của Vũ Cao Đàm – người học trò nổi tiếng của ông, nhưng tôi may mắn được sở hữu một trong những tác phẩm bằng đất nung rất đẹp của nghệ sĩ này, có tên gọi « 2 người bạn hay người bạn » mà nhà đấu giá Aguttes đã đấu giá thành công cuối năm 2020. Nhưng tôi cho rằng, những tác phẩm mà tôi sở hữu sau đó, bằng đồng patina nâu : « người đàn bà đánh tép », « người hút thuốc », « tượng bán thân cô gái Bắc Kỳ », một tượng chân dung phụ nữ phủ patina vàng và một tranh đúc đồng tả cảnh hai bà Trưng cưỡi trên lưng voi đánh tan quân xâm lược nhà Hán - tất cả những tác phẩm này rất có khả năng được sáng tác bởi các học sinh trường Cao Đẳng.»

Discussion avec le Dr X, collectionneur (extrait)



Œuvre en rapport : Vũ Cao Đàm. Deux jeunes femmes. Vente Aguttes le 6 octobre 2020

ÉVARISTE JONCHÈRE



© DR

Portrait d'Évariste Jonchère

Témoignant dès son plus jeune âge d'un talent avéré pour la création artistique, Evariste Jonchère intègre dès l'âge de 16 ans l'École Nationale Supérieure des Beaux-Arts de Paris. Au côté de son professeur, Antonin Mercié, sculpteur officiel de la III^e République, le jeune homme découvre les différentes techniques de la sculpture. Déterminé à obtenir le premier grand prix de Rome, il travaille durement et intègre après la Première Guerre mondiale l'atelier du sculpteur Jean Boucher. Sa persévérance et son talent sont récompensés en 1925, année où il remporte ce premier prix tant convoité lui permettant alors de s'installer à la prestigieuse Villa Médicis. Durant son séjour romain, Jonchère perfectionne sa technique et fait preuve d'un talent unique lui valant plusieurs récompenses. L'Académie permettant à ses pensionnaires de voyager à travers l'Italie mais aussi la Grèce, l'artiste en profite pour découvrir et peindre le pays hellène avant son retour en France. Infatigable travailleur, Jonchère enseigne la sculpture au Havre, mais participe aussi à diverses expositions dont l'exposition coloniale de 1931.

Evariste Jonchère, ở tuổi 16, đã chứng minh tài năng sáng tạo nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ khi gia nhập Trường Cao đẳng Quốc gia Mỹ thuật ở Paris. Bên cạnh người thầy của ông, Antonin Mercié, nhà điêu khắc chính thức của

nền Cộng hòa thứ ba, chàng trai trẻ khám phá những kỹ thuật điêu khắc khác nhau. Quyết tâm giành giải thưởng hạng nhất Grand prix de Rome, ông làm việc chăm chỉ và gia nhập xưởng vẽ của nhà điêu khắc Jean Boucher sau Thế chiến thứ nhất. Sự kiên trì và tài năng của ông đã được đền đáp vào năm 1925, năm ông giành được giải thưởng hạng nhất danh giá này, cho phép ông định cư tại Villa Medicis. Trong thời gian ở Rome, Jonchère hoàn thiện kỹ thuật của mình và thể hiện một tài năng độc đáo, mang về cho ông một số giải thưởng. Kể từ khi Viện Hàn Lâm cho phép những sinh viên nội trú của viện đi du lịch xuyên Ý và còn cả Hy Lạp, họa sĩ có cơ hội khám phá và vẽ đất nước Hy Lạp trước khi trở về Pháp. Là một người làm việc không mệt mỏi, Jonchère dạy điêu khắc ở Le Havre, và cũng tham gia nhiều triển lãm khác nhau bao gồm cả triển lãm thuộc địa năm 1931

Evariste Jonchère showed a proven talent for artistic creation from a very young age, and at the age of 16 he entered the Ecole Nationale Supérieure des Beaux-Arts de Paris. Alongside his professor, Antonin Mercié, official sculptor of the IIIrd Republic, the young man discovered the various techniques of sculpture. Determined to obtain the first Grand Prix de Rome he worked hard for it, and after the First World War he joined the workshop of Jean Boucher the sculptor. His perseverance and talent were rewarded in 1925, the year he won the coveted first prize, allowing him to move to the prestigious Villa Medici. During his stay in Rome, Jonchère perfected his technique and demonstrated a unique talent that earned him several awards. The Academy allowed its residents to travel throughout Italy and Greece, and the artist had the benefit to discover and paint the Hellenic country before returning to France. A tireless worker, Jonchère taught sculpture in Le Havre, but also participated in various exhibitions, including the Colonial Exhibition of 1931.





détail

Grâce aux peintures qu'il a réalisées en Grèce il obtient en 1932 le prix d'Indochine lui permettant de quitter la Métropole pour découvrir l'Asie du Sud-Est pendant deux ans. Ce prix organisé par la Société Coloniale des artistes français assure la gratuité du voyage et permet aux artistes primés de sillonner l'Indochine la première année puis d'enseigner la seconde année à l'Ecole des Beaux-Arts d'Hanoi, contribuant ainsi à la diffusion des arts. Lors de son séjour, Jonchère découvre les différentes cultures du protectorat français qu'il s'évertue à représenter à travers différents médiums. A son retour en France, bien que la popularité de l'artiste ne cesse de s'accroître et que les commandes affluent, Jonchère rêve d'Extrême-Orient.

Son désir de retrouver l'Indochine se concrétise au décès brutal de Victor Tardieu, le directeur de l'Ecole des Beaux-Arts d'Indochine. Jonchère est choisi pour lui succéder en 1938. Son mandat qui durera jusqu'en 1944 est marqué par un développement des arts appliqués. Convaincu de la valeur de l'artisanat, le directeur ajoute aux trois sections peinture, sculpture, et architecture déjà établies à l'École, la laque, la céramique, la ciselure et l'ébénisterie. En intégrant la laque en tant que section à part entière, Jonchère reconnaît et permet le développement de ce travail Annamite ancestral. Attaché au développement des arts à travers le pays il crée également la Société Coopérative des Artistes Indochinois. Cette structure permet de financer les matières premières aux artistes mais surtout de vendre les œuvres des membres sociétaires. Le Conseil de Maîtrise des Arts Indochinois veille à la qualité des productions et élimine les œuvres jugées insatisfaisantes.

Si le travail de valorisation et de développement des arts appliqués effectué par Jonchère est significatif, il n'a pas pour autant délaissé sa propre production.

Nhờ những bức tranh ông đã vẽ ở Hy Lạp, ông giành được giải thưởng Đông Dương vào năm 1932, cho phép ông rời nước Pháp để khám phá Đông Nam Á trong hai năm. Giải thưởng này

do Hiệp hội Thuộc địa Nghệ sĩ Pháp tổ chức đảm bảo việc đi lại miễn phí và cho phép các họa sĩ đoạt giải đi du lịch khắp Đông Dương trong năm đầu tiên và sau đó dạy năm thứ hai tại Trường Mỹ thuật Hà Nội, góp phần phổ biến nghệ thuật. Trong thời gian lưu trú của ông, Jonchère khám phá các nền văn hóa khác nhau của chính quyền bảo hộ Pháp, mà ông cố gắng thể hiện thông qua các phương tiện khác nhau. Khi trở về Pháp, mặc dù sự nổi tiếng của họa sĩ tiếp tục tăng và các đơn đặt tranh đổ về, Jonchère vẫn mơ về Viễn Đông.

Mong muốn đi tìm Đông Dương của ông đã thành hiện thực với cái chết đột ngột của Victor Tardieu, giám đốc Trường Mỹ thuật Đông Dương. Jonchère được chọn để kế nhiệm ông



Atelier de sculpture à l'Ecole des Beaux-Arts d'Hanoi, 1940

vào năm 1938. Nhiệm kỳ của ông, kéo dài đến năm 1944, được đánh dấu bằng sự phát triển trong nghệ thuật ứng dụng. Tin tưởng vào giá trị của nghề thủ công, vị giám đốc bổ sung thêm vào ba khóa hội họa, điêu khắc và kiến trúc đã có tại Trường phần sơn mài, gốm sứ, chạm khắc và đóng gỗ. Bằng hội nhập sơn mài như một khóa chính thức, Jonchère công nhận và cho phép sự phát triển của nghệ thuật An Nam truyền thống này. Gắn bó với sự phát triển của nghệ thuật trên cả nước, ông còn thành lập Hiệp hội Hợp tác xã các nghệ sĩ Đông Dương. Cơ cấu này giúp cung cấp nguyên liệu cho các nghệ sĩ nhưng trên hết là bán các tác phẩm của hội viên. Hội đồng Kiểm soát Tinh thông Nghệ thuật Đông Dương giám sát chất lượng sản xuất và loại bỏ các tác phẩm được cho là không đạt yêu cầu.

Trong khi công việc thúc đẩy và phát triển nghệ thuật ứng dụng do Jonchère thực hiện là rất quan trọng, ông đã không bỏ bê công việc của riêng mình.

Thanks to the paintings he made in Greece, he was awarded the Indochina prize in 1932, which allowed him to leave the Metropolis to discover Southeast Asia for two years. This prize, organized by the Colonial Society of French Artists, provided free travel and allowed the winning artists to travel throughout Indochina for the first year and then to teach at the Hanoi School of Fine Arts for the second year, thus contributing to the dissemination of art. During his stay, Jonchère discovered the different cultures of the French protectorate, which he endeavored to represent through different mediums. Upon his return to France, although the artist's popularity continued to grow and commissions poured in, Jonchère was still dreaming of the Far East.

His desire to return to Indochina was realized when Victor Tardieu, the director of the Indochina School of Fine Arts, died suddenly. Jonchère was chosen to succeed him in 1938. His term of office, which lasted until 1944, was marked by the development of applied arts. Convinced of the value of craftsmanship, the director added lacquerware, ceramics, chiseling and cabinetmaking to the three sections of painting, sculpture and architecture already established at the school. By integrating lacquerware as a section in its own right, Jonchère recognized and allowed the development of this ancestral Annamite work. Attached to the development of the arts throughout the country, he also created the Société Coopérative des Artistes Indochinois. This structure allows to finance the raw materials to the artists but especially to sell the works of the members. The Conseil de Maîtrise des Arts Indochinois (Indochinese Arts Council) oversees the quality of productions and eliminates works deemed unsatisfactory.

If the work of valorization and development of the applied arts carried out by Jonchère is significant, he did not neglect his own production.

ÉVARISTE JONCHÈRE

CONGAÏE COUTURE, 1940



36

ÉVARISTE JONCHÈRE (1892-1956)*Congaïe couture, 1940*

Bronze à patine verte, signé, marqué du cachet de fondeur E. Godard, et numéroté E.A III/IV au dos

62 x 21 x 21cm - 24 x 8 5/8 x 8 3/8 in.

Bronze with green patina, signed and stamped E. Godard EA III/IV

12 000 - 15 000 €

PROVENANCE

Vente Schmitz-Laurent, St Germain en laye, 13 mars 2006

Collection du Dr. X, Normandie (acquis à la vente précédente)

ŒUVRE EN RAPPORT

Statuette en plâtre, collection Madame Evariste Jonchère Debiol au Conservatoire d'Art et d'Histoire de Haute-Savoie à Annecy, 1978
Statuette en bronze, cachet de fondeur Bien Hoa, collection Madame Evariste Jonchère Debiol à Paris

BIBLIOGRAPHIE POUR LE MODÈLE SIMILAIRE EN BRONZE

Gain Roger et Madame Evariste Jonchère Debiol, Evariste Jonchère, Dam Biro, Snoek-Ducaju 1 Zoon, Belgique, 1991, p106



Congaïe couture réalisée en 1940 témoigne de la grande maîtrise du sculpteur. Faisant partie de ces artistes surnommés les « Nouveaux Orientalistes », Jonchère immortalise la vision d'un Extrême-Orient doux et enchanteur. A l'opposé des Orientalistes fascinés par un Orient ostentatoire et exubérant, ces artistes célèbrent l'élégance sobre et la réserve digne des Indochinois. Cette congaïe, du vietnamien *con gái* signifiant «jeune femme» incarne la grâce des jeunes indigènes. Son port altier et son raffinement dénué d'artifice sont magnifiquement retranscrits. Son visage légèrement poupon adopte une retenue olympienne. Déchaussée, le temps semble comme suspendu entre deux tâches. Portant une tenue traditionnelle mais aussi le chapeau conique de sa main gauche, Jonchère restitue la présence et la sincérité de son modèle.

Le plâtre ayant permis la fonte de cette épreuve d'artiste est aujourd'hui conservé au Conservatoire d'Art et d'Histoire de Haute-Savoie à Annecy permettant de partager le talent unique de Jonchère au plus grand nombre.



Buc tượng đồng Con gái may vá được hoàn thành vào năm 1940 là minh chứng cho tài năng tuyệt vời của nhà điêu khắc. Một trong những nghệ sĩ có biệt danh là «Những người phương Đông mới», Jonchère đã bắt tử hóa tâm nhìn về một Viễn Đông dịu dàng và mê hoặc. Không giống như những người bị mê hoặc bởi một Phương Đông phô trương và hoa lệ, những nghệ sĩ này tôn vinh sự sang trọng giản dị và phẩm giá khiêm tốn của người Đông Dương. Người con gái này, từ tiếng Việt có nghĩa là thiếu nữ, thể hiện sự duyên dáng của những người bản địa trẻ tuổi. Vóc dáng kiêu kỳ và sự sang trọng đơn giản không trau chuốt của cô được thể hiện rất đẹp. Khuôn mặt trẻ trung của cô có nét khiêm tốn bình an. Cô đi chân không, thời gian dường như dừng lại giữa hai công việc. Mặc một bộ trang phục truyền thống và cũng cầm chiếc nón lá ở tay trái, Jonchère thể hiện sự hiện diện chân thành của người mẫu. Bản thạch cao để đúc tác phẩm này của nghệ sĩ hiện được lưu giữ tại Viện Nghệ thuật và Lịch sử của Haute-Savoie ở Annecy, cho phép chia sẻ tài năng độc đáo của Jonchère với nhiều người.

Congaïe couture made in 1940 testifies to the great mastery of the sculptor. Belonging to the nicknamed «New Orientalists», Jonchère immortalized the vision of a gentle and enchanting Far East. In contrast to the Orientalists who were fascinated by an ostentatious and exuberant Orient, these artists celebrate the sober elegance and reserve of the Indochinese. This congaïe, from the Vietnamese con gái meaning young woman, embodies the grace of the young natives. Devoid of artifice, the haughty bearing and the refinement of the model are magnificently transcribed. Her slightly childish face adopts an Olympian restraint. Unshod, time seems suspended between two tasks. Wearing a traditional outfit but also the conical hat in her left hand, Jonchère restores the presence and sincerity of the model.



37
ÉCOLE VIETNAISIENNE DU XX^E SIÈCLE
Fumeur

Bronze à patine brune sur un socle en bois
32 x 26 x 24 cm - 12 5/8 x 10 1/4 x 9 3/8 in.

Bronze with brown patina

3 500 - 5 000 €

PROVENANCE
Collection du Dr. X, Normandie



37

38
ÉCOLE VIETNAISIENNE DU XX^E SIÈCLE
Pêcheuse

Bronze à patine brune
50 x 20 x 21 cm - 19 5/8 x 7 7/8 x 8 1/4 in.

Bronze with brown patina

1 500 - 2 000 €

PROVENANCE
Collection du Dr. X, Normandie



38

40
ÉCOLE VIETNAISIENNE DU XX^E SIÈCLE
Tête de femme

Bronze à patine dorée, porte une inscription
au dos

19 x 11 x 13 cm - 7 1/2 x 4 1/4 x 5 1/8 in.

*Bronze with gold patina, bears
an inscription on the back*

800 - 1 200 €

PROVENANCE
Collection du Dr. X, Normandie



39
VIETNAM

1946, N. V. YEN

Bas-relief en bronze patiné représentant
les reines, soeurs Truong, à dos d'éléphants
menant l'armée pour libérer le pays contre
l'invasion chinoise.

Daté et signé en relief gravé en bas à droite
«1946, N. V. Yen».

Dim. 51 x 38 cm

Việt Nam 1946, N.V.Yên
Tranh khắc đồng phủ patina, miêu tả cảnh hai bà
Trưng trên lưng voi dẫn quân lính chống lại giặc
ngoại xâm Trung Quốc.

Chữ ký tác giả và năm sáng tác được khắc ở phía
dưới bên phải

"1946, N. V. Yen"

Kích thước 51 x 38 cm

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

300 - 400 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



39



41
ÉCOLE VIETNAISIENNE DU XX^E SIÈCLE
Buste féminin

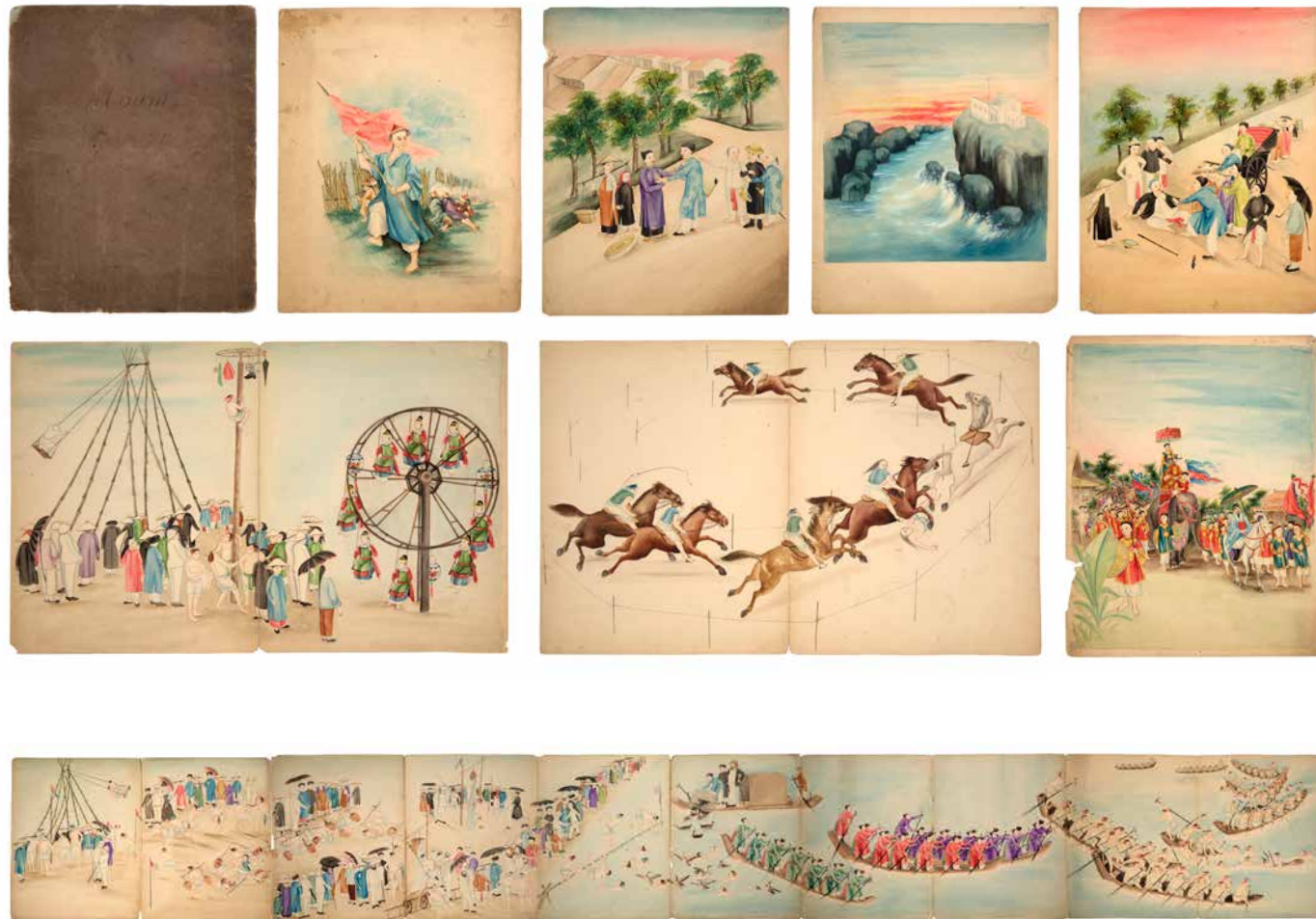
Bronze

18.5 x 16 x 15 cm - 7 1/4 x 6 1/4 x 5 7/8 in

Bronze

400 - 600 €

PROVENANCE
Collection du Dr. X, Normandie



vue d'ensemble

42

ALBUM ANNAMITE, 1897

Recueil de 21 aquarelles. Il est composé de 14 planches, dont 2 doubles pages, illustrant divers jeux traditionnels annamites et la fête du 14 juillet ainsi que de 7 planches diverses.

42.5 x 33.5 cm - 16 3/4 x 13 1/8 in.

Collection of 21 watercolors. It includes a set of 14 plates, with 2 double pages, illustrating various traditional Annamite games and the July 14th celebration and also a set of 7 miscellaneous plates.

5 000 - 8 000 €

PROVENANCE
Collection du Dr. X, Normandie



détail

BLEUS DE HUÊ

VỀ ĐỒ SỨ MEN LAM HUẾ

« La rareté des pièces fait qu'il est de plus en plus difficile d'en trouver sur le marché local, à Hanoï, Hồ Chí Minh-Ville (ancienne Saïgon) ou Huê, d'autant plus que les amateurs chinois commencent à les apprécier et se bousculent pour acheter. Heureusement, subsistent encore en Europe quelques collections d'amateurs vietnamiens ou occidentaux à disperser, qui auront permis à d'autres d'en connaître l'existence et d'avoir la chance d'en acquérir. »

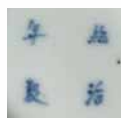
« Je courrais d'une vente à l'autre, j'achetais des livres et catalogues, la série de livres *Thú Chơi Cổ Ngoạn* (Le plaisir de collectionner des antiquités) de Vương Hồng Sển m'embrouillait l'esprit sur ce monde si compliqué, je réalisais en fait que ma principale motivation, en me lançant dans les enchères, est de découvrir mon moi enfoui, qui est la part vietnamienne de mon âme. »

« Sự quý hiếm của những món đồ sứ này khiến cho việc tìm mua ngày càng trở nên khó khăn trên thị trường địa phương ở Hà Nội, Sài Gòn - tp. Hồ Chí Minh hay ở Huế. Thêm nữa, những nhà sưu tầm Trung Quốc cũng bắt đầu đánh giá cao đồ sứ men lam và tìm mọi cách để mua được chúng. May mắn thay, tại Châu Âu vẫn còn có một vài tác phẩm trong bộ sưu tập của các nhà sưu tầm Việt Nam hay Châu Âu được bán ra ngoài, tạo điều kiện cho người mua biết đến sự tồn tại của những tác phẩm này và may mắn được sở hữu chúng. »

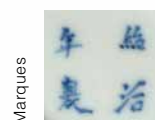
« Tôi tham gia vô số những phiên đấu giá, tôi mua rất nhiều sách và catalogue. Bộ sách « Thú Chơi Cổ Ngoạn » của Vương Hồng Sển khiến tôi bối rối trước thế giới đồ cổ đầy phức tạp này. Tôi nhận ra rằng, động lực chính của tôi khi bắt đầu tham gia đấu giá là để khám phá cái tôi đã bị chôn vùi, để tìm ra phần Việt Nam ẩn giấu trong tâm hồn mình. »

Discussion avec le Dr X, collectionneur (extrait)





43



44

43
VIETNAM
MILIEU XIX^E SIÈCLE

« Porcelaines de Palais » portant le nianhao du souverain Thiệu Trị (1841-1847) ; deux bols en porcelaine bleu-blanc à décor de dragons poursuivant la perle sacrée, dont l'un cerclé de métal.

Marque « Thiệu Trị » sur la base.
Commande impériale.

D. 13,5 cm - 12,5 cm
(Eclats et fêles, un bol poli sur le bord)

Việt Nam, giữa thế kỷ 19
"Đồ sứ Cung đình", niên đại Thiệu Trị (1841-1847); hai chiếc chén sứ xanh trắng, trang trí song long tranh châu, một trong hai chiếc có bọc viền kim loại. Hiệu đế "Thiệu Trị". Đồ sứ ký kiểu cung đình Đường kính 13,5 - 12,5 cm. (Mè và nứt, một chiếc bát đã bị mài miệng).
Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

300 - 400 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

44
VIETNAM
MILIEU XIX^E SIÈCLE

Paire de petits bols bleu-blanc cerclés de métal, à décor de dragons poursuivant la perle sacrée.
Marque « Thiệu Trị » (1841-1847) sur la base.
Commande impériale.

D. 10 cm
(Un fêle, un cheveu)

Việt Nam, giữa thế kỷ 19
Đôi chén nhỏ bằng sứ xanh trắng viền kim loại, trang trí song long tranh châu. Hiệu đế « Thiệu Trị » (1841-1847).
Đồ sứ ký kiểu cung đình Đường kính 10 cm (Một đường nứt, một đường tóc)
Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

1 000 - 1 500 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

45
VIETNAM
XVIII^E SIÈCLE

Bol en porcelaine bleu-blanc à décor de calligraphies et oiseau. Une étiquette d'époque au revers, traduisant le poème en Nôm du seigneur Nguyễn Phúc Chu à propos du site de Tam Thai.

Cet objet rappelle la porcelaine commandée par le seigneur Nguyễn Phúc Chu (1691-1725). Portant la marque « Thanh Ngoan », cette porcelaine présentait le plus souvent un décor sur une face d'un paysage et sur l'autre d'un long poème en han se terminant par la mention « Dao nhân thu » (« composé par Dao nhân »), du seigneur Nguyễn Phúc Chu lui-même (qui avait adopté le nom de Thiên túng dao nhân). Les décors de poèmes calligraphiés célèbrent généralement les grands sites de son royaume : Thiên Mu, Thuần Hoa, Ai Linh, Tam Thai.

D. 19,5 cm
(L'intérieur piqueté de motifs animaliers dont un oiseau, et quatre caractères. Petits défauts de cuisson et égrenures, légères rayures et traces d'usage)



Détail de l'intérieur



45



46



47



Việt Nam, thế kỷ 18
Chén sứ xanh trắng vẽ thư pháp và chim muông. Nhân dán trong lòng bát là lời dịch bài thơ tiếng Nôm « Tam Thai thánh triều » của chúa Nguyễn Phúc Chu. Chiếc chén gợi nhớ đến những món đồ sứ ký kiểu mà chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) đã đặt làm. Mang hiệu đế « Thanh Ngoan », họa tiết trên chén thường có một bên là cảnh vật, một bên là bài thơ chữ Hán với chữ ký « Đạo nhân thư » của chúa Nguyễn Phúc Chu (ông lấy tự hiệu là Thiên Túng Đạo nhân) (nhất thi nhất họa). Cảnh vật được vẽ trên dòng đồ này thường là danh lam thắng cảnh nước Nam : Thiên Mu, Thuận Hóa, Ai Linh, Tam Thai.
Trong lòng bát được đốt chìm họa tiết hình chim và bốn ký tự tiếng Hán.
Lỗi lò nhỏ, mè miệng, xước nhẹ
D. 19,5 cm
Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

3 000 - 4 000 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie.

46
VIETNAM
MILIEU XIX^E SIÈCLE,
DE FORME EUROPÉENNE

Coupe octogonale en porcelaine bleu-blanc à décor en médaillons de dragons.
Marque « Thiệu Trị » (1841-1847) sur le pourtour. Commande impériale.

D. 14 cm
(Légers défauts de cuisson)

Việt Nam, giữa thế kỷ 19
Chén bát giác bằng sứ xanh trắng trang trí viên long, hiệu đế "Thiệu Trị" (1841-1847).
Đồ sứ ký kiểu cung đình Đường kính 14 cm (Một vài vết lỗi lò nhỏ)
Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp.
Tình trạng: lỗi lò nhỏ

2 500 - 3 000 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

47
VIETNAM
MILIEU XIX^E SIÈCLE

Deux coupes hexagonales en porcelaine à décor en bleu sous couverte de médaillons de dragons. L'une cerclée de métal.
Marque « Thiệu Trị » (1841-1847) sur le pourtour de chaque.
Commande impériale.

D. 9,5 cm
(Un fêle)

Việt Nam, giữa thế kỷ 19
Hai chiếc chén lục giác bằng sứ trắng men lam vẽ viên long. Một chiếc bọc kim loại ở viền chén.
Hiệu đế Thiệu Trị (1841-1847)
Đồ sứ ký kiểu cung đình Đường kính 9,5 cm (Một đường nứt)
Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp.

1 000 - 1 500 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

“ [...] je réalise en fait que ma principale motivation, en me lançant dans les enchères, est de découvrir mon moi enfoui, qui est la part vietnamienne de mon âme. ”

48

VIETNAM

XVIII^E - XIX^E SIÈCLE

Paravent à trois portes en bois sculpté à décor en relief de joncs, roseaux, criquets, fleurs de lotus épanouies, incrustées de 14 assiettes en porcelaine bleu-blanc à décor divers de légendes identifiées. On joint l'assiette centrale, accidentée et incomplète.

Dim. porte centrale : 190 x 91 cm
Dim. portes latérales : 178 x 50 cm
(chacune plus les frontons)
(Nombreux accidents, fêles, éclats, égrenures, manques)

Việt Nam

Thế kỷ 16/17/19

Bình phong 3 tấm bằng gỗ chạm nổi, trang trí lau sậy, hoa sen hé nở... được khảm bằng 14 đĩa sứ xanh trắng vẽ các điển tích khác nhau.

Kích thước tấm ở giữa : 190 x 91 cm

Kích thước hai tấm bên cạnh : 178 x 50 cm
(Nhiều chỗ sứt mẻ, vỡ, nứt, cồm miệng, thiếu một vài chi tiết)

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

40 000 - 50 000 €

PROVENANCE

Vente Évreux, avant 1996

Collection du Dr. X, Normandie

(acquis à la vente précédente)

*Rapport de condition détaillé sur demande*BAN TUONG TRINH VE DIEU KIEN VA TINH TRANG
CUA NHUNG TRANH VA DO VAT NEU MUON YEU CAU

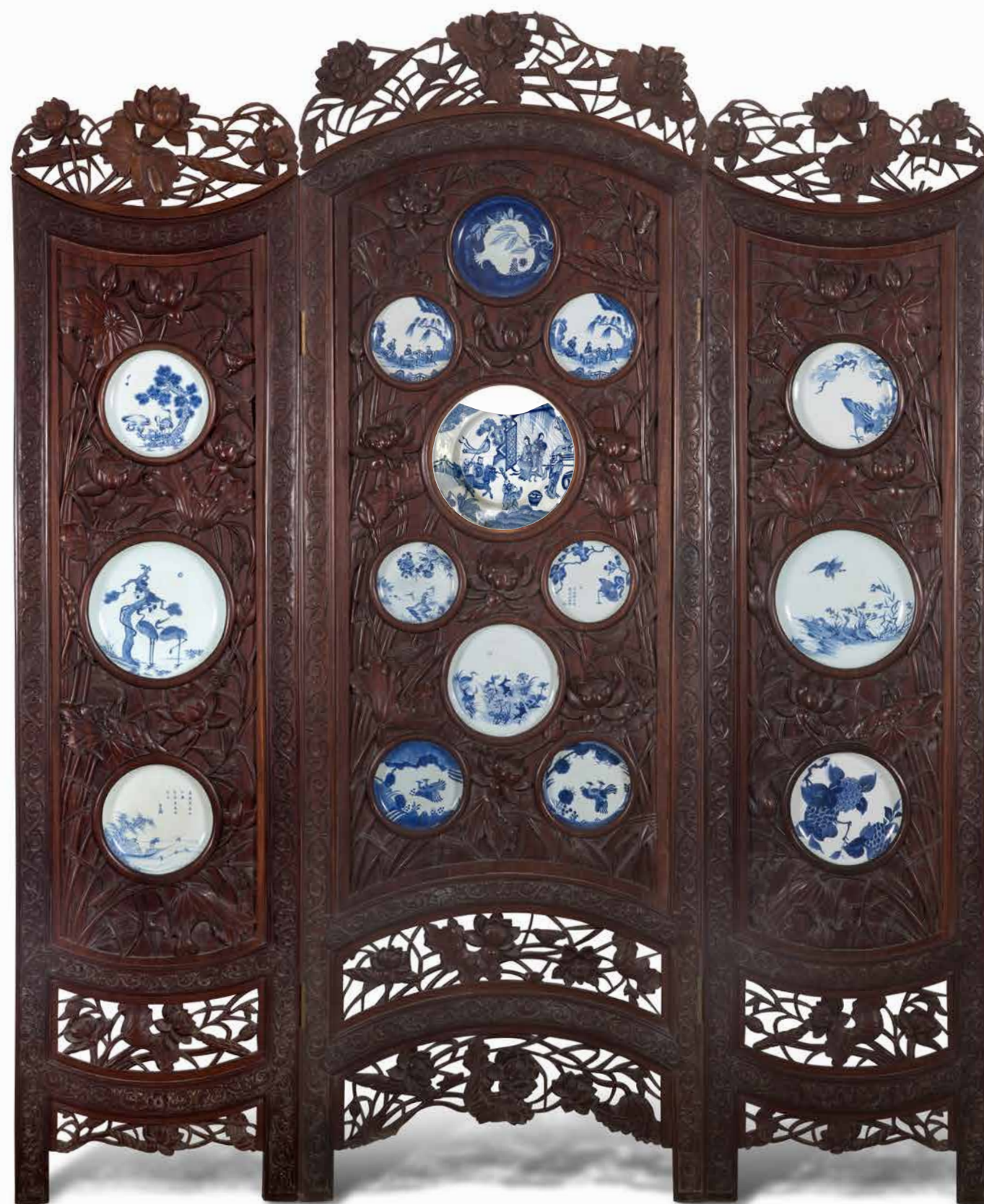
« La sculpture sur bois sortait, au début du XX^e siècle du domaine religieux et du mobilier de salon. J'ai pu acquérir d'autres pièces, très belles, créées sous l'impulsion des élèves de l'École des Beaux-Arts d'Hanoï et de Gia Dinh.

J'ai également réussi l'achat aux enchères de ce très beau paravent à trois portes en bois dur, incrusté d'assiettes «Bleus de Huê». Lorsque je scrute attentivement les motifs de la sculpture, je ne peux que m'émerveiller de leur beauté. C'est du travail d'artiste amoureux de sa création.»

«Đầu thế kỷ 20, nghệ thuật điêu khắc gỗ đã không còn gò bó trong các tác phẩm phục vụ cho tôn giáo hay đồ nội thất dùng trong phòng khách. Tôi may mắn được sở hữu những tác phẩm khác, tuyệt đẹp, được sáng tác bởi học sinh trường Cao Đẳng nghệ thuật Hà Nội và Gia Định.

Tôi cũng đã mua được tấm bình phong bằng gỗ cứng, khảm đĩa sứ men lam Huế này trong một phiên đấu giá. Khi ngắm nhìn thật kỹ từng đường nét chạm trổ trên tác phẩm, tôi chỉ có thể cảm thán về một vẻ đẹp tinh tế tuyệt vời. Có thể thấy rõ, đây là tác phẩm của một nghệ nhân say mê công việc sáng tác của mình.»

Discussion avec le Dr X, collectionneur (extrait)





détail de la porte de gauche

La porte de gauche est incrustée de trois assiettes dont l'une à décor de grues sous les pins et rocher de longévité. Marque à la svastika sur la base accidentée.

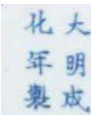
En-dessous, un couple de grues sous un pin, avec marque Dai Minh Thành Hóa Niên Chế (chenghua apocryphe), accidentée.

La troisième assiette représente un pêcheur au cormoran, accompagné d'un poème calligraphié.

Cachet très recherché : «Premier jour avant la fête de la mi-automne» («Trung Thu Tien Nhat Nhut»).

Tám bên trái khảm 3 chiếc đĩa, trong đó 1 chiếc trang trí « Tùng Hạc diên niên », hiệu đề chữ Vạn, bị vỡ. Chiếc đĩa ở dưới cũng vẽ « Tùng Hạc diên niên », hiệu đề « Đại Minh Thành Hóa niên chế », bị vỡ. Chiếc đĩa cuối cùng vẽ cảnh ngư dân cùng chim cốc, đề thơ. Hiệu đề rất được ưa chuộng « Trung Thu tiên nhất nhựt ».

Marques





détail de la porte centrale

La porte centrale comporte neuf assiettes dont une très accidentée et restaurée.

De haut en bas, une assiette à décor de grenade et coccinelle, avec marque à quatre points dans un cercle ; une paire d'assiettes impériales avec marque Qianlong Lê postérieure (Nhà Hậu Lê, 1428-1788), représentant trois dames de compagnie sous un saule pleureur, un sceptre ruyi sur la table et pêches de longévité.

Marque impériale à quatre caractères, pavillon central du Palais impérial «Noi Phu Thi Trung», accident sur l'une.

Modèle référence dans l'ouvrage «Le Viêt Nam des Royaumes», édition du Cercle d'Art, Paris, 1995 (photo page 40).

À gauche, deux hérons au bord de la rivière, avec marque «Bich Ngoc» («Joli Jade») ; à droite, fleurs et oiseaux accompagnés d'un poème relatant la beauté des choses.

En-dessous, carpes, grues et lotus sont représentés aux abords de la rivière, avec une marque à quatre caractères.

Enfin, deux assiettes représentant le mythe des «oiseaux amoureux» avec la marque «Bich Ngoc». Marque d'appréciation à deux caractères.

Tám ở giữa gồm 9 chiếc đĩa, trong đó 1 chiếc bị hư hại nặng nề không có trên bình phong. Từ trên xuống dưới: đĩa trang trí thạch lựu, hiệu đế 4 dấu chấm; một đôi đĩa « Tam nương », hiệu đế « Nội Phủ Thị Trung », đồ sứ ký kiểu cung đình, một trong hai chiếc bị nứt.

Mẫu đĩa xuất hiện trong cuốn «Le Viet Nam des Royaumes», nhà xuất bản Cercle d'Art, Paris năm 1995, trang số 40.

Phía bên trái, đĩa trang trí đôi hạc, hiệu đế Bích Ngọc; bên phải trang trí tích chim truy và đề thơ; phía dưới trang trí cá chép và hạc bên hoa sen, hiệu đế bốn chữ. Phía dưới cùng là đôi đĩa trang trí "Hạc rập", hiệu đế Bích Ngọc

COLLECTION DU D^R X 





détail de la porte de droite

La porte de droite se compose de trois assiettes, de haut en bas : oiseau et fleurs avec une marque impériale du pavillon central du Palais impérial.

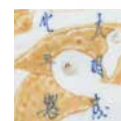
En-dessous, une assiette représentant une légende autour de la liberté «Crie, mange, marche». Marque à six caractères «Dai Minh Thành Hóa Niên Chê» (chenghua apocryphe).

Enfin, une assiette à décor des trois fruits. Marque «Dai Minh Thành Hóa Niên Chê»(chenghua apocryphe), accidentée aux branches.

Tám bên phải gồm 3 chiếc đĩa, từ trên xuống dưới gồm có: đĩa tích chim truy, hiệu đế « Nội phủ thị trung », phía dưới là một chiếc đĩa hiệu đế 6 chữ « Đại Minh Thành Hóa niên chế » và cuối cùng là chiếc đĩa vẽ hoa cấm tú cầu hiệu đế « Đại Minh Thành Hóa niên chế »

COLLECTION DU D^R X 

Marques



49

VIETNAM

FIN XIX^E - DÉBUT XX^E SIÈCLE

Six petits bols cerclés de métal, en porcelaine à décor en bleu sous couverte des sept sages dans une forêt de bambous.

D. 9,5 cm
(Fêles et cheveux)

Việt Nam, cuối thế kỷ 19 – đầu TK 20
6 chiếc chén nhỏ viền kim loại, sứ xanh trắng vẽ tích « Trúc lâm thất hiền »

Đường kính : 9,5 cm
(Tóc và nút)

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

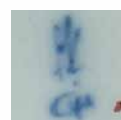
400 - 600 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie.



Marques



Marques



50

VIETNAM

FIN XIX^E SIÈCLE

Ensemble de six bols cerclés de métal, en porcelaine à décor en bleu sous couverte de dragons et carpes, phénix et rouleaux de lettrés, avec marque au revers : Nội Phủ ou Ngoan Ngoc («Biblot de Jade» ou «Jade Trinket»).

D. 13 cm - 12,5 cm - 12,2 cm - 12,5 cm - 12,5 cm - 12,8 cm

(Petits défauts de cuisson, trois fêles à l'un marqué d'un caractère à l'intérieur, un fêle à un second, cheveux)

Việt Nam, cuối TK 19

Bộ sáu chiếc chén viền kim loại, bằng sứ trắng men lam, trang trí long ngư, phượng hoàng và bức họa với hiệu đề « Nội Phủ » và « Ngoan Ngoc ».

Đường kính 13 m - 12,5 cm - 12,2 cm - 12,5 cm - 12,5 cm - 12,8 cm

(Lỗi lò, chiếc chén có chữ hán trong lòng bị nứt 3 đường, chiếc chén thứ hai bị nứt một đường, một vài đường tóc)

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

600 - 800 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie.



51

Marque



52



51

VIETNAM

XIX^E SIÈCLE

Un bol en porcelaine bleu-blanc cerclé de métal, à décor calligraphié et d'un couple de canards mandarins, symbole de fidélité. Marque apocryphe Xuande. N° d'inventaire 1528.

D. 18,5 cm

Việt Nam, thế kỷ 19

Chén sứ xanh trắng viền kim loại, trang trí thư pháp và đôi chim uyên ương, biểu tượng của lòng chung thủy. Hiệu đề « Tuyên Đức » ngụy tạo

Mã kiểm kê 1528

Đường kính 18,5cm

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

Tình trạng : tốt

800 - 1 200 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie.

52

VIETNAM

XIX^E SIÈCLE

Bol évasé en porcelaine dite «Bleu de Hué» à décor de pêcheur dans un paysage lacustre, un poème calligraphié sur le haut. Porcelaine attribuée à l'empereur d'Annam Minh Mang (1820-1841), se référant à une promenade sur la rivière des parfums qui traverse Hué.

Marque au revers : «Thu Doi Luu Huong» («Bonne réputation éternelle d'un objet précieux»).

Porte le n° d'inventaire 1515.

D. 18,5 cm

(Légers défauts de cuisson et fêles sur la base)

Việt Nam, thế kỷ 19

Chén dáng nón bằng sứ men lam Huế, vẽ cảnh người dân chài chèo thuyền nơi ven hồ và một bài thơ viết theo lối thư pháp. Dòng đồ sứ này được cho là do hoàng đế Minh Mạng đặt làm, cảm hứng lấy từ một chuyến du thuyền trên sông Hương ở thành phố Huế.

Hiệu đề « Thư Đới Lưu Hương »

Mã kiểm kê số 1515

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

Mẫu chén xuất hiện trong tuyển tập « Porcelain Qing » (Sứ Thanh Triều) của tác giả Beurdeley-Raindre

Tình trạng : một vài vết lỗi lò và nứt ở đáy chén.

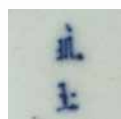
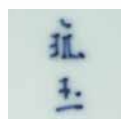
1 000 - 1 200 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie.

Modèle illustré dans l'ouvrage intitulé

« Porcelain Qing » de Beurdeley-Raindre



Marques



53
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Lot de six pièces en porcelaine bleu-blanc comprenant trois assiettes et trois bols à décor « Mai Hạc » de prunus, grue sacrée et poème calligraphié en écriture Nôm de NGUYEN DU « Grand est mon plaisir à parcourir monts et vals. Prunus est un vieil ami et grue une connaissance ».

N.B. Nguyen Du, lettré de renom au Vietnam.

« L'écriture Nôm utilise pour chaque mot vietnamien deux radicaux chinois, un pour le son et l'autre pour le sens. Le Nôm n'était pas utilisé dans les échanges administratifs ou conventionnels sauf pendant la dynastie TÂY SON (postérieure aux LÊ-TRINH mais antérieure aux NGUYEN), et seulement en littérature

populaire par la suite. Peu de pièces « Bleus de Huê » présentent des extraits littéraires en Nôm, ce qui explique qu'elles soient très recherchées. »

D. 3 bols : 13 cm - 11,5 cm
(Deux fêles à l'un et quatre à un autre)

D. 3 assiettes : 13 cm - 13 cm - 17,5 cm
(Deux fêles à l'une des petites, un fêle pour chaque autre)

Việt Nam, thế kỷ 19

Bộ 6 tác phẩm bằng sứ xanh trắng gồm 3 chiếc đĩa và 3 chiếc chén trang trí Mai Hạc cùng bài thơ tiếng Nôm của nhà thơ Nguyễn Du « Nghêu ngao vui thú yên hà/ Mai là bạn cũ, hạc là người quen ».

T/b : Nguyễn Du là một học giả lỗi lạc ở Việt Nam.

« Chữ Nôm sử dụng cho mỗi từ tiếng Việt có 2 gốc chữ Hán, một gốc gợi âm và một gốc gợi nghĩa. Chữ Nôm không được sử dụng trong các văn bản hành chính hay quy phạm, ngoại trừ thời

TÂY SON (sau thời LÊ-TRINH nhưng trước nhà NGUYỄN), mà chỉ được dùng trong văn học bình dân sau đó. Rất ít các đoạn trích tiếng Nôm được viết trên đồ sứ men lam Huê, điều này giải thích tại sao những món đồ này rất được ưa chuộng. Đường kính 3 chiếc đĩa : 13 cm - 13 cm - 17,5 cm (một trong hai chiếc đĩa nhỏ hơn bị nứt hai đường, mỗi chiếc còn lại bị nứt một đường) Đường kính 3 chiếc chén : 13 - 11,5 cm (hai chiếc chén bị nứt hai đường, chiếc còn lại bị nứt bốn đường)»
Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

600 - 800 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

54
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Deux coupes en porcelaine bleu-blanc à décor d'un couple de daims sous un pin pour l'une, et de trois chèvres sous un pin, un oiseau plongeant en partie haute, pour l'autre. Chacune au bord cerclé de métal. Marque Ngoc Phien (« Pièce de jade ») et Bích Ngọc (« Saphir ») sur la base de chaque.

D. 17,4 cm - 17,2 cm
(Deux fêles sur chacune)

Việt Nam, thế kỷ 19

Hai dĩa đĩa sứ xanh trắng vẽ họa tiết « tùng lộc », bọc viên kim loại. Hiệu để « Ngoc Phien » và « Bích Ngọc »

Đường kính 17,4 cm - 17,2 cm

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân Normandie, Pháp

300 - 400 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie.



54



Marques



55

VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Deux assiettes en porcelaine bleu-blanc à décor de pavillon et barque dans un paysage lacustre et du poème calligraphié des deux musiciens, dans la « Préface au Pavillon du Prince Teng » de Wang Bo (650-676). Marque « Bích Ngọc » et « Bac Co » sur la base de chaque.

D. 18,5 cm - 17,5 cm
(Egrenures, éclats et fêles)

Hai dĩa đĩa bằng sứ xanh trắng, vẽ tích « Đàng Vương các » kèm bài phú « Đàng Vương các tự » của Vương Bột (Vương Tử An) (650 - 676) và tích Bá Nha - Tử Kỳ. Hiệu để « Bích Ngọc » và « Bác Cổ »
Đường kính : 18,5 cm - 17,5 cm
(Sứt miệng, mẻ và nứt)
Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

600 - 800 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



55



Marques



56
CHINE

VERS 1900

Pot couvert en porcelaine bleu-blanc à décor de bouquets garnis et objets mobiliers.

H. 17,5 cm
(Fêle de cuisson visible depuis l'intérieur)

Trung Quốc, khoảng 1900

Hũ có nắp bằng sứ xanh trắng, trang trí cổ đồ.

Chiều cao : 17,5 cm
(Một vết nứt do lỗi lò)

Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

600 - 800 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



56



57



Marques



57
VIETNAM
VERS 1900

Six petits bols en porcelaine bleu-blanc à décor des sept sages dans la forêt de bambous, au poème calligraphié sur le pourtour opposé. Les six à bord cerclé de métal. Marque Neifu sur la base de chaque.

D. 10,2 cm - 10,2 cm - 10,3 cm - 10,2 cm - 10,2 cm - 10,2 cm
H. 5,6 cm - 5,6 cm - 5,6 cm - 5,6 cm - 5,7 cm
(Petits défauts de cuisson, l'un des bols avec une trace noire)

Việt Nam, khoảng 1900
Sáu chiếc chén nhỏ bằng sứ xanh trắng, viền kim loại, đề thơ và vẽ Trúc lâm thất hiền. Hiệu đề Nội Phủ
Đường kính 10,2 - 10,3 cm
Chiều cao 5,6 - 5,7 cm
(Lỗi lò nhỏ, một trong những chiếc chén có vết mực đen)
Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

400 - 600 €
PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

58
VIETNAM
VERS 1900

Ensemble comprenant treize sorbets en porcelaine à décor en bleu sous couverte de thèmes divers. Marques diverses sur les bases.

H. de 4,5 cm à 6,2 cm
(Fêles, accidents)

On y joint une petite coupe (XVII^e - XVIII^e siècle) en porcelaine bleu-blanc à décor d'un oiseau perché sur un arbuste en fleurs se tournant vers un autre oiseau sur un rocher en partie basse, parmi pivoines et fleurs épanouies. Un poème calligraphié en partie haute. Le bord cerclé de métal. Marque Kang xi (1662-1722) sur la base.

D. 8 cm
(Petits défauts de cuisson et un fêle sur le bord intérieur)
Việt Nam, khoảng 1900
Bộ 13 chén trà sứ men lam, trang trí nhiều chủ đề khác nhau (Tô Vũ chân dê, Tô Đông Pha du Xích Bích, tam hữu...)
Chiều cao : từ 4,5 đến 6,2 cm
(Nứt, vỡ)
Chúng tôi thêm vào đó một dĩa xanh trắng, vẽ « phù dung chim trĩ » và đề thơ.

Viên đĩa được bọc kim loại, hiệu đề « Đại Thanh Khanh Hy niên chế »
Đường kính 8 cm
(Lỗi lò nhỏ và tóc một đường ở viền đĩa)
Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

400 - 500 €
PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie.



58

COLLECTION DU DR X



Marques



59
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Ensemble comprenant deux bols en porcelaine bleu-blanc cerclés de métal, l'un à décor de poissons-voiles, l'autre à décor de dragons lovés dans des médaillons. Marque Noi Phu sur la base.

D. 17,5 cm - 19 cm
(Eclats et égrenures)

On y joint deux coupes (ou assiettes) à décor d'oiseau perché sur une branche et poème calligraphié.

D. 14 cm
(Accident sur l'une et égrenure)

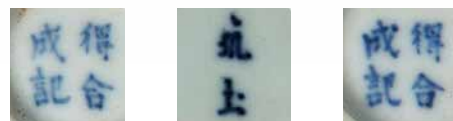
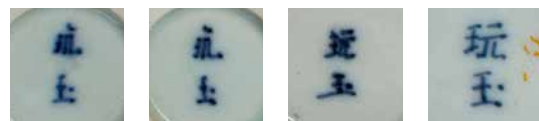
Việt Nam, thế kỷ 19
Hai chiếc chén sứ xanh trắng bọc kim loại, một chiếc trang trí cá vàng, chiếc còn lại trang trí viền long.
Đường kính 17,5 - 19 cm
(Miệng chén bị cồm và sứt)
Chúng tôi thêm vào đó hai dĩa nhất thi nhất họa, trang trí phù dung chim trĩ. Hiệu đề « Nội Phủ ».

Đường kính 14 cm
(Một chiếc bị vỡ, cồm miệng)
Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

600 - 800 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie.

Marques



58





60
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Pipe à eau en porcelaine bleu-blanc dite Bleu de Huê, à décor de dragons parmi des nuages stylisés. Complète.

H. 11,5 cm
(Accident)

Việt Nam, thế kỷ 19
Điêu sứ xanh trắng, vẽ vân long cách điệu.
Có đầy đủ các bộ phận.
Chiều cao 11,5 cm
(Nứt vỡ)

100 - 150 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

61
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Coupelle en porcelaine bleu-blanc dite Bleu de Huê à décor d'orchidée épanouie et rocher surmontés d'un poème calligraphié. Le rebord représentant un dragon évoluant parmi les nuages, pourchassant la perle sacrée. Marque Ngoan Ngoc «Jade Trinket».

D. 14 cm
(Accidents et fêles, cheveux, éclat sur le bord)

Việt Nam, thế kỷ 19
Chén nhỏ bằng sứ xanh trắng, trang trí hoa lan, núi đá cùng một bài thơ theo lối thư pháp. Viên chén vẽ độc long truy châu.
Hiệu đế Ngoan Ngoc
Đường kính 14 cm
(Nứt vỡ, vài vết tóc, còm miệng)

100 - 150 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

62
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Deux pots à chaux en porcelaine bleu-blanc à décor de paysage lacustre pour l'un et de sage pêcheur pour l'autre. Les anses en haut-relief à décor stylisé de frises en spirales.

H. 13,5 cm chacun
(Accidents et restaurations, usures, traces d'usages, éclats)

Việt Nam, thế kỷ 19
Hai bình vôi bằng sứ xanh trắng trang trí cảnh núi non và người câu cá. Quai cầm đắp nổi họa tiết xoắn ốc cách điệu
Chiều cao 13,5 cm
(Nứt vỡ và dấu vết phục chế, mẻ, xước)

250 - 300 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

63
CHINE, EXPORT POUR LE VIETNAM
FIN XIX^E SIÈCLE

Plateau rectangulaire en porcelaine à décor bleu-blanc représentant un pavillon dans un paysage lacustre, les bords à décor de feuilles de bambou. Porcelaine de commande pour le Vietnam dite Bleu de Huê.

Dim. 17,5 x 24,5 cm
(Fêle)

Trung Quốc, xuất khẩu sang Việt Nam, cuối thế kỷ 19
Khay chữ nhật bằng sứ trắng xanh, vẽ cảnh nước non đình hồ, đường viền khay được trang trí bằng họa tiết lá tre.
Đồ sứ kỹ kiểu
Kích thước 17,5 x 24,5 cm
(Nứt)

80 - 120 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

64
CHINE, EXPORT POUR LE VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Service à thé composé de trois petites tasses et d'une soucoupe en porcelaine bleu-blanc cerclée de métal à décor de dragons et phénix pourchassant la perle sacrée parmi des nuages stylisés. Marque Ngoan Ngoc «Jade Trinket».

D. soucoupe : 17,2 cm - D. moyen des bols : 6,4 cm
(Fêle à une petite tasse)

Trung Quốc, xuất khẩu sang Việt Nam, thế kỷ 19
Bộ đồ trà gồm ba chén nhỏ và dĩa trà bằng sứ xanh trắng, viền kim loại, trang trí long phượng truy châu. Hiệu đế Ngoan Ngoc.
Đường kính dĩa trà : 17,2 cm – Đường kính trung bình mỗi chén 6,4 cm
(Một chiếc chén bị nứt)

150 - 200 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

65
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Crachoir à bord évasé en porcelaine bleu-blanc dite Bleu de Huê au bord cerclé de métal, la panse à décor d'un sage près d'un pavillon dans un paysage lacustre. Le pourtour extérieur à décor d'une composition florale.

H. 9,5 cm - D. 11,5 cm
(Fêle au col)

Việt Nam, thế kỷ 19
Ổng phồng bằng sứ xanh trắng, viền kim loại, vẽ một vị tiên sinh bên đình hồ. Viền ngoài trang trí hoa cỏ
Chiều cao 9,5 cm – Đường kính 11,5 cm
(Nứt cổ)

150 - 200 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



66
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Deux bols en porcelaine bleu-blanc à décor de prunus, oiseau et poème des trois amis, dont l'un cerclé de métal.

Chacun portant une marque à deux caractères «Noi Phu» (porcelaines commandées par les seigneurs Trinh » ca. 1682-1782) sur la base.

D. 19,8 cm - 18,4 cm
H. 8 cm - 7,3 cm
(Fêles et fond étoilé pour l'un, deux fêles au second)

Việt Nam, thế kỷ 19
Hai chiếc chén sứ xanh trắng trang trí mai hạc và đề thơ Tam hữu, trong đó một chiếc viền kim loại, hiệu đế Nội Phủ (đồ sứ kỹ kiểu được chúa Trịnh đặt hàng, khoảng những năm 1682-1782)
Đường kính 19,8 – 18,4 cm
Chiều cao 8 – 7,3 cm

(Một chiếc bị nứt và rạn đáy, chiếc còn lại có hai vết nứt)
Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

300 - 400 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie.

67
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Deux bols en porcelaine bleu-blanc à décor de prunus, oiseau et poème des trois amis, tous deux cerclés de métal. Chacun portant une marque à deux caractères «Noi Phu» (porcelaines commandées par les seigneurs Trinh »

ca. 1682-1782) sur la base.
D.19,7 cm - 19,7 cm
H. 7,7 cm - 7,6 cm
(Un fêle au troisième, cinq fêles au second)

Việt Nam, thế kỷ 19
Hai chiếc chén sứ xanh trắng trang trí mai hạc và đề thơ Tam hữu, viền kim loại, hiệu đế Nội Phủ (đồ sứ kỹ kiểu được chúa Trịnh đặt hàng, khoảng những năm 1682-1782)
Đường kính 19,7 – 19,7 cm
Chiều cao 7,7 – 7,6 cm
(Một đường nứt ở đĩa thứ 3, 5 đường nứt ở đĩa thứ 2)
Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

300 - 400 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie.

CÉRAMIQUES VIETNAMIENNES

ĐỒ GỐM VIỆT NAM

« C'est ainsi que je devins convaincu d'avoir à compléter ma collection de Bleus de Hué avec des pièces de céramique émaillée vietnamienne, notamment fabriquées au Tonkin, des fours de Bát-Tràng et de Chu Đậu »

La première pièce dont je faisais l'acquisition ne sortait pas des salles de ventes, mais des Pucés de Saint-Ouen : c'était un petit vase d'un vert pomme, figurant une branche de prunus fleurie et incrustée d'un médaillon du caractère Hí (heureux événement) (lot n°70). Sans pouvoir l'expliquer, je sentais son origine vietnamienne.

En relisant les trois tomes du catalogue Butterfield, en particulier les pages des objets polychromes sortis des fours du Tonkin, les textes de J.F. Hubert, les catalogues de la vente Pincus et du Musée de la céramique Princessehof (Princessehof Ceramics Museum), je redécouvre mon bonheur et ma fierté d'avoir eu comme patrie cette terre qui a produit tant de belles choses.

Je reste convaincu qu'un jour les vietnamiens, voire le monde entier, sauront reconnaître la beauté de ces pièces et aimeront en faire l'acquisition.

« Đó cũng là lý do tôi tin rằng mình cần phải hoàn thiện bộ sưu tập đồ sứ men lam Huế với những tác phẩm Gốm tráng men Việt Nam, đặc biệt là những sản phẩm được làm ra ở Bắc Kỳ, từ lò gốm Bát Tràng và Chu Đậu »

« Món đồ đầu tiên mà tôi sở hữu không đến từ các nhà đấu giá, mà đến từ chợ đồ cổ Saint Ouen : đó là một chiếc bình men lục nhỏ, vẽ mai cài Thọ (lô 70). Một cách không thể giải thích, tôi linh cảm ngay lập tức rằng chiếc bình này có nguồn gốc Việt Nam. »

Khi đọc lại 3 cuốn catalogue của nhà đấu giá Butterfield, đặc biệt là các trang viết về gốm sứ màu sản xuất tại các lò gốm Bắc Kỳ, những bài viết của J.F. Hubert, danh mục đấu giá của sàn đấu

giá Pincus và của Bảo tàng Princessehof, tôi lại một lần nữa tìm thấy niềm hạnh phúc và sự tự hào khi được sở hữu một phần của mảnh đất đã sinh ra bao điều tuyệt vời này.

Tôi luôn tin rằng một ngày nào đó người Việt Nam, thậm chí là cả thế giới sẽ nhận ra vẻ đẹp của những món đồ này và mong muốn được sở hữu chúng.

Discussion avec le Dr X, collectionneur (extrait)



68

VIETNAM

XIX^e SIÈCLE

Deux pots à chaux en grés émaillés dont l'un à glaçure bleu turquoise-vert et l'autre à glaçure ocre et verte. Moulures sur le premier représentant un chrysanthème stylisé et l'autre représentant le caractère shou de longévitité stylisé. Les anses à décor en relief de petits motifs.

H. 16 cm chacun
(Accidents, éclats, usures, traces d'usage)

On y joint un pot à chaux (Vietnam, XX^e siècle) en grés émaillé vert à décor en relief sur l'anse d'une chimère zoomorphe stylisée, et fleurs sur la panse.

H. 16 cm

Viet Nam, thế kỷ 19

Hai bình vôi bằng gốm tráng men, trong đó một bình màu xanh lam ngọc và một bình màu xanh lục. Họa tiết trên chiếc bình vôi đầu tiên có hình hoa cúc cách điệu, chiếc kia có chữ Thọ cách điệu. Quai cầm của cả hai chiếc đều được đắp nổi và được trang trí với những họa tiết nhỏ. Chiều cao : 16 cm mỗi bình (Sứt mẻ, nhiều vết xước và dấu vết đã qua sử dụng)

Chúng tôi thêm vào đó một bình vôi (Việt Nam thế kỷ 20) bằng gốm tráng men với họa tiết đắp nổi trên quai cầm hình con lân và hoa cò trên mặt bình.

Chiều cao 16 cm

150 - 200 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

69

VIETNAM

XX^e SIÈCLE

Brûle-encens quadripode en céramique à décor craquelé beige arborant des dragons dans des médaillons en relief, motifs de caractères shou de longévitité stylisés parmi des rubans. Quatre phénix sur les angles en partie basse.

H. 31,8 cm
(Restaurations)

Viet Nam, thế kỷ 20

Lư hương bốn chân bằng gốm men rạn, trang trí viên long đắp nổi, chữ thọ cách điệu ẩn hiện sau những dải lụa. Bốn con chim phượng tại bốn góc dưới.

Chiều cao 31,8 cm
(Phục chế)

400 - 600 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

70

VIETNAM

XX^e SIÈCLE

Petit vase à col évasé en grés émaillé vert olive à décor en relief d'une branche de prunus fleurie et incrustée d'un médaillon du caractère Tho (longévitité).

H. 23,5 cm
(Défauts de cuisson, restauration au col, petit accident)

Viet Nam, thế kỷ 20

Bình nhỏ dáng bí bằng gốm men lục,

đắp nổi họa tiết « mai cài thọ »

Chiều cao 23,5 cm

(Lỗi lò, sửa miệng, nứt nhỏ)

100 - 200 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

HISTORIQUE

Premier vase à la genèse de la collection de porcelaines d'Annam.



détail du lot 70

71

VIETNAM

XVII^e - XVIII^e SIÈCLE, FOUR DE THỔ HÀ

Bougeoir à base carrée en grés émaillé beige à décor en frise verticale de dragons dans des cartouches, et quatre chilong en mouvement vers le bas des quatre angles du bougeoir.

H. 17,5 cm
(Base accidentée, usures et manques sur le haut)

Viet Nam, thế kỷ 17 - 18, lư gốm Thổ Hà Chân nện đế vuông bằng gốm tráng men, trang trí hình rồng hai bên và bốn con chi long nơi bốn góc gần đế chân nện.

Chiều cao 17,5 cm

(Đã bị nứt, dấu vết đã qua sử dụng và mất một vài chi tiết ở phần trên)

Tác phẩm gần giống với một hiện vật được trưng bày tại bảo tàng Guimet

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

200 - 300 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

ŒUVRE EN RAPPORT

À rapprocher d'une pièce conservée au musée Guimet.

72

CHINE, EXPORT POUR LE VIETNAM

XIX^e SIÈCLE

Vase à long col et large panse en porcelaine bleu-blanc à décor d'un daïm, de bambous et d'une grue en vol parmi des nuages stylisés.

H. 20 cm
(Col accidenté, éclats, ancienne restauration, cheveux et traces d'usures sur la base)

Trung Quốc, xuất khẩu sang Việt Nam, thế kỷ 19

Bình sứ xanh trắng trang trí hạc lộc

Chiều cao 20 cm

(Cổ bị nứt,mê, có dấu vết phục chế, vài đường tóc và xước ở trôn bình)

200 - 300 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

73

VIETNAM

XVII^e - XVIII^e SIÈCLE

Porte-encens sphérique sur son socle, en grés à décor bleu-blanc, avec des médaillons et une frise en relief à décor de dragons et fleurs stylisés.

H. 21 cm
(Accidents au col, à la frise, à la base, un pied manquant)

Viet Nam, thế kỷ 17-18

Đình gốm kèm đế, trang trí men xanh trắng, trang trí rồng và hoa cách điệu

Chiều cao 21 cm

(Nứt ở nhiều nơi, thiếu một chân)

Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

300 - 500 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

74

VIETNAM DU NORD

XI^e - XIV^e SIÈCLE

Jarre en grés sous couverte émaillée crème craquelée à décor de pétales de lotus brun, de la dynastie Lý (1009-1225) - Trần (1225-1400). Ce décor à référence bouddhique est traité de façon vivante, libre, enjouée comme les belles fresques des grottes préhistoriques.

H. 18 cm
(Accidents et restaurations)

Miền Bắc Việt Nam, thế kỷ 11 - 14

Thạp gốm tráng men rạn, trang trí hoa sen nâu, thời Lý-Trần, thế kỷ 11-14.

Họa tiết trang trí mang hơi hướng Phật giáo này được khắc họa một cách sống động, phóng khoáng và tươi đẹp như những bức tranh mà chúng ta thường thấy trong các hang động thời tiền sử.

Chiều cao 18 cm

(Nứt và phục chế)

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

150 - 200 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

COLLECTION DU D^r X



75

VIETNAM DU NORD

XVII^e - XVIII^e SIÈCLE, FOUR DE BÁT TRÀNG

Brûle-encens en grés à décor craquelé crème à motifs en relief de dragons dans des médaillons, avec caractère de longévitité, le pied et le col ornés de motifs floraux stylisés.

H. 12 cm - D. 12 cm
(Accidents, grand cheveu, fêles)

Miền Bắc Việt Nam, thế kỷ 17 - 18, lò gốm Bát Tràng

Lư hương bằng gốm men rạn, đắp nổi viên long và chữ thọ. Chân và cổ lư hương trang trí hoa cò cách điệu.

Chiều cao 12 cm – Đường kính 12 cm

(Nhiều đường nứt và một đường tóc dài)

200 - 300 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

76

VIETNAM

XX^e SIÈCLE

Deux coupes en grés craquelé à décor bleu-blanc représentant chacune un poisson évoluant parmi des algues, le pourtour intérieur orné de rinceaux de fleurs et motifs stylisés. Bases chocolatées, pourtour extérieur à décor de feuilles stylisées.

D. 26,8 cm - 20,9 cm
(Cheveux)

Viet Nam, thế kỷ 20

Hai dĩa sứ bằng gốm men rạn, trang trí thủy ngư. Đường viền bên trong là hoa cò cách điệu, bên ngoài là lá cây cách điệu, trôn màu nâu.

Đường kính 26,8 cm – 20,9 cm

(Một vài đường tóc)

500 - 700 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

77

VIETNAM DU NORD

XIV^e - XVI^e SIÈCLE, FOUR DE CHU ĐÀU

Paire d'assiettes creuses à rebord en grés et porcelaine à décor bleu-blanc d'oiseau et crabe se disputant un poisson parmi des algues pour l'une ; et d'oiseau parmi des branchages pour l'autre. Les bords de chaque à décor stylisé de motifs végétaux fleuris. Le pourtour extérieur à décor de pétales stylisés. Les deux bases chocolatées.

D. 23,3 cm - 23,2 cm
(Usures, défauts de cuisson)

Viet Nam, thế kỷ 14-16, lò gốm Chu Đậu Đôi đĩa sứ lòng bằng gốm tráng men, trang trí chim, cua và cá cùng rong rêu trên một chiếc đĩa, chiếc còn lại trang trí chim muông và cây cò. Viền ngoài của mỗi đĩa đều trang trí hoa cò cách điệu.

Tròn đĩa màu nâu.

Đường kính 23,3 – 23,2 cm

(Dấu vết đã qua sử dụng, lỗi lò)

Lịch sử sưu tập

600 - 800 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

BOIS

ĐỒ GỖ



78

VIETNAM DU NORD

XIV^E - XVI^E SIÈCLE, FOUR DE CHU ĐẬU

Paire de vases formant pieds de lampe en grés et porcelaine bleu-blanc à décor craquelé d'une paire de dragons à quatre griffes pourchassant la perle sur chaque vase. Le col du vase amovible avec des sculptures en relief de lions bouddhiques, et phénix en vol. Le bas des vases à décor de végétaux stylisés.

Les pieds quadripodes des vases en bois sculpté laqué rouge et or, formant quatre dragons (XIX^e siècle).

H. totale : 94 cm - H. vase : 67 cm
(Accidents dont les deux cols sur les parties supérieures, défauts de cuisson)

Miền Bắc Việt Nam, thế kỷ 14-16, lò gốm Chu Đậu
Đôi bình chân đèn bằng gốm sứ xanh trắng, men rạn, trang trí song long tranh châu. Cổ bình đắp nổi hình sư tử và phượng hoàng đang bay. Chân lọ trang trí hoa cỏ cách điệu.

Để lọ có bốn chân, làm bằng gỗ sơn son thếp vàng, tạo thành bốn con rồng, thế kỷ 19.
Chiều cao tính cả đế: 94 cm - Chiều cao bình: 67 cm

(Miệng hai bình nứt vỡ, lỗi lò)

Xuất xứ

Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

4 000 - 6 000 €

PROVENANCE

Collection du Dr X, Normandie

« Je me souviens, enfant, je rentrais de l'école en parcourant la rue Sinh Từ à Hanoi, passant devant nombre de boutiques d'artisans, en particulier celle d'un menuisier en train de sculpter un bouddha, je restais à contempler, émerveillé, ses gestes légers mais précis, découvrant, comme levant un voile, le visage serein et souriant de Bồn sư Thích Ca (Bouddha Sakyamuni). C'était mon premier contact avec un acte créateur.

Les vietnamiens sont d'habiles sculpteurs de bois, mais jusqu'au siècle dernier, il s'agissait de sculptures destinées aux palais, à la maison commune du village (Đình) ou aux pagodes, utilisées comme représentatifs de bouddhas, génies tutélaires, décors des autels de cérémonie. Ils utilisaient parfois du bois dur, bois de fer mais plus souvent du bois de jacquier, qui est plus tendre et donc plus facile à ciseler. Ceci explique pourquoi les sculptures en bois mal entretenues sont rapidement détruites par le temps et les termites.

Les salons en bois de fer, cependant, traversent les années, tandis que le bois des panneaux avec marqueteries de nacre risque de s'abîmer. »

«Tôi vẫn còn nhớ, khi còn nhỏ, trên quãng đường từ trường về nhà, dọc theo con phố Sinh Từ ở Hà Nội, tôi đã đi qua rất nhiều cửa hàng mỹ nghệ. Có một lần, khi thấy người thợ mộc đang điêu khắc một bức tượng Phật, tôi đã dừng lại ngắm nhìn thật lâu, trầm trồ trước những động tác nhẹ nhàng mà tinh tế, tựa như vén lên một bức màn, khắc họa lên gương mặt thanh thoát và nụ cười từ ái của Bồn sư Thích Ca. Đó cũng là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với sự sáng tạo nghệ thuật.

Người Việt Nam luôn được biết đến như những người thợ mộc tài hoa, nhưng cho đến tận thế kỷ trước, các sáng tác vẫn còn đóng khung trong những tác phẩm điêu khắc trong điện, đình hay chùa, những bức tượng phật, thành hoàng làng hay vật phẩm trang trí trên bàn thờ cúng. Có đôi khi, họ sử dụng chất liệu gỗ cứng, gỗ lim, nhưng thường là gỗ mít, mềm hơn và dễ thao tác hơn. Đó là lý do vì sao những bức tượng gỗ không được bảo quản cẩn thận thường nhanh chóng bị hủy hoại bởi thời gian và mối mọt.

Những bộ trường kỷ bằng gỗ lim có thể trường tồn cùng năm tháng, trong khi các tấm gỗ khảm xà cừ thường co giãn khiến các mảnh xà cừ bị bong tróc.»

Discussion avec le Dr X, collectionneur (extrait)

“ [...] je restais à contempler, émerveillé, ses gestes légers mais précis, découvrant comme levant un voile le visage serein et souriant de Bồn sư Thích Ca [...] ”



79

79
VIETNAM
FIN XIX^E SIÈCLE

Sculpture en bois laqué rouge et or représentant Bô Tát Quan Âm Kwan Yin -Avalokitesvara à douze bras assis en kiet già (paryankasana) sur un trône en lotus, revêtu d'un sanghati (robe des religieux) plissé, les mains jointes, esquissant un léger sourire. La couronne ornée de deux lingzhi latéraux, et d'un médaillon central.

H. 56,5 cm
H. hors socle : 58 cm - H. totale : 82 cm
(Accidents à une main et plusieurs doigts, manques plusieurs doigts, éclats, lacunes de laque, dorures et polychromie, fentes et fêles dont à un élément doré de la couronne)

Tượng Quan Âm Bồ Tát bằng gỗ sơn son thếp vàng mười hai cánh tay, ngồi trong tư thế kiết già trên bệ hoa sen. Quan Âm mặc chiếc váy sanghati, cánh tay thủ thế hiệp chưởng, nụ cười điểm tỉnh thoát tục. Mũ miện của Ngài được trang trí hai cây nấm linh chi theo chiều dọc và một viên ngọc ở chính giữa.

Chiều cao 56,5 cm
(Một bàn tay và nhiều ngón tay không còn nguyên vẹn, nhiều ngón tay bị thiếu, nhiều nơi bị tróc sơn, mắt thếp vàng và phai màu, nhiều vết nứt vỡ, chi tiết thếp vàng trên vương miện không còn nguyên vẹn)

Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp
Chiều cao 58 cm - Chiều cao tính cả đế : 82 cm
Lịch sử sưu tập
Hiện vật đầu tiên mà nhà sưu tầm sở hữu trong bộ sưu tập các tác phẩm bằng gỗ.

600 - 800 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie.

HISTORIQUE
Premier objet de la collection des objets en bois.

81
VIETNAM
FIN XIX^E - DÉBUT XX^E SIÈCLE

Cloche de prière bouddhique dite «Mokugyo!» en bois laqué rouge et or représentant sur la poignée deux têtes de dragons affrontés autour de la perle sacrée. Avec sur la panse, le caractère shou de longévitité stylisé.

H. 18 cm
(Chocs, usures, petites fentes)

Việt Nam, cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20
Mô thiên Phật giáo có tên "Mokugyo!" bằng gỗ sơn son thếp vàng, trên tay cầm có trang trí đầu rồng và trân châu. Thân mô có chữ Thọ cách điệu. Chiều cao 18 cm (Móp, nứt)

200 - 300 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



81

80
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Sculpture en bois laqué or et peinture polychrome, représentant un grand moine debout en habit bouddhique, les mains jointes en prière. Les traits du visage sont fins, les lèvres serrées rendant le faciès sévère malgré les yeux plutôt doux, la patine est douce.

H. 87 cm avec le socle
(Usures, sauts de laque)

Việt Nam, thế kỷ 19
Tượng bằng gỗ sơn nhiều màu và thếp vàng, miêu tả một nhà sư mặc áo cà sa, tay thủ ấn hiệp chưởng. Đường nét gương mặt tinh tế, miệng hơi mím mang lại cảm giác nghiêm nghị, mặc dù nhà sư có một đôi mắt rất hiền từ.
Chiều cao 87 cm tính cả đế
(Tróc sơn, dấu vết thời gian)

800 - 1 200 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



80

82
VIETNAM
FIN XIX^E - DÉBUT XX^E SIÈCLE

Lot de trois statuettes religieuses en bois laqué peint représentant deux petites sculptures de Ho Pháp, gardiens du temple, dont ông Thiên (le bon), au faciès blanc et doux ; et ông Ác (le méchant), au faciès noir et grimaçant, qui terrifiait les démons et les enfants ; et un musicien.

H. à vue : 17 à 18,5 cm
(Usures et chocs)

Việt Nam, cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20
Bộ ba bức tượng bằng gỗ sơn thếp, gồm hai bức tượng nhỏ của ông Hộ Pháp - người canh đền: ông Thiện có gương mặt trắng và hiền từ, ông Ác có gương mặt đen và hung dữ, cùng tượng một nhạc sư.

Chiều cao 17 đến 18,5 cm
(Dấu vết thời gian và một vài chỗ bị sứt mẻ)
Xuất xứ
Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

120 - 150 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



82

83
VIETNAM
DÉBUT XX^E SIÈCLE

Gardien du foyer en bois peint polychrome laqué avec coiffe en crins de cheval.

H. 32 cm
(Usures)

Việt Nam, đầu thế kỷ 20
Tượng ông Địa bằng gỗ sơn màu với tóc làm từ lông ngựa.
Chiều cao 32 cm
(Dấu vết thời gian)

150 - 200 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

83

84
VIETNAM
XX^E SIÈCLE

Sculpture en bois laqué et peinte en rouge, or et vert, représentant une musicienne en tenue cérémoniale.

H. 51,5 cm
(Usures et écailles sur la peinture, fente sur le socle, une main amovible recollée)

Việt Nam, thế kỷ 20
Tượng sơn thếp nhiều màu, khắc họa một nữ nhạc sư trong trang phục lễ hội.
Chiều cao 15,5 cm
(tróc sơn, đế bị nứt, một bàn tay đứt rời đã được gắn lại)

200 - 300 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie



84

85

86

85
VIETNAM
DÉBUT XX^E SIÈCLE

Sculpture en bois dur polychrome rouge, or et vert, représentant le roi Trần Nhân Tông, troisième roi de la dynastie des TRAN, devenu plus tard le premier patriarche de l'école zen Trúc Lâm. Il est vêtu d'une robe rouge et or, à décor de dragons.

H. 62 cm
(Usures, fentes, écailles, petites restaurations)

Việt Nam, đầu thế kỷ 20
Tượng vua Trần Nhân Tông, mặc áo bào màu đỏ và vàng thêu rồng, làm bằng gỗ cứng sơn màu đỏ, vàng và xanh. Đây là vị vua thứ 3 của triều đại nhà TRẦN, sau này trở thành vị tổ sư đầu tiên của Thiền phái Trúc Lâm. Chiều cao 62 cm
(Dấu vết thời gian, nứt, tróc sơn, phục chế một vài chỗ nhỏ). Lịch sử sưu tập: Được mua tại hội chợ Cổ vật tại Caen. Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp

600 - 800 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie

86
VIETNAM
FIN XIX^E SIÈCLE

Apprenti bonze « Ch�u Tiêu » tenant une tige de lotus en bois laqué or et vert.

H. 43 cm
(Usures)

Việt Nam, cuối thế kỷ 19
Chú tiểu tay cầm cành hoa sen, bằng đồng thếp vàng xanh.
Chiều cao 43 cm (Dấu vết thời gian)
Xuất xứ: Bộ sưu tập tư nhân, Normandie, Pháp
Giấy cho phép xuất cảnh của cục Hải quan Việt Nam cấp ngày 14/9/1990.

200 - 400 €

PROVENANCE
Collection du Dr X, Normandie
Autorisation de sortie de la douane vietnamienne datée du 14/9/1990.

Arts du Vietnam

Lots 87 à 135

Nghệ thuật từ Việt nam

Lô 87 đến 135



détail



détail du lot 88

87

CHINE DU SUD

FIN XIX^E SIÈCLE

Écran en bois de rose incrusté de nacre représentant un guerrier et une femme formant un couple au centre d'un paysage aux fleurs épanouies, chauves-souris et masques de taoïe en partie basse centrale. Le socle de l'écran à décor d'une frise de masques taoïe et d'une perle sacrée entre deux têtes de dragons, parmi des motifs végétaux et nuages stylisés. Des caractères shou stylisés sur le devant des pieds. Signature au dos sur la partie basse en bois.

Dim. écran : 31,5 x 47,3 x 1 cm
Dim. totale : 43,5 x 51 x 11,5 cm
(Petit accident cassé-recollé du pied à droite et manques de nacre)

Miền Nam Trung Quốc (Hoa Nam), cuối TK 19
Tranh gỗ trắc khảm xà cừ, khắc họa cảnh đôi phu thê đứng giữa rừng hoa, phía sau tranh có chữ ký của tác giả.

Kích thước tranh: 31,5 x 47,3 x 1 cm
Kích thước tính cả đế: 43,5 x 51 x 11,5 cm
(Một phần chân trái của đế gỗ bị vỡ và được gắn lại, một vài mảnh xà cừ bị bong tróc)

800 - 1 000 €

88

INDOCHINE, NAM DINH

VERS 1900

Écran et son présentoir en bois, à décor en marqueterie de nacre de deux dragons poursuivant la perle sacrée.

Dim. 58 x 32 cm
Dim. panneau : 42,5 x 26 cm
(Petits accidents aux bords et manques)

Đồng Dương, Nam Định, khoảng 1900
Tranh gỗ khảm trai kèm đế, cần song long tranh châu.

Kích thước: 58 x 32 cm
Kích thước tranh không kể đế: 42,5 x 26 cm
(Mê góc, một vài mảnh xà cừ đã bong tróc)

400 - 500 €

89

CHINE DU SUD - VIETNAM

FIN XIX^E SIÈCLE

Coffret en bois de rose incrusté de nacre, le couvercle et les côtés à décor centré de papillons, fleurs et coloquintes, entourés de motifs floraux et stylisés soulignant les pourtours.

Dim. 13 x 33 x 19,7 cm
(Manques, petits accidents, déformation du couvercle, traces de colle)

Hoa Nam / Việt Nam, cuối thế kỷ 19
Hộp gỗ trắc
Kích thước: 13 x 33 x 19,7 cm
(Mất mảnh, một vài vết sứt nhỏ, nắp hộp biến dạng, vết keo hiện rõ)

200 - 300 €



90

VIETNAM

XX^E SIÈCLE

Ensemble comprenant deux plateaux en bois incrustés de nacre, l'un de forme ovale à décor de cavaliers et arbustes en fleurs, l'autre de forme rectangulaire à décor de daims, oiseaux, maisons et cavaliers. On y joint quatre petits panneaux de paravent en laque noir burgauté de nacre représentant des oiseaux sur des branches d'arbres aux fleurs épanouies.

Dim. chaque panneau : 34,5 x 12 cm
Dim. plateau ovale : 21 x 30,5 cm
Dim. plateau rectangulaire : 21 x 34 cm
(Manques d'éléments en nacre)

Việt Nam, thế kỷ 20
Bộ hai khay gỗ khảm xà cừ, một chiếc hình oval và một chiếc hình chữ nhật.
Chúng tôi thêm vào đó 4 tấm bình phong nhỏ bằng gỗ sơn mài đen khảm xà cừ.
Kích thước mỗi tấm bình phong : 34,5 x 12 cm

Kích thước khay oval: 21 x 30,5 cm
Kích thước khay chữ nhật: 21 x 34 cm
(Một vài mảnh xà cừ đã bong tróc)

200 - 300 €

91

VIETNAM

VERS 1900

Lot comprenant une petite boîte de forme ovale à décor d'un cavalier sur un pont quittant un pavillon et un panneau hexagonal en bois incrusté de nacre, à décor d'un dragon parmi des nuées dans un médaillon entouré de grecques stylisées.

L. 27 cm
(Fente et déformation)

On y joint (Chine du Sud, vers 1900) un plateau en bois incrusté de nacre à décor central d'un dragon évoluant parmi

les nuages au-dessus d'une carpe parmi les flots, sur un fond maillé rappelant des motifs géométriques.

Dim. 26 x 30 cm
(Fêle sur le côté droit du plateau, partie de nacre manquante)

Việt Nam, khoảng 1900
Lô gồm một chiếc hộp nhỏ hình oval và một tranh lục giác khảm trai
Chiều dài : 27 cm
(Nứt lớn và biến dạng)
Chúng tôi thêm vào đó một khay gỗ khảm xà cừ (Hoa Nam, khoảng 1900) kích thước 26 x 30 cm (Cạnh bên phải của khay bị nứt, bong xà cừ)

200 - 300 €



92



92
VIETNAM
VERS 1900

Lot comprenant un grand plateau en bois incrusté de nacre à décor de dignitaires parmi des pavillons, le décor central représentant un cavalier traversant un pont en direction d'un berger assis sous un arbre entouré de ses bêtes. L'ensemble à décor d'arbustes en fleurs et papillons ; et une boîte cylindrique couverte en bois incrusté de nacre à décor d'animaux parmi lesquels loirs, moustiques, papillons, et végétaux dont colocintes, fleurs et pampres de vignes.

Dim. plateau : 43,5 x 63,5 cm
Dim. boîte : 11,4 x 11 cm
(Plateau : fentes, manque et sauts de nacre.
Boîte : fendue et recollée au niveau du couvercle, fente importante sur la boîte)

Việt Nam, khoảng 1900
Lô gồm : khay lớn và hộp trụ tròn có nắp bằng gỗ khảm trai.
Kích thước khay: 43,5 x 63,5 cm
Kích thước hộp: 11,4 x 11 cm
(Khay có một vài vết nứt, bong xà cừ. Hộp: nắp bị vỡ và được gắn lại, thân hộp có vết nứt lớn)

300 - 400 €



94

94
INDOCHINE
VERS 1900

Porte-gong en bois naturel, finement sculpté et ajouré de motifs stylisés, reposant sur quatre pieds en forme de dragons.

H. 113,4 cm
(Manque un élément près d'un des pieds)

Đông Dương, khoảng 1900
Khung treo công làm bằng gỗ tự nhiên, được chạm trổ tinh xảo, bốn chân chạm hình rồng.
Chiều cao 113,4 cm
Tình trạng: thiếu một chi tiết gắn một trong bốn chân khung.

300 - 400 €



95

95
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Deux sabres à lame d'acier dont la poignée en os est terminée par une tête zoomorphe et surmontée d'une garde en métal repoussé. Les fourreaux en bois laqué incrusté de nacre à décor de motifs végétaux alternés de garnitures en métal repoussé à décor de têtes et corps de dragons stylisés.

Dim. 95 cm
(Petits manques, légers chocs aux gardes, oxydation des lames, traces de rouille)

Việt Nam, thế kỷ 19
Hai thanh kiếm lưỡi thép có chuôi bằng xương chạm hình thú và chắn kiếm bằng kim loại dập nổi. Bao kiếm làm bằng gỗ sơn mài khảm xà cừ.
Kích thước: 95 cm
(Một vài mảnh xà cừ bị bong tróc, chắn kiếm hơi móp, lưỡi kiếm bị ôxi hóa và hoen gỉ)

1 200 - 1 500 €



détail



93

93
CHINE DU SUD
XX^e SIÈCLE

Siège de forme incurvée en bois de rose teinté garni d'un coussin orange et jaune en fil de soie représentant un personnage assis en majesté. Les accoudoirs à décor ajouré de motifs géométriques stylisés et d'un "H" stylisé dans un médaillon central sur chaque côté.

Dim. 53 x 55,5 x 38 cm
(Fils décolorés, usures du coussin et du fauteuil, vermoulures sur un pied, léger écart de bois sur un côté)

Hoa Nam cuối thế kỷ 20
Ghế tựa bằng gỗ trắc có đệm làm từ tơ tằm màu cam vàng. Tay vịn ghế được trang trí bằng các họa tiết hình học cách điệu.
Kích thước 53 x 55,5 x 38 cm
Tình trạng: đệm số chỉ, vải bị sờn và ghế bị trầy xước, chân ghế mòn lõm, gỗ nứt nhẹ ở một bên.

200 - 300 €



96
INDOCHINE, TRAVAIL DE NAM DINH
VERS 1900

Commode en bois de rose avec incrustations de nacre, ouvrant à deux vantaux coulissants et deux tiroirs, l'ensemble à décor alterné de scènes lacustres et pastorales parmi de grands arbres en fleurs. Cinq caractères ornent les registres haut et bas du meuble.

Dim. 77,2 x 84,5 x 41,2 cm
(Quelques manques de nacre et gerces)

Đồng Dương, Nam Định, khoảng 1900
Tủ ngăn kéo bằng gỗ trắc cần ốc
Kích thước 77,2 x 84,5 x 41,2 cm
Tình trạng: một số mảnh xà cừ bị bong tróc, một vài vết rạn nứt.

600 - 800 €



97
CHINE DU SUD
FIN XIX^e SIÈCLE

Petite table tripode en bois foncé noir à plateau dépliant à décor doré peint d'une femme accompagnée de deux oies passant devant un homme assis derrière un meuble, dans un paysage lacustre avec pavillons et pagode en partie supérieure. Deux oiseaux chassent des insectes dans le ciel. L'ensemble encadré d'une frise à motifs en étoiles végétales à quatre branches.

Dim. 73,5 x 73 x 55 cm
H. totale avec plateau plié : 102,5 cm
(Vermoultures sur les pieds, usures du plateau, manques et sauts du décor au niveau du visage de la femme et par endroits)

Hoa Nam, cuối thế kỷ 19
Bàn nhỏ ba chân bằng gỗ đen có thể gấp lại.
Kích thước 73,5 x 73 x 55 cm
Tổng chiều cao sau khi gấp bàn: 102,5 cm
Tình trạng: chân bàn nhiều vết lõm, mặt bàn trầy xước, lớp cần trên khuôn mặt cô gái và một vài nơi khác đã bị bong tróc.

600 - 800 €



98
CHINE DU SUD
VERS 1900

Grand cabinet en bois foncé à décor incrusté de nacre composé de plusieurs compartiments dont certains amovibles, représentant les emblèmes bouddhiques dans les cartouches principaux parmi des scènes de jardins feuillagés et motifs végétaux stylisés. Cinq registres se superposent au-dessus d'un piétement à motifs géométriques stylisés, et sont surmontés d'une frise finale en partie supérieure.

Dim. 112 x 126 x 42 cm
(Deux tiroirs coulissants dont les portes sont légèrement déboîtées, le plateau supérieur légèrement déformé d'un côté, avec traces de vermoultures)

Hoa Nam, khoảng 1900
Tủ lớn bằng gỗ sậm màu cần ốc gồm nhiều ngăn, trong đó một số chi tiết có thể tháo rời.
Kích thước 112 x 126 x 42 cm
Tình trạng: hai cánh cửa ngăn kéo bị lệch, một bên nóc tủ cong vênh, thân tủ có vài vết lõm.

1 500 - 2 000 €

99

ÉCOLE DES ARTS APPLIQUÉS DE BIEN HOA (SAÏGON)

Tête de jeune laotienne en bronze sur socle, aux cheveux relevés en chignon. Cachet sur la nuque.

H. 27 cm
(Quelques rayures)

Trường mỹ nghệ thực hành Biên Hòa (Sài Gòn). Tượng chân dung cô gái người Lào bằng đồng kèm đế, tóc búi cao. Đóng dấu sau gáy. Chiều cao 27 cm. Một vài vết trầy xước

300 - 500 €



100

ÉCOLE DES ARTS APPLIQUÉS DE BIEN HOA (SAÏGON)

Tête de jeune laotienne en bronze sur socle, aux cheveux relevés en chignon. Cachet sur la nuque.

H. 31,5 cm
(Quelques rayures)

Trường mỹ nghệ thực hành Biên Hòa (Sài Gòn). Tượng chân dung cô gái người Lào bằng đồng kèm đế, tóc búi cao. Đóng dấu sau gáy. Chiều cao 31,5 cm. Một vài vết trầy xước

600 - 800 €

101

ÉCOLE DES ARTS APPLIQUÉS DE BIEN HOA (SAÏGON)

Tête de jeune laotienne en bronze sur socle, aux cheveux relevés en chignon. Cachet sur la nuque.

H. 32 cm
(Quelques rayures)

Trường mỹ nghệ thực hành Biên Hòa (Sài Gòn). Tượng chân dung cô gái người Lào bằng đồng kèm đế, tóc búi cao. Đóng dấu sau gáy. Chiều cao 32 cm. Một vài vết trầy xước

600 - 800 €

102

ÉCOLE DES ARTS APPLIQUÉS DE BIEN HOA (SAÏGON)

Tête en bronze de jeune femme chinoise aux cheveux relevés en chignon, avec marque au dos sur la nuque, sur son socle.

H. 32,5 cm

Trường mỹ nghệ thực hành Biên Hòa (Sài Gòn). Tượng chân dung cô gái Trung Quốc bằng đồng kèm đế, tóc búi cao. Đóng dấu sau gáy và sau đế. Chiều cao 32,5 cm

600 - 800 €

103

GASTON HAUCHECORNE (1880-1945)

Sujet en terre cuite représentant un homme corpulent assis dans un fauteuil, les mains dans ses manches, dormant, la tête vers l'arrière. Signé G. Hauchecorne.

H. 17 cm

Gaston Hauchecorne (1880-1945).
Tượng đất nung miêu tả một người đàn ông to lớn đang ngủ trên ghế.
Ký tên G. Hauchecorne
Chiều cao 17 cm

300 - 400 €

104

GASTON HAUCHECORNE (1880-1945)

Buste en terre cuite représentant un lettré souriant à la longue barbe, la tête légèrement penchée, appuyée à sa main droite. Signé G. Hauchecorne sur le socle à droite.

H. 20 cm

Gaston Hauchecorne (1880-1945).
Tượng bán thân một nhà nho bằng đất nung. Chữ ký G. Hauchecorne phía bên phải trên bệ tượng.
Chiều cao : 20 cm

300 - 400 €



103



104

105

VIETNAM

XX^e SIÈCLE

Deux bustes en bronze à patine brune sur terrasses circulaires représentant un couple d'Annamites, dont jeune homme à la coiffe tressée et jeune femme aux cheveux relevés en chignon.

H. 33 cm chaque
(Traces d'oxydation et d'usures)

Việt Nam, thế kỷ 20
Hai bức tượng bán thân của một đôi nam nữ An Nam bằng đồng patina nâu
Chiều cao mỗi tượng: 33 cm
Tình trạng : dấu vết ôxi hóa và trầy xước

300 - 500 €



106

INDOCHINE

VERS 1900

Garniture en bronze niellé d'argent comprenant une paire de vases et un brûle-parfum tripode couvert, la prise formant chîlong, les anses formant des têtes de ruyi reposant sur un socle.

H. totale : 40 cm - H. vases : 31 cm

Đồng Dương, khoảng 1900
Bộ đồ đồng khảm tam khí gồm một đôi lục bình và một đỉnh đồng bốn chân kèm đế.
Chiều cao tính cả đế : 40 cm
Chiều cao bình : 31 cm

500 - 600 €





107

107
INDOCHINE
VERS 1900

Garniture en bronze niellé d'argent comprenant une paire de vases et un brûle-parfum quadripode couvert et en forme de losange, la prise formant un lion bouddhique stylisé. Chaque élément reposant sur leur socle.

H. totale vases avec socle : 40 cm
H. totale brûle-parfum : 37 cm
(Traces d'oxydation verte)

Đồng Dương, khoảng 1900
Bộ đồ đồng khảm tam khí gồm một đôi lục bình và một đỉnh đồng bốn chân kèm đế.
Chiều cao lục bình tính cả đế: 40 cm
Chiều cao đỉnh đồng tính cả đế: 37 cm
Nhiều vết ôxi hóa ngả màu xanh

400 - 500 €

111
VIETNAM
VERS 1900

Brûle-parfum tripode en bronze de patine brune, à décor niellé de bambous, lotus, caractères shou, le col souligné d'une frise de ruyi. Deux anses élancées ajourées et niellées du caractère du bonheur. Le couvercle ajouré de nuages est surmonté d'un dragon.

D. total : 37 cm
(Petit accident au couvercle)

Việt Nam, khoảng 1900
Đỉnh đồng ba chân bằng đồng patina nâu, khảm tam khí
Chiều cao tính cả đế : 37 cm
Nắp đỉnh hư hỏng nhẹ

400 - 600 €



108
VIETNAM
XX^e SIÈCLE

Brûle-parfum en bronze tripode sur son socle ajouré. Les anses et la prise du couvercle reprenant la forme de dragons ailés.

H. 35 cm

Việt Nam, thế kỷ 20
Đỉnh đồng ba chân kèm đế
Chiều cao 35 cm

800 - 1 200 €

109
VIETNAM
VERS 1900

Brûle-parfum en bronze rectangulaire à quatre pieds et deux anses, à décor de pivonières en fleurs, le couvercle surmonté d'une prise formant chilon. Scellé sur son socle ajouré sculpté de feuillages.

H. à vue : 38 cm
(Traces d'oxydation)

Việt Nam, khoảng 1900
Đỉnh đồng chữ nhật gồm 4 chân và 2 quai kèm đế
Chiều cao khoảng 38 cm
Dấu vết ôxi hóa

600 - 800 €

110
VIETNAM
VERS 1900

Brûle-parfum tripode couvert, à deux anses formant deux têtes zoomorphes, le couvercle surmonté d'une prise formant lion bouddhique, l'épaule sculptée en relief de motifs stylisés, les pieds sculptés de têtes zoomorphes incrustées.

H. totale à vue : 40 cm
(Traces d'oxydation)

Việt Nam, khoảng 1900
Đỉnh đồng ba chân
Chiều cao khoảng 40 cm
Dấu vết ôxi hóa

800 - 1 000 €

112
CHINE DU SUD
XX^e SIÈCLE

Brûle-parfum tripode couvert en bronze de patine brune niellé d'argent à décor de scènes d'intérieur sur une face et de cavalier et personnages sur l'autre face. Composé en trois parties, les anses formant des têtes zoomorphes crachant des nuages, le couvercle surmonté d'une prise formant Qilin. Le socle à décor ajouré en son centre d'un caractère shou de longévitité, les bords à décor niellé d'argent d'emblèmes bouddhiques.

H. totale : 43 cm

Miền Nam Trung Quốc (Hoa Nam), thế kỷ 20
Đỉnh đồng ba chân khảm tam khí kèm đế
Chiều cao tính cả đế : 43 cm. Tình trạng : còn tốt, quai đỉnh hơi lỏng lẻo

400 - 500 €

113
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Brûle-parfum tripode en bronze de patine brune, à décor niellé du caractère Tho et rinceaux feuillagés, deux anses ornant la base du col, le couvercle ajouré est surmonté d'un lion. Avec son socle en bronze.

H. totale : 17,8 cm

Việt Nam, thế kỷ 19
Đỉnh đồng ba chân bằng đồng patina nâu khảm tam khí kèm đế bằng đồng
Chiều cao tính cả đế : 17,8 cm
Tình trạng : còn tốt

200 - 300 €

114
VIETNAM
VERS 1900

Vase pansu à ouverture évasée en bronze de patine médaille reposant sur un socle, à décor niellé de personnages auprès de bambous, chrysanthèmes, prunus et pivonières, motifs géométriques et feuilles de bananiers stylisées, deux anses ornent le col.

H. 29,8 cm
(Oxydations à l'intérieur du col)

Việt Nam khoảng 1900
Bình đồng patina kèm đế, khảm tam khí
Chiều cao 29,8 cm
Tình trạng : ôxi hóa trong cổ bình.

500 - 700 €



108



109



110



112



113



114



115

115
INDOCHINE
VERS 1920

Vase de forme balustre en bronze, à décor niellé d'argent et de cuivre de l'arrivée d'un dignitaire dans un palais, vues d'architectures et caractères shou.
H. 29,5 cm

Đồng Dương, khoảng 1920
Bình đồng khâm tam khí
Chiều cao : 29,5 cm
Tình trạng: tốt

400 - 500 €

116
CHINE DU SUD
XX^e SIÈCLE

Brûle-parfum tripode en bronze de patine cuivrée, la panse polylobée niellée de motifs floraux et papillons, les anses formées par deux Qilin ; sur son socle ajouré de feuillages. Cachet apocryphe incrusté sur la base.

Dim. 13 x 20 cm

Hoa Nam, thế kỷ 20
Đỉnh đồng ba chân bằng đồng patina nâu đỏ, khắc triện dưới đế đỉnh.
Kích thước : 13 x 20 cm
Tình trạng : một vài vết oxi hóa trên bề mặt quai cầm và một trong các quai đỉnh bị lỏng lẻo.

200 - 300 €



116



117

117
VIETNAM
DÉBUT XX^e SIÈCLE

Paire de vases oblongues en bronze de patine médaille, à décor niellé d'argent de dignitaires à cheval accompagnés de leurs serviteurs, frises de chauves-souris stylisées près du col.
H. 18 cm

Việt Nam, đầu thế kỷ 20
Đôi lọ lục bình bằng đồng khâm tam khí.
Chiều cao : 18 cm
Tình trạng : tốt

200 - 300 €



118

118
INDOCHINE
FIN XIX^e SIÈCLE

Brûle-parfum sphérique tripode couvert en bronze de patine médaille, à décor niellé d'argent de dignitaires à cheval et de leurs serviteurs, chauves-souris stylisées, la prise et les anses formant chilon, sur un socle présentant le caractère shou ajouré en son centre.

Dim. 49 x 44 cm
(Quelques traces d'oxydation)

Đồng Dương, cuối thế kỷ 19
Đỉnh đồng dáng tròn, có nắp đậy, làm bằng đồng khâm tam khí.
Kích thước : 49 x 44 cm
(Một vài vết oxi hóa)

500 - 600 €



Marque



119

119
VIETNAM
VERS 1900

Grand brûle-parfum tripode en bronze de patine dorée, à décor sur le thème de loirs parmi des rinceaux de feuillages, fleurs et fruits en haut-relief sur la paroi et ajouré sur le couvercle et le socle. Deux grandes anses en forme de tiges avec feuillages, la prise représentant un Qilin sur le dos duquel a grimpé un loir. L'ouverture soulignée d'un motif de bambou.
Dim. totale : 45,5 x 47 cm

Việt Nam, khoảng 1900
Đỉnh đồng ba chân lớn, làm bằng đồng patina vàng.
Kích thước tổng : 45,5 x 47 cm
Tình trạng : tốt

800 - 1 000 €



120

120
VIETNAM
VERS 1900

Brûle-parfum tripode couvert, en bronze de patine dorée, la panse galbée ornée en relief de branches fleuries parmi lesquelles évoluent des loirs, les pieds et les anses formés par des tiges avec feuillage, le socle et le couvercle ajourés de fleurs et feuilles animées de loirs, un Qilin formant la prise.
H. 30 cm
Poids : 3,383 Kg

Việt Nam, khoảng 1900
Đỉnh đồng ba chân có nắp, bằng đồng patina vàng.
Chiều cao : 30 cm
Trọng lượng : 3,383 kg

300 - 400 €



121
VIETNAM
VERS 1900

Ensemble de huit extrémités de lances votives en bronze de patine dorée, de formes diverses telle hallebarde, pointe, trident, hache, masse.

Dim. 29 à 66 cm
(Dépatinées, traces d'oxydation)

Việt Nam, khoảng 1900
Bộ bát bửu chấp kích bằng đồng patina vàng, gồm mâu, đao, thương, kích, chấp, chùy, trượng, mác.
Kích thước từ 29 đến 66 cm
(Bong lớp patina, một vài chỗ bị oxi hóa)

600 - 800 €



122
INDOCHINE
VERS 1900

Brûle-parfum couvert en bronze à quatre pieds reposant sur son socle. L'ensemble à décor ajouré de feuillages de bambous, les anses sur les côtés reprenant la forme de bambou, et chenille sur la prise du couvercle.

H. 60 cm - L. du brûle-parfum : 40,5 cm P. 28 cm
(Légères traces d'oxydation et fentes/trou dans le brûle-parfum)

Đồng Dương, khoảng 1900
Đỉnh đồng bốn chân kèm đế.
Chiều cao : 60 cm – Chiều rộng của đỉnh : 40,5 cm – Chiều sâu 28 cm
(Một vài vết oxi hóa nhẹ và nứt/thủng trên đỉnh)

500 - 600 €

123
CHINE DU SUD
XX^e SIÈCLE

Ensemble de deux plateaux circulaires en cuivre, l'un polylobé, à décor incisé de scènes animées de jeunes femmes et enfants, les pourtours soulignés de rinceaux floraux. Avec son support pliable, à six pieds rayonnants, en forme de dragons stylisés.

D. plateaux : 29 cm - 35 cm ; H. support : 51,5 cm

On y joint une verseuse en laiton de forme Hu, ornée de motifs de sages parmi des jardins et phénix, avec anse et bec verseur stylisés retenus par des dragons.

H. 23,5 cm
(Petit manque sur le couvercle)

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20
Bộ hai khay tròn bằng đồng đỏ, kèm đế gấp 6 chân tuyệt đẹp hình rồng cách điệu
Đường kính khay: 29 - 35 cm; Chiều cao chân đế: 51,5 cm
Tình trạng: chân đế trầy xước
Chúng tôi thêm vào đó một bình rót bằng đồng thau.
Chiều cao 23,5 cm
Nắp bình thiếu một chi tiết nhỏ

400 - 500 €



123



123



124



124
INDOCHINE
FIN XIX^e SIÈCLE

Deux pipes à opium en métal argenté, ornées au repoussé d'un dragon et de personnages, avec fourneaux en grès brun, l'un octogonal, l'autre circulaire.

L. 54,7 cm
Poids : 263 - 303 g
Poids total : 566 g
(Un des fourneaux accidenté, petites taches et usures)

Đồng Dương, cuối thế kỷ 19
Hai tẩu thuốc phiện bằng kim loại mạ bạc với họa tiết dập nổi.

Chiều dài : 54,7 cm
Trọng lượng : 0,263 - 0,303 kg
Tổng trọng lượng : 0,566 kg

(Một trong hai nôi tẩu bị vỡ, một vài vết bẩn và trầy xước)

Tình trạng : Kiểm định ngày 18/5/2021. Chất liệu : kim loại mạ bạc.

500 - 600 €



125

126

CHINE DU SUD
DÉBUT XX^E SIÈCLE

Grande table rectangulaire en bois foncé à décor ajouré de frises en relief ornées de rinceaux feuillagés.

Dim. 77 x 125 x 70 cm
(Eclat à un angle du décor en relief, marbre accidenté cassé-recollé en deux endroits et rayé)

Nam Trung Quốc (Hoa Nam), đầu thế kỷ 20
Bàn chữ nhật lớn bằng gỗ sậm màu, chạm trổ tinh tế.

Kích thước: 77 x 125 x 70 cm

Tình trạng: Mềm một góc trên họa tiết chạm nổi, mặt bàn đã bị vỡ đã được gắn lại ở hai vị trí khác nhau và có vết xước sâu.

2 000 - 3 000 €



126

127

CHINE DU SUD
XX^E SIÈCLE

Grande table basse en bois sculpté sur les bords de frises en relief à décor de deux dragons s'affrontant autour de la perle sacrée, suivis par un chilong chacun ; sur les côtés, deux chilongs et phénix autour du caractère shou de longévité dans un médaillon. Les pieds décorés en relief de têtes zoomorphes et de motifs végétaux.

Dim. 47 x 215 x 114 cm
(Accidentée, manques, parties latérales de la longueur sous le plateau manquante, ainsi que les frises, éclats, jeu dans le montage, montée sur roulettes)

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20

Bàn trà lớn bằng gỗ. Cạnh bàn và chân bàn được chạm khắc tinh xảo.

Kích thước: 47 x 215 x 114

Tình trạng: Hư hỏng, thiếu họa tiết, phần dọc theo chiều dài dưới mặt bàn bị mất, sứt mẻ, giữa các phần ráp nối có khe hở.

800 - 1 200 €



127

125
INDOCHINE

VERS 1930

Quatre éléments de service en argent dont trois verseuses et un sucrier couvert à deux anses en argent et prise en bois, l'ensemble à décor de dragons parmi des rinceaux feuillagés, prises et anses en bois pour les verseuses.

H. 14 à 21 cm
Poids trois verseuses : 1 Kg 93 g - 1 Kg 35 g - 404 g (soit 2 Kg 532 g)
Poids sucrier : 641 g
Poids total : 3 Kg 173 g

Đồng Dương, khoảng 1930

Bộ đồ trà gồm ba bình rót và một hũ đựng đường, làm bằng bạc với quai cầm và núm bằng gỗ, trang trí hình rồng và hoa cỏ cách điệu.

Chiều cao từ 14 đến 21 cm

Trọng lượng của ba bình rót : 1,093 kg - 1,035 kg

- 0,404 kg (tổng trọng lượng : 2,532 kg)

Trọng lượng hũ đựng đường : 0,641 kg

Tổng trọng lượng : 3,173 kg

Tình trạng : tốt. Kiểm định ngày 18/5/2021

2 000 - 3 000 €



128

128

VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Porte-message en cuivre et émaux de la famille rose, à décor sur fond jaune de chauves-souris parmi des nuages en forme de ruyi. Chaque extrémité terminée par de fins cordons couleur paille.

L. 29,5 cm
(Enfoncements et sauts d'émail, accident et manques)

Việt Nam, thế kỷ 19

Ống đựng thư bằng pháp lam trang trí Dơi (Phúc) và mây như ý. Hai đầu ống gắn tua rua vàng nhạt.

Chiều dài : 29,5 cm

(Vài vết lõm và tróc men, vỡ và thiếu mảnh)

1 500 - 2 000 €



129

129

VIETNAM
XX^E SIÈCLE

Pendentif kim khanh en or, à décor biface d'oiseau parmi des pivoinies, et caractères de fortune et longévité.

Dim. 3,7 x 4,5 cm
Poids : 6 g

Việt Nam, thế kỷ 20

Mặt dây chuyền khánh vàng, chạm khắc hai mặt.

Kích thước : 3,7 x 4,5 cm

Trọng lượng : 6g

Tình trạng : tốt

800 - 1 200 €





130

130
CHINE DU SUD
FIN XIX^e SIÈCLE

Grande potiche balustre en porcelaine bleu-blanc à décor de deux dragons s'affrontant autour du joyau sacré parmi nuages et flots stylisés et d'un couple de phénix parmi fleurs et rochers, accompagnés d'une inscription « Dragon crachant l'arc du ciel », année de Gengchen ; l'épaule rehaussée de quatre têtes zoomorphes formant anses en relief et de motifs floraux.

H. 50 cm
(Rayures et légères usures de l'émail, manque le couvercle, petits défauts de cuisson au niveau des anses)

Nam Trung Quốc, cuối thế kỷ 19
Chóe lớn bằng sứ xanh trắng, trang trí rồng phượng. Thân chóe gắn bốn tai đập nổi hình đầu thú.

Chiều cao: 50 cm
Tình trạng: trầy xước, lớp men bong tróc nhẹ, mất nắp, lỗi nhỏ phần tai chóe.

3 000 - 5 000 €



132

132
CHINE DU SUD
XIX^e SIÈCLE

Deux chiens de Fô en céramique émaillée turquoise craquelée. Le pelage en céramique émaillée beige.

L. 25 cm chacun
(Accidents et manques)

Nam Trung Quốc, thế kỷ 19
Tượng đôi lân bằng gốm trắng men rạn màu lục. Chiều dài 25 cm mỗi tượng
Sứt vỡ và thiếu mảnh.

800 - 1 200 €

133
VIETNAM

MILIEU XIX^e SIÈCLE (1841-1847)

Petite coupe en porcelaine à décor en bleu sous couverte de deux dragons à cinq griffes poursuivant la perle sacrée.
Marque « Thiệu Trị Niên Chế » (1841-1847).

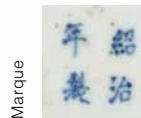
D. 14,5 cm
(Petits éclats)

Việt Nam, giữa thế kỷ 19 (1841 - 1847)
Dĩa đĩa nhỏ bằng sứ men lam trang trí rồng năm móng. Hiệu đế "Thiệu Trị Niên Chế"
Đường kính 14,5 cm
Tình trạng: Vài vết sứ nhỏ, trầy xước, lỗi nhỏ

3 000 - 5 000 €



133



Marque



134



Marque

134
VIETNAM

XIX^e SIÈCLE, MINH MẠNG (1820-1841)

Bol en porcelaine bleu et blanc cerclé de métal à décor sur le pourtour extérieur de deux dragons pourchassant la perle sacrée.
Marque sur la base Minh Mạng Niên Chế.

D. 14,3 cm
(Fêle sur le bord, usures, rayures)

Việt Nam, thế kỷ 19, Minh Mạng (1820 - 1841)
Chén xanh trắng viền kim loại, trang trí lưỡng long tranh châu. Hiệu đế Minh Mạng Niên Chế.
Đường kính 14,3 cm
Nứt nhỏ miệng chén, trầy xước

2 000 - 4 000 €



135

135
VIETNAM

XIX^e SIÈCLE

Coupe couverte en porcelaine bleu-blanc, la paroi à décor d'un dragon stylisé en prunus et d'une grenade dans son feuillage alternant avec des motifs de nids d'abeille.
Le couvercle assorti à décor similaire.
Les bords et la prise du couvercle cerclés de laiton.
Marque sur la base.

H. 13 cm - D. 13,2 cm
(Couvercle rapporté, égrèures sur le talon)

Việt Nam, thế kỷ 19
Chén bằng sứ trắng xanh kèm nắp. Có hiệu đế.
Chiều cao 13 cm - Đường kính 13,2 cm
Nắp ghép từ chén khác, chân chén bị còm.

600 - 800 €

Marque



131

131
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Petit vase à long col en porcelaine bleu et blanc à décor d'objets mobiliers. Le col cerclé de métal argenté.
Marque Nội Phủ sur la base.

H. 17,6 cm
(Fêles sur le col, petit fêle de cuisson sur la base)

Việt Nam, thế kỷ 19
Nậm sứ xanh trắng trang trí cổ đồ, viền cổ nậm bạc, hiệu đế Nội Phủ
Chiều cao 17,6 cm
(Nứt cổ, nứt lỗi lò (hê lò) ở đáy)

600 - 800 €



136

136
CHINE, EXPORT POUR LE VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Petite coupe en porcelaine bleu-blanc dite de Huê à décor de signes de longévité et fleurs. Marque Ngoan Ngoc.

D. 14 cm
(Egrenures sur le pourtour)

400 - 600 €



137
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Lot comprenant deux coupelles en porcelaine bleu-blanc, l'une à décor d'un pavillon lacustre parmi des pics montagneux, avec marque Qianlong, et cerclée de métal ; l'autre à décor d'un poème calligraphié et marque cursive. Marque sur la base de chacune.

D. 14,7 cm - 15 cm
(Petits défauts de cuisson, rayures sur la base de celle au paysage)

150 - 200 €



137



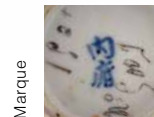
140

Marques



138

139



Marque

138
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Deux petits vases en porcelaine bleu et blanc, l'un à décor de fleurs épanouies, l'autre à décor des deux oiseaux amoureux.

H. 16 cm - 19 cm

200 - 300 €

139
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Petit vase à long col en porcelaine bleu et blanc à décor d'un dragon à quatre griffes et phénix parmi des nuages stylisés.

H. 26 cm

300 - 500 €

140
CHINE ET CHINE POUR LE VIETNAM
FIN XVIII^e - XIX^e SIÈCLE

Lot de six porcelaines de Huê en bleu-blanc, comprenant :

- Compagnie des Indes, deux plats de forme octogonale à décor de pagodons et paysages lacustres (fin XVIII^e siècle)

D. 33,5 - 33 cm

- Hue, trois coupes à décor d'un paysage lacustre pour l'une (D. 25 cm), composition florale pour la seconde (D. 21 cm), et des trois étoiles du Tao pour la troisième (D. 17,5 cm).

(Petit éclat sur celle des trois étoiles du Tao)

- Hue, une boîte à thé circulaire couverte, en porcelaine bleu-blanc de Hue, à décor d'une scène paysagée animée de personnages. Une calligraphie ornant le dessus du couvercle intérieur.

H. 10,5 cm - D. 13 cm
(Petite égrenure sur la bordure, fêle et fond étoilé)

On y joint une assiette (Japon, vers 1920), en porcelaine Arita à décor imprimé de jeune femme et son enfant dans un jardin. Petit cachet au revers.

D. 24,5 cm
(Petit fêle au dos)

600 - 800 €

141
VIETNAM
FIN XIX^e SIÈCLE

Petit pot tripode en porcelaine de Huê à décor de deux dragons affrontés parmi des nuages se disputant la perle sacrée. Liseret doré au rebord.

H. 10,5 - D. 13,2 cm
(Multiples restaurations)

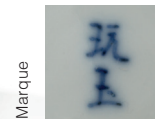
300 - 500 €



141



143



Marque



144

142
Non venu

143
VIETNAM
DÉBUT XX^E SIÈCLE

Bol en porcelaine dite de Hue bleu-blanc, à décor d'un dragon parmi des nuages stylisés, cerclé d'argent. Marque Ngoan Ngoc («Jade Trinket») sur la base.

D. 15 cm

150 - 200 €

144
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Vase balustre en porcelaine blanche, à décor en bleu sous couverte d'un dragon et d'un phénix affrontés autour de la perle sacrée, parmi des nuages stylisés, au-dessus de vagues. Une frise de ruyi orne le col.

H. 19,6 cm
(Fond percé)

300 - 500 €



145

Marque



145
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Bouillon couvert de forme circulaire, en porcelaine bleu-blanc à décor d'un paysage lacustre animé de personnages et habitations, la prise du couvercle inscrite du caractère longévité stylisé.

D. 24,5 cm
(Eclats et égrèures au couvercle et à la base)

500 - 600 €

146
CHINE DU SUD
XVIII^E ET XIX^E SIÈCLE

Lot comprenant deux plats en porcelaine et émail céladon, et deux coupes en céramique émaillée céladon, dont trois à décor de fleurs sous couverte.

D. 23,5 à 34,4 cm
(Un plat restauré, un avec éclat, une coupe avec fêle)

300 - 400 €



146



Intérieur

147



147
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Coupe en porcelaine de Hue, à décor en bleu-blanc, à décor de personnages, et caractères double-bonheur, l'intérieur orné d'un Zhoulao sur sa grue. Marque Ngoan Ngoc sur la base.

D. 20 cm
(Trois fêles)

150 - 200 €



148



Marque

148
VIETNAM
XX^E SIÈCLE, ÉCOLE DE BIÊN HOA
(1903-1954 APP.)

Coupe et bol en céramique vert et fleurs blanches.
D. 11,5 cm - 16,5 cm
(Eclats sur la coupe)

300 - 400 €



149

149
VIETNAM
XIX^E SIÈCLE

Petit pot en porcelaine blanche, à décor sous couverte, à décor d'un pavillon sur les bords d'un lac entouré de pics montagneux, près duquel se trouve un pêcheur. Marque Nha ngoan luu huong («Élégant joyau pour le parfum») sur la base.
H. 11,2 cm
(Rebouchage et col monté en laiton)

150 - 200 €



150
SUD-EST ASIATIQUE, CHINE DU SUD
 XX^e SIÈCLE

Lot comprenant deux nécessaires à pique-nique dans leur étui à l'imitation de l'écaille (accidents) ; et six brins d'éventail en bois incrusté de nacre (petits manques) .

L. nécessaires à pique-nique : 26 cm (dont 18 cm pour les étuis)
 L. brins : 32 cm chaque.
 (Accidents)

On y joint une boîte en laque rouge.
 D. 22 cm § H. 12,5 cm
 (Accidents)

80 - 120 €

151
CHINE DU SUD, VIETNAM
 XX^e SIÈCLE

Ensemble comprenant neuf céramiques dont trois théières grises ; deux petits pots et un pot couvert émaillés crème et vert aubergine ; et trois caractères en céramiques sculptée formant les signes bonheur, prospérité, longévité, en céramique émaillée caramel.

H. théières : de 7,5 à 13,5 cm
 H. pots : 5 cm - 5,5 cm
 L. caractères : 13,5 cm chacun

200 - 300 €

152
VIETNAM
 XX^e SIÈCLE

Ensemble comprenant trois porcelaines dont deux bols et une coupe à décor en bleu-blanc sous couverte de motifs végétaux.

D. bol : 12 chacun - D. coupe : 14,5 cm
 (Eclats, égrenures, défauts de cuisson)

150 - 200 €

153
CAY MAI, VIETNAM
 VERS 1900

Grande jarre à vin couverte en céramique émaillée bleu, vert et brun avec traces de polychromie, à décor en relief d'un cerisier fleuri sur une face et d'un bambou sur l'autre, dont les troncs forment les anses latérales. Le bec verseur formant une tête de dragon renversée au-dessus d'une inscription à caractères en relief dorés sur fond rouge évoquant les qualités du vin. Le couvercle surmonté d'une prise formant chilong.

H. totale : 47,5 cm
 (Accidents, l'anse arrière cassée-recollée, grand fêlé traversant le tour de la panse, restaurations, fêles, éclats et sautes d'émail)

300 - 400 €



153

Face

154
VIETNAM
 XX^e SIÈCLE

Album pour photos, en laque noire, la couverture à décor doré et incrusté de coquilles d'oeuf, représentant un Qilin parmi des volutes stylisées, les ferrures en forme de papillon.

Dim. 25 x 35 cm
 (Petites lacunes de laque et légère usure)

80 - 120 €



154



155

155
VIETNAM
 DEUXIÈME MOITIÉ DU XX^e SIÈCLE

Vase en laque noire orné en camaïeu de bruns, d'embarcations auprès d'un bosquet de bambous. Marque sur la base.

H. 20 cm

80 - 120 €

156
 «*En Cochinchine*», 1924

Recueil d'images par Jules Galand commentées par J.Castier comprenant 17 gravures. Achevé d'imprimer le 31 mars 1925 chez Jacques TESTELIN, imprimeur à Saïgon.

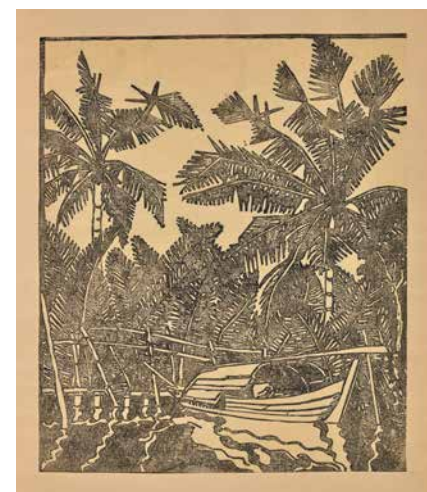
Bois tirés par Nguyễn-Van-Giao pressier chez ledit imprimeur.

Dim. 42 x 36,4 cm
 (Il s'agit peut-être d'un exemplaire de l'auteur ?)

500 - 700 €



156



détail du lot 156

157
VIETNAM
 XX^e SIÈCLE

Panneau en bois laqué au décor coquille d'oeuf représentant un personnage dans une embarcation au coeur d'un paysage lacustre, trois maisons pavillonnaires sur la rive.

Dim. 60,3 x 39,9 cm
 Épaisseur du panneau : 1,2 cm

300 - 400 €



157



158

158
CHINE DU SUD - VIETNAM
VERS 1900-1920

Deux panneaux en soie crème brodée en polychromie; représentant respectivement pour l'un, les Sanxing («Trois Etoiles») : Fuxing, Luxing et Shouxing, principales divinités du Tao symbolisant l'abondance, le bonheur et la longévité; et pour l'autre, Luxing assis, entouré d'enfants, auprès d'un couple.

Dim. à vue : 114,5 x 58,5 cm
(Encadrés sous verre. Légères usures et quelques traces de jaunissements, traces d'humidité près de la tête de l'homme au bonnet orange sur la première)

On y joint un panneau en bois dans un cadre ajouré, à décor de coqs, oiseau et branches fleuries incrusté en ivoire polychrome.

Dim. 7,7 x 38,4 cm
(Lacunes d'incrustations au panneau et manque la queue du coq)

800 - 1 000 €

159
VIETNAM
XIX^e SIÈCLE

Sujet en bois avec traces de laque or, représentant le Bouddha enfant, debout sur un lotus, la main droite levée indiquant le ciel, la gauche baissée vers la terre.

H. 34,5 cm
(Lacunes et usure la laque, accidents)

Việt Nam, thế kỷ 19
Tượng tiểu hòa thượng duy ngã độc tôn đứng trên tòa sen làm bằng gỗ thếp vàng.
Chiều cao 34,5 cm
Tình trạng: nhiều chỗ bị mất lớp thếp vàng, sứ mẻ

300 - 500 €

160
INDOCHINE
FIN XIX^e SIÈCLE

Fauteuil bas de type «fer à cheval» en bois clair.
H. dossier : 75,5 cm - L. 56 cm
Profondeur assise : 69 cm
(Un bras du fauteuil a été réparé par un professionnel)

200 - 300 €



160



159

161
VIETNAM
VERS 1900

Grand panneau en bois de rose incrusté de nacre, à décor de deux bécassines au bord de l'eau parmi lotus et plantes aquatiques, des oiseaux en vol dont des grues ou oies sauvages passant près du soleil. Le pourtour sculpté en forme de bois noueux.

Dim. 42,5 x 56 cm
(Déformation du bord, petits sauts de nacre au niveau du soleil)

Việt Nam, khoảng 1900
Tranh lớn bằng gỗ trắc khảm xà cừ
Kích thước: 42,5 x 56 cm
(Cạnh cong vênh, họa tiết hình mặt trời bị bong lớp cặn)

200 - 300 €



Marque



161



162



163



164

162
VIETNAM
FIN XIX^e SIÈCLE

Plateau à hauts bords, de forme carrée, en bois sombre, le pourtour à décor incrusté en nacre d'oiseaux, fleurs, objets auspicious, calligraphies et dragons stylisés parmi des motifs géométriques.

Dim. 24,5 x 24,5 cm
(Lacunes de nacre, petites fentes)

Việt Nam, cuối thế kỷ 19
Khay vuông đáy sâu, bằng gỗ sậm màu, họa tiết trang trí cẩn ốc.
Kích thước 24,5 x 24,5 cm
(Họa tiết xà cừ bị bong tróc, vải vết nứt nhỏ)

300 - 400 €

163
CHINE DU SUD
VERS 1900

Lot comprenant deux sellettes, l'une carrée et l'autre circulaire, en bois de rose et dessus en marbre, les ceintures ajourées ornées de grecques et motifs de fleurs.

H. 47 et 48 cm

200 - 300 €

164
CHINE
FIN XIX^e SIÈCLE

Sellette quadrangulaire reposant sur des pieds griffés, la ceinture ajourée de motifs de grecques et rinceaux feuillagés. Le dessus en marbre.

Dim. 80 x 34,5 x 34,5 cm

200 - 300 €



165

165
VIETNAM
XX^e SIÈCLE

Trois cartes postales rehaussées de polychromie représentant le temple de la littérature à Hanoi et autres vues diverses, l'une signée du photographe Vò An Ninh (1907-2009).

Dim à vue : 8 x 13 cm
(Encadrées sous verre)

NB : Célèbre photographe tonkinois, Vò An Ninh (1907-2009) s'est passionné pour des scènes lacustres et a remporté deux prix en 1938 à Paris et au Portugal.

150 - 200 €

166
VIETNAM
XX^e SIÈCLE

Quatre cartes postales rehaussées de polychromie représentant une vue générale du tombeau de Gia Long (n°37), du tombeau de Thieu-Tri «Cour d'honneur» (n°45), du tombeau de Thieu-Tri «Pagode du Culte» (n°48), et du tombeau de Tu Duc «Fosse couverte de lotus» (n°28).

Dim à vue : 8 x 13 cm

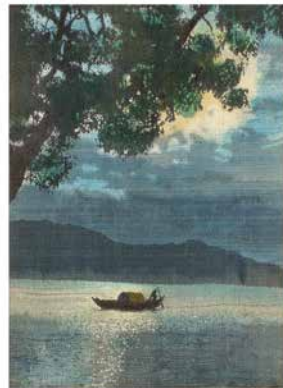
150 - 200 €



166



167



167
CHINE DU SUD
DÉBUT XX^e SIÈCLE

Lot de quatre tableaux brodés au fils de soie, dont deux dans des camaïeux de gris et noir, et deux dans des nuances de bleu et vert, représentant des paysages lacustres animés d'embarcation.

Dim. à vue : 17 x 12,5 cm - 37 x 24 cm - 24,2 x 37 cm - 37,5 x 24 cm
(Encadrés sous verre)

300 - 500 €



168

168
CHINE DU SUD
FIN XIX^e SIÈCLE

Robe à manches amples en soie corail brodée aux fils dorés et polychromes de huit dragons de face et de profil parmi des motifs auspicious au-dessus de flots tumultueux où évoluent des chrysanthèmes et d'où émergent des pics sacrés. Le col et l'ouverture soulignés d'une bande de soie brochée dorée et bleu nuit. L'intérieur doublé de soie bleu ciel.

H. 110 cm
Largeur aux manches (incluses) : 170 cm
(Fils tirés, usures et décolorations, taches)

1 000 - 1 200 €

169
CHINE DU SUD
XX^e SIÈCLE

Ensemble de quatre panneaux brodés sur soie et fils polychromes, dont deux à décor de divinités parmi pagodons et fleurs. Et deux à décor de deux oiseaux perchés sur des branches fleuries au fil d'or.

Dim. à vue : 49 x 9 cm

Et deux à décor de deux oiseaux perchés sur des branches fleuries au fil d'or.
Dim. à vue : 60 x 16 cm

200 - 300 €

169



170
CHINE DU SUD
XX^e SIÈCLE

Ensemble comprenant trois panneaux brodés représentant pour l'un ; un paon faisant la roue sur un rocher sous un arbre et soleil rouge ; et pour les deux autres, chacun un daïm et une grue sous un pêcher aux pêches de longévité sous un soleil rouge.

Dim. à vue : 54,5 x 10 cm - 54,5 x 10 cm - 58,5 x 17,5 cm

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20
Lô gồm 3 bức tranh thêu
Kích thước : 54,5 x 10 cm - 54,5 x 10 cm - 58,5 x 17,5 cm
Tình trạng : tốt

200 - 300 €

170





171



172



173

CAMBODGE

Fragment rectangulaire en pierre taillée avec tête à haute coiffe sculptée sur une des faces.

H. 10 cm - L. 14 cm
Poids : 1,939 Kg
(Éclats et accidents)

Campuchia

Mảnh vỡ bằng đá hình chữ nhật, một mặt đẽo hình đầu người búi tóc.

Chiều cao : 10 cm – Chiều rộng : 14 cm

Cân nặng : 1,939 kg
(Mê, sứt vỡ)

100 - 200 €

174

ASIE DU SUD-EST

FIN XIX^E - DÉBUT XX^E SIÈCLE

Lot comprenant onze objets dont une paire de petits vases sphériques en métal, à décor de chrysanthèmes et frises de grecques stylisées, un coupe-papier en argent, et un ensemble de huit cuillères dont deux en vermeil reprenant la forme de feuille de lotus, le manche orné pour chacune de pampre de vigne. Les six autres en argent avec manches reprenant la forme du bambou et cithare. Poinçons.

H. 5,5 cm - D. 5,8 cm - H. 5,1 cm - D. 5,3 cm
L. totale : 22,9 cm L. 11,4 et 13,3 cm
Poids coupe-papier : 34 g
Poids 8 cuillères : 98 g
Poids paire de vases : 94 g
(Usures, petites déformations)

Đông Nam Á, cuối thế kỷ 19 – đầu thế kỷ 20

Lô 11 hiện vật bao gồm : một đôi bình hình cầu bằng kim loại, một dao rọc giấy bằng bạc, bộ 8 thìa với hai chiếc bằng bạc mạ vàng, 6 chiếc còn lại bằng bạc. Khắc dấu.

Kích thước : Chiều cao: 5,5 cm – 5,1 ; Đường kính 5,8 cm - 5,3 cm

Tổng chiều dài 22,9 cm Chiều cao 11,4 và 13,3 cm

Trọng lượng dao rọc giấy : 34 g

Trọng lượng 8 thìa : 98 g

Trọng lượng đôi bình : 94 g

(Trầy xước, vài vết móp nhỏ)

Tình trạng : Kiểm định ngày 7/9/2021, 9 trên tổng số 11 hiện vật làm bằng bạc, trừ hai chiếc bình bằng kim loại.

150 - 200 €

175

CHINE DU SUD

VERS 1900

Coupe reprenant la forme d'une fleur de lotus, en argent anciennement vermeillé, le pourtour émaillé en bleu représentant des scènes de la vie quotidienne.

D. 18,1 cm
(Infimes sauts d'émail)

Nam Trung Quốc, khoảng 1900

Mâm nhỏ bằng bạc pháp lam, viền chạm trổ hình cánh sen

Đường kính 18,1 cm

(Một vài chỗ bị tróc men)

200 - 300 €

176

CHINE DU SUD

XX^E SIÈCLE

Lot de quatre objets en argent dont :

- une boîte à cigarettes à décor en léger relief d'une scène animée de personnages dans un paysage lacustre. Au dos le caractère shou stylisé.

- un collier avec pendentif en jadéite.

- demi-boucle de ceinture à décor de dragon parmi nuages stylisés.

- un bracelet (Inde?) à six carrés représentant des personnages.

Dim. porte-cigarettes : 8 x 11,5 cm - Poids : 94 g

D. pendentif : 3,9 cm - Poids total : 17 g

L. bracelet : 17 cm - Poids : 45 g

L. demi-boucle : 4 cm - Poids : 10 g

Poids total : 166 g

(Usures)

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20

Lô 4 hiện vật bằng bạc bao gồm : một hộp đựng thuốc lá bằng bạc chạm trổ, khắc chữ thọ cách điệu sau lưng hộp; vòng cổ mặt đá cẩm thạch (ngọc jadeite), một bên mặt khóa thắt lưng, một vòng tay (Ấn Độ?)

Kích thước hộp đựng thuốc: 8 x 11,5 cm - Trọng lượng : 94 g

Đường kính mặt dây chuyền : 3,9 cm - Tổng trọng lượng: 17 g

Chiều dài vòng tay: 17 cm - Trọng lượng: 45 g

Chiều dài mặt thắt lưng: 4 cm - Trọng lượng: 10 g

Tổng trọng lượng : 166 g

(Trầy xước)

Tình trạng : kiểm định ngày 18/5/2021

100 - 200 €

177

VIETNAM

FIN XIX^E SIÈCLE

Sujet en cuivre patiné représentant un dignitaire, en deux parties s'emboîtant formant boîte à sceau, le personnage à longue natte et chapeau à bord relevé, portant un carré de mandarin sur sa robe.

Avec socle en bois.

H. personnage : 15,5 cm

H. totale avec socle : 16,6 cm

(Manque ce qu'il tenait dans la main gauche, légères traces d'oxydation)

Việt Nam, cuối thế kỷ 19

Tượng một vị quan bằng đồng đỏ patina kèm đế gỗ

Chiều cao tượng: 15,5 cm

Chiều cao tính cả đế: 16,6 cm

(Mất đế vật tượng cắm trong tay, bị ôxi hóa nhẹ)

150 - 200 €

178

VIETNAM

XX^E SIÈCLE

Sujet en bronze représentant un fumeur d'opium assis.

H. 13,5 cm

Việt Nam, thế kỷ 20

Tượng người hút thuốc phiện bằng đồng

Chiều cao: 13,5 cm

200 - 300 €



176



173



174



175

171

CHINE DU SUD

XX^E SIÈCLE

Tenture en soie et lin brodé, à décor en camaïeu de beige et de vert, à décor d'un groupe de faisans parmi des pivouines en fleurs.

Dim. 216,5 x 232 cm

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20

Trướng thêu bằng lụa và lanh

Kích thước: 216,5 x 232 cm

Tình trạng: Tốt

300 - 400 €

172

CHINE, CANTON

DÉBUT XX^E SIÈCLE

Deux panneaux en satin de soie brodée aux fils polychromes ; l'un à fond bleu clair à décor d'oiseaux et insecte parmi différentes fleurs ; l'autre à fond vert figurant un héron et un crapaud parmi des lotus, graminées et magnolia en fleurs.

Marque d'un atelier de Canton «Li Die Zhai» sur chacun.

Dim. 142 x 62 cm

Dim. 136 x 63,5 cm

Quảng Châu, Trung Quốc, đầu thế kỷ 20

Hai phướn lụa sa tanh thêu chỉ đa sắc, hiệu xưởng Quảng Châu « Li Die Zhai » trên mỗi bức.

Kích thước : 142 x 62 cm và 136 x 63,5 cm

Tình trạng : Tốt

300 - 500 €



177



178



179

179

VIETNAM

FIN XIX^E SIÈCLE

Deux petits poids à opium représentant un couple à caractère érotique.

H. 6 cm

Việt Nam, cuối thế kỷ 19

Đôi quả cân bằng đồng, hình người

Chiều cao 6 cm

80 - 120 €



180



181



182



183



184



185

180
CHINE DU SUD - VIETNAM
XX^E SIÈCLE

Ensemble comprenant un porte-cartes en argent à décor de divinités, et un poudrier en argent à décor de dragons et caractères shou de longévité au revers.

D. poudrier : 8 cm - Dim. porte-cartes : 9,5 x 6 cm
Poids poudrier : 100 g
Poids porte-cartes : 115 g

Nam Trung Quốc – Việt Nam, cuối thế kỷ 20
Bộ hộp đựng thè và hộp đựng phấn bằng bạc, triện chữ Thọ
Đường kính hộp phấn: 8 cm – Kích thước hộp đựng thè: 9,5 x 6 cm
Trọng lượng hộp phấn: 100g
Trọng lượng hộp thè: 115g
Tình trạng: Kiểm định ngày 7/9/2021. Chất liệu: bạc

120 - 150 €

183
CHINE DU SUD
VERS 1900-1920

Petite boîte à pilules ovale en argent, à décor d'un dragon sur le couvercle, au-dessus d'initiales gravées «M» et «S» enlaçées. Le pourtour à décor de fleurs parmi des rinceaux feuillagés.

L. 6,1 cm
Poids : 59 g
(Légers enfoncements)

Nam Trung Quốc, khoảng 1900 – 1920
Hộp đựng thuốc nhỏ hình oval bằng bạc, khắc ký tự « M » và « S »
Chiều dài : 6,1 cm
Trọng lượng : 59g
Tình trạng : kiểm định ngày 18/5/2021, móp lõm nhỏ

150 - 200 €

181
CHINE DU SUD
VERS 1900

Petite boîte à cigarettes rectangulaire en argent ornée au repoussé de prunus en fleurs sur le couvercle et d'un dragon sur la base.

Dim. 5,3 x 8,3 x 2 cm
Poids : 81 g

Nam Trung Quốc, khoảng 1900
Hộp đựng thuốc lá nhỏ bằng bạc, chạm trổ hoa và rồng
Kích thước : 5,3 x 8,3 x 2 cm
Trọng lượng : 81g

150 - 200 €

184
CHINE POUR LE VIETNAM
XX^E SIÈCLE

Sucrier en argent à décor de scènes animées de personnages, jeux et activités diverses. Les anses reprenant la forme de branches de bambou. Poinçon «RenLong» sur la base.

H. 10,5 cm
Poids : 283 g
(Manque le couvercle)

Trung Quốc xuất khẩu sang Việt Nam, thế kỷ 20
Hộp đựng đường, khắc hiệu « RenLong »
Chiều cao : 10,5 cm
Trọng lượng 283g
(Mất nắp)
Tình trạng : kiểm định ngày 18/5/2021

150 - 200 €

182
INDOCHINE
XIX^E SIÈCLE

Petite boîte couverte tripode en argent ciselé à décor en haut-relief de fleurs épanouies et divers oiseaux. Poinçon sur la base.

H. 7,7 cm - D. 8,5 cm
Poids : 213 g
(Usures, traces d'oxydation)

Đông Dương, thế kỷ 19
Hộp nhỏ ba chân có nắp, bằng bạc chạm thủng và khắc nổi. Khắc dấu đáy hộp.
Chiều cao : 7,7 cm – Đường kính 8,5 cm
Trọng lượng : 213g
(Trầy xước, ôxi hóa)
Tình trạng : kiểm định ngày 18/5/2021

150 - 250 €

185
CHINE DU SUD
XX^E SIÈCLE

Miroir circulaire en alliage de cuivre, à décor en relief d'une tortue minogame et de deux grues parmi pins et prunus, le pourtour souligné de motifs floraux et stylisés. Avec marque.

D. 12,7 cm
(Usures)

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20
Gương tròn bằng hợp kim đồng đỏ chạm trổ, có hiệu đế.
Đường kính: 12,7 cm
(Trầy xước)

150 - 200 €

186
VIETNAM
VERS 1900

Groupe en bronze doré, représentant une grue sur le dos d'une tortue, l'échassier, la tête baissée, tenant dans son bec une banche fleurie formant bougeoir.

H. 28,3 cm

Việt Nam, khoảng 1900
Chân nến bằng đồng vàng
Chiều cao : 28,3 cm

200 - 300 €

187
VIETNAM
XX^E SIÈCLE

Brûle-parfum en bronze niellé d'argent à couvercle ajouré à décor d'une étoile centrale à six branches dont partent des motifs stylisés. Sur le pourtour, des décors incrustés représentant des fleurs.

Dim. 8 x 14,5 cm
Poids : 461 g

Việt Nam, thế kỷ 20
Đỉnh đồng tam thái kèm nắp
Kích thước : 8 x 14,5 cm
Trọng lượng : 461g

120 - 150 €

188
CHINE DU SUD
XX^E SIÈCLE

Brûle-parfum couvert quadripode en pierre recouverte de cuivre et étain doré, composé en trois parties à décor en haut-relief de pêches de longévité sur les côtés, le couvercle surmonté d'une prise formant chilong. Le socle à décor ajouré en son centre d'un Qilin.

H. 38 cm
(Pêches amovibles sur la partie gauche)

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20
Đỉnh bốn chân, bằng đá phủ đồng và thiếc vàng
Chiều cao: 38 cm
(Chùm đào bên trái bị rời ra)

200 - 300 €

189
INDOCHINE
VERS 1900

Deux statuettes en bronze de patine brune, représentant une porteuse d'eau, et un bûcheron portant des fagots de bois.

H. 24,4 cm
(Manque à la terrasse du bûcheron)

Đông Dương, khoảng 1900
Hai tượng nhỏ bằng đồng patina nâu, hình người đốn củi và gánh nước
Chiều cao : 24,4 cm
Tình trạng : thiếu miếng ở phần đế tượng người đốn củi

300 - 400 €



186



187



188



189



190



191

190
CHINE DU SUD
XX^E SIÈCLE

Brûle-parfum couvert en bronze dépatiné, sur quatre pieds à décor de scènes animées de personnages et couvercle à prise formant Qilin allongé. Les quatre angles surmontés de phénix stylisés.

H. totale : 29 cm
(Quelques traces d'oxydation, usures, l'un des phénix légèrement amovible)

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20
Đỉnh 4 chân bằng đồng mất patina
Tổng chiều cao: 29 cm
(Một vài vết ôxi hóa, trầy xước, một trong bốn con phượng hoàng lỏng lẻo)

300 - 400 €

191
CHINE DU SUD
XXE SIÈCLE

Promontoir en bronze de patine médaille en deux étages pour trois surfaces planes carrées à décor ajouré sur la face principale avant et arrière de deux dragons s'affrontant autour de la perle sacrée dans les nuages avec des emblèmes bouddhiques au centre et de phénix parmi des nuages stylisés sur les côtés.

Les faces latérales à décor ajouré de chauves-souris parmi des nuages stylisés, d'un chilong à deux queues, et de l'autre côté d'oiseaux dans des arbres en fleurs et d'un oiseau parmi des arbres en fleurs.
Dim. 16 x 49 x 15,2 cm

Nam Trung Quốc, thế kỷ 20
Tam cấp bằng đồng, chạm trổ hình rồng, chim muông và hoa cỏ
Kích thước: 16 x 49 x 15,2 cm
Tình trạng: Tốt

200 - 300 €



192



192

192
DANG LEBADANG (1921-2015)
Cavaliers, 1955

Huile sur carton, signée et datée en bas à droite
11.3 x 44.8 cm - 4 3/8 x 17 5/8 in.

Oil on cardboard, signed and dated lower right

On joint / coming with :
** Composition*

Estampe sur papier, numérotée 44/175 et contresignée en bas à droite
41.5 x 28 cm - 16 1/4 x 11 in.

Print on paper, numbered 44/175 and countersigned lower right

** Composition aux arbres*

Estampe, signée en bas à droite, numérotée 2/175 et annotée en bas à gauche
29.5 x 59 cm - 11 5/8 x 23 1/4 in.

Print on paper, signed lower right and numbered 2/175 and noted lower left

150 - 200 €

PROVENANCE
Collection privée, Paris



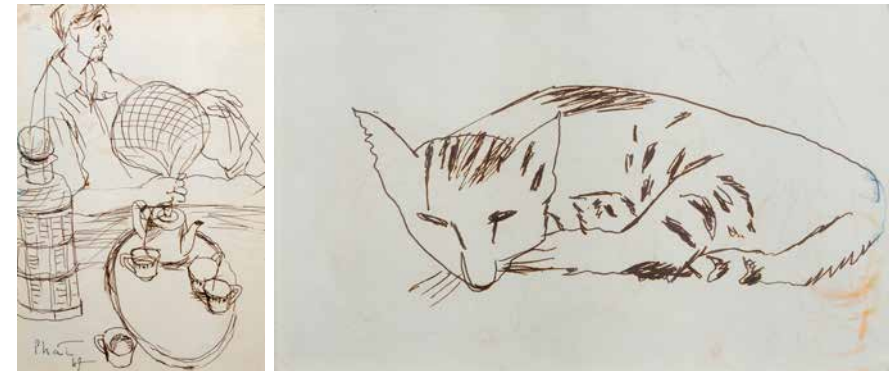
193

193
TRÂN HUY QUANG (XX-XXI)
Mao (Chat)

Laque, titrée en haut à droite
24.8 x 25 cm - 9 3/4 x 9 3/4 in.

Lacquer, titled upper right

150 - 200 €



194

194
XUAN PHAI BUI (1920-1988)
Le thé, 1967. Au verso, Chat

Encre sur papier, signée et datée en bas à gauche
19.5 x 13.2 cm à vue - 7 5/8 x 5 1/8 in. by sight

Ink on paper, signed and dated lower left

600 - 800 €

PROVENANCE
Collection privée, Paris

195
MARIE-ANTOINETTE BOULLARD-DEVE (1890-1970)

Étude pour une femme d'Annam, Tourane, 1926

Lithographie, signée et numérotée 6/30 en bas à droite

50 x 40.5 cm à vue - 19 5/8 x 15 7/8 in. by sight

Lithography, signed and numbered 6/30 lower right

150 - 300 €

PROVENANCE
Collection privée, Paris



195



196

196
ÉCOLE DU XX^E SIÈCLE

Vietnamienne au bord de l'eau

Aquarelle, pastel et fusain sur papier, porte une signature en bas à gauche
30 x 20 cm - 11 3/4 x 7 7/8 in.

Watercolor, pastel and charcoal on paper, bears a signature lower left

80 - 120 €



197

197
SUZANNE BONNAL DE NOREUIL (1888-C.1960), DITE NGUYEN VIET CHU (XX^E SIÈCLE)

Ensemble de 6 techniques mixtes sur carton, certaines signées et/ou datées
Set of 6 mixed media on cardboard, some signed and/or dated

** Scène de procession 49 x 58.5 cm - 19 1/4 x 23 in.*

** Le temple 49.6 x 56 cm - 19 1/2 x 22 in.*

** Scène de marché, 1928 44.5 x 57 cm - 17 1/2 x 22 3/8 in.*

** Autels, 1927 42 x 27 cm - 16 1/2 x 10 5/8 in.*

** Scène animée aux abords du temple, 1928*

49.5 x 57 cm - 19 1/2 x 22 3/8 in.

** Le temple, 1931 75 x 110.5 cm - 29 1/2 x 43 1/2 in.*

400 - 600 €

PROVENANCE
Collection privée, Paris



197





198

198
RONAN OLIER (1949-2020)
Pagode Thien Mu, Les novices et les grenouilles

Aquarelle et gouache sur papier, titrée en bas à gauche et signée en bas à droite
 48.5 x 63 cm à vue - 19 x 24 3/4 in. by sight
Watercolor and gouache on paper, titled lower left and signed lower right

200 - 300 €

PROVENANCE
 Galerie 26, Paris
 Collection privée, Paris (acquis lors de l'exposition sur l'artiste en 2009)



202

202
FRANÇOIS MARIE DE MARLIAVE (1874-1953)
Temple Dong Duong, 1921

Aquarelle et fusain sur papier, signée, située et datée 12 avril 1921 en bas à droite
 22.5 x 15.8 cm - 8 7/8 x 6 1/4 in.
Watercolor and charcoal on paper, signed, located and dated lower right

On joint :
Personnage de profil & Scènes de sorcellerie
 Fusain sur deux feuilles de papier réunies dans un cadre, monogrammé et daté en bas à gauche pour l'un et titré et daté en bas à gauche et monogrammé en bas à droite pour l'autre
 17.5 x 12 cm - 6 7/8 x 4 3/4 in.

With a charcoal on 2 sheets of paper. One monogrammed and dated lower left, the second titled, dated lower left and monogrammed lower right

100 - 300 €



199

199
MARIE-ANTOINETTE BOULLARD-DEVE (1890-1970)
La fille du Bêp, Anam, 1927

Lithographie, contresignée en bas à droite
 L'oeuvre originale appartenait au Gouverneur Général de l'Indochine
 27.8 x 20 cm (sujet) et 56.5 x 44.5 cm (feuille complète)
 10 7/8 x 7 7/8 in. (subject) and 22 1/4 x 17 1/2 in. (sheet)
Lithography, countersigned lower right

80 - 120 €



200

200
GASTON BLONDEAU (1886-1979)
Près du temple

Aquarelle et fusain sur papier, signée en bas à droite
 23.8 x 30.8 cm - 9 3/8 x 12 1/8 in.
Watercolor and charcoal on paper, signed lower right

80 - 120 €



201

201
THANH LAP (XX)
Sampan sur la rivière

Laque, réhauts d'or et coquille d'œufs, signée en bas à droite
 40.2 x 60.6 cm - 15 3/4 x 23 7/8 in.
Lacquer with gold highlights and eggshell, signed lower right

200 - 300 €

PROVENANCE
 Collection privée, Sud de la France



203

203
NGUYEN THÀNH LÊ (1919-2003)
Canards au bord de la mare

Laque, signée en bas à droite
 40 x 80 cm - 15 3/4 x 31 1/2 in.
Lacquer, signed lower right

Ce lot est visible chez Aguttes-Lyon Brotteaux et devra être retiré par son acquéreur à Lyon

400 - 500 €



204

204
THIEM DAM (XX^e SIÈCLE)
Portrait de femme, 1934

Aquarelle sur papier, signée et datée en bas à droite
 31.3 x 24.3 cm - 12 1/4 x 9 1/2 in.
Watercolor on paper, signed and dated lower right

300 - 400 €

Comment acheter chez Aguttes ?

Cách thức mua hàng tại Aguttes

Buying at Aguttes ?

在奥古特拍卖行参与竞拍



S'abonner à notre newsletter et nous suivre sur les réseaux sociaux

Être informé de notre actualité sur les réseaux sociaux

S'inscrire à la newsletter (QR code) pour être informé des *Temps forts* chez Aguttes, suivre les découvertes de nos spécialistes et recevoir les e-catalogues

1



Avant la vente, demander des informations au département sur un lot

Nous vous envoyons des informations complémentaires par e-mails : rapports de condition, certificats, provenance, photos...

Nous vous envoyons des photos et vidéos complémentaires par MMS, WhatsApp, WeChat.

2



Échanger avec un spécialiste et voir l'objet

Nous vous accueillons pour une visite privée sur rendez-vous.

Nous vous proposons comme d'habitude de vous rendre à l'exposition publique quelques jours avant la vente.

Si vous ne pouvez pas vous déplacer, nous programmons une conversation audio ou vidéo pour échanger.

3



Enchérir

S'enregistrer pour enchérir par téléphone auprès de bid@aguttes.com

S'enregistrer pour enchérir sur le *live* (solution recommandée pour les lots à moins de 5000€)

Laisser une enchère maximum auprès de bid@aguttes.com

Venir et enchérir en salle

4



Payer et récupérer son lot

Régler son achat (idéalement paiement en ligne / carte ou virement bancaire)

Venir ensuite récupérer son lot ou missionner un transporteur

5



Đăng ký nhận bản tin và theo dõi chúng tôi trên mạng xã hội

Để được cập nhật tin tức của chúng tôi trên mạng xã hội.

Đăng ký nhận bản tin (quét mã QR) để được thông báo về các sự kiện nổi bật của Aguttes, để theo dõi những phát hiện mới từ chuyên gia của chúng tôi và để nhận catalogue trực tuyến.

Trước phiên đấu giá, hãy liên hệ với bộ phận phụ trách để hỏi về thông tin của một lô hàng

Chúng tôi sẽ gửi cho bạn những thông tin liên quan đến: tình trạng, giấy chứng nhận, nguồn gốc xuất xứ, hình ảnh... của lô hàng qua email

Chúng tôi cũng có thể gửi hình ảnh và video bổ sung qua MMS, WhatsApp, WeChat.

Trao đổi với một chuyên gia và xem hiện vật

Chúng tôi sẽ tiếp đón bạn đến tham quan theo lịch hẹn riêng.

Như thường lệ, chúng tôi mời bạn tới dự buổi triển lãm các hiện vật - mở cửa tự do một vài ngày trước khi phiên đấu giá được tổ chức.

Nếu bạn không thể đến được, chúng tôi sẽ đặt lịch hẹn để trao đổi với bạn qua điện thoại hoặc video call.

Đấu giá

Đăng ký đấu giá qua điện thoại với bid@aguttes.com.

Đăng ký đấu giá trực tuyến (khuyến nghị cho các lô hàng có giá trị dưới 5.000€)

Đặt giá đấu tối đa qua bid@aguttes.com

Đến và đấu giá trực tiếp tại sà.

Thanh toán và nhận lô hàng của bạn

Thanh toán hóa đơn mua hàng (hình thức thanh toán lý tưởng nhất là thanh toán trực tuyến / bằng thẻ hoặc bằng chuyển khoản ngân hàng)

Sau đó, trực tiếp đến lấy lô hàng của bạn hoặc ủy quyền cho một đơn vị vận chuyển.

Subscribe to Our Newsletter and Follow Us on Social Media

Subscribe to our newsletter and stay update about Aguttes' Highlights, receive Aguttes specialists' discoveries and e-catalogues.

Stay informed about our upcoming auctions and daily news with our social accounts.

1



Request the Specialists Departments for Information on a Lot Prior to Sale

We will send you additional information by e-mail: condition reports, certificate of authenticity, provenance, photos...

2



Meet our specialists

We will welcome you by appointment for a private viewing.

As usual, we will invite you to the public viewing taking place a few days prior to sale.

If you are unable to attend, we will schedule a conversation or video call to discuss further.

3



Place Your Bid

Contact bid@aguttes.com and register to bid by phone.

Register to bid live (recommended for lots under €5,000).

Submit an Absentee Bid at bid@aguttes.com and allow the auctioneer to execute this on your behalf.

Bid in person in our saleroom.

4



Pay and Receive Your Property

Pay for your purchase – online ideally: by credit card or bank transfer.

Come and pick up your property or insure shipping and delivery by carrier.

5



注册我们的新闻简讯并关注公众号

注册新闻简讯了解奥古特“亮点时刻”；跟随专家们发现最新拍品并获取电子拍品目录通过公众号获知拍卖行最新动向。

在拍卖会之前联系相关部门获取拍品信息

我们将把详细信息以邮件方式发送给您：品相报告、鉴定证书、来源、细图等
我们将把更多细图、视频通过彩信、WhatsApp、微信的方式发送给您。

与专家交流并观看拍品实物

通过预约方式，我们将单独接待您的来访。您也可以依照常规方式在拍卖会前的公开预展进行参观。
如果您不能亲自前来，我们可以为您安排一个音频或视频电话交流。

竞拍

提前致电 bid@aguttes.com 注册电话竞拍。
注册参与线上竞拍（建议拍品竞拍价格低于5000欧元时使用本方式）。
致电 bid@aguttes.com 留下您的最高出价。
亲自前往拍卖厅进行现场竞拍。

支付并提取拍品

支付拍品（最理想方式为线上以银行卡或者银行转账方式进行支付）
随后来拍卖行提取拍品，或者委托一个货运代理。

CONDITIONS GÉNÉRALES DE VENTE

La vente sera faite au comptant et conduite en Euros.

Les acquéreurs paieront, en sus des enchères, des frais de 25% HT soit 30% TTC sur les premiers 150 000 €, puis au-delà de 150 001 €, 23% HT soit 27.6% TTC. (Pour les livres uniquement bénéficiant d'une TVA réduite : 25% HT soit 26,37% TTC).

Les acquéreurs via Drouot Digital paieront, en sus des enchères et des frais acheteurs, une commission de 1,80% TTC (frais 1,5% HT et TVA 0,30%) qui sera reversée à la plateforme Drouot Digital (cf. Enchères via Drouot Digital).

Attention :

+ Lots faisant partie d'une vente judiciaire suite à une ordonnance du Tribunal avec des honoraires acheteurs de 14.40 % TTC

° Lots dans lesquels la SVV ou un de ses partenaires ont des intérêts financiers.

* Lots en importation temporaire et soumis à des frais de 5,5 % (20 % pour les bijoux, les automobiles, les vins et spiritueux et les multiples – casques de F1 par exemple) à la charge de l'acquéreur en sus des frais de vente et du prix d'adjudication, sauf si acquéreur hors UE.

~ Lot fabriqué à partir de matériaux provenant d'espèces animales. Des restrictions à l'importation sont à prévoir.

Le législateur impose des règles strictes pour l'utilisation commerciale des espèces d'animaux inertes. La réglementation internationale du 3 Mars 1973 (CITES) impose pour les différentes annexes une corrélation entre le spécimen et le document prouvant l'origine licite. Ce règlement retranscrit en droit Communautaire Européen (Annexes A/B/C) dans la Règle 338/97 du 9/12/1996 permet l'utilisation commerciale des spécimens réglementés (CITES) sous réserve de présentation de documents prouvant l'origine licite ; ces documents pour cette variation sont les suivants :

• Pour l'Annexe A : C/C fourni reprenant l'historique du spécimen (pour les spécimens récents)

• Pour l'Annexe B : Les spécimens aviens sont soit bagués soit transpondés et sont accompagnés de documents d'origine licite. Le bordereau d'adjudication de cette vacation doit être conservé car il reprend l'historique de chaque spécimen. Pour les spécimens récents protégés repris au Code de l'Environnement Français, ils sont tous nés et élevés en captivité et bénéficient du cas dérogatoire de l'AM du 14/07/2006. Ils peuvent de ce fait être utilisés commercialement au vu de la traçabilité entre le spécimen et les documents justificatifs d'origine licite. Les autres spécimens bénéficiant de datation antérieure au régime d'application (AM du 21/07/2015) peuvent de ce fait être utilisés commercialement.

Pour les spécimens antérieurs à 1947 présents sur cette vacation, ils bénéficient du cas dérogatoire du Règle 338/97 du 9/12/1996 en son article 2 m permettant leur utilisation commerciale. En revanche, pour la sortir de l'UE de ces spécimens un Cites pré-convention est nécessaire. Pour les spécimens d'espèce chassables (CH) du continent Européen et autres, l'utilisation commerciale est permise sous certaines conditions. Pour les espèces dites domestiques (D) présentes dans cette vacation, l'utilisation commerciale est libre. Pour les spécimens anciens dits pré-convention (avant 1975) ils respectent les conditions de l'AM du 23/12/2011 et de ce fait, peuvent être utilisés commercialement. Les autres spécimens de cette vacation ne sont pas soumis à la réglementation (NR) et sont libres de toutes utilisations commerciales. Le bordereau d'adjudication servira de document justificatif d'origine licite. Pour une sortie de l'UE, concernant les Annexes I/A, II/B et III/C un CITES de réexport sera nécessaire, celui-ci étant à la charge du futur acquéreur.

GARANTIES

Conformément à la loi, les indications portées au catalogue engagent la responsabilité de la SAS Claude Aguttes et de son expert, tenant compte des rectifications annoncées au moment de la présentation de l'objet portées au procès-verbal de la vente. Les attributions ont été établies compte tenu des connaissances scientifiques et artistiques à la date de la vente.

L'ordre du catalogue sera suivi.

Une exposition préalable permet aux acquéreurs de se rendre compte de l'état des biens mis en vente. Cependant, les photos produites au catalogue valent exposition. Il ne sera admis aucune réclamation une fois l'adjudication prononcée. Les reproductions au catalogue des œuvres sont aussi fidèles que possible, une différence de coloris ou de tons est néanmoins possible. Les dimensions ne sont données qu'à titre indicatif. Il ne sera admis aucune réclamation une fois l'adjudication prononcée. Les reproductions au catalogue des œuvres sont aussi fidèles que possible, une différence de coloris ou de tons est néanmoins possible. Les dimensions ne sont données qu'à titre indicatif.

Le texte en français est le texte officiel qui sera retenu en cas de litige. Les descriptions d'autres langues et les indications de dimensions en inches ne sont données qu'à titre indicatif et ne pourront être à l'origine d'une réclamation. L'état de conservation des œuvres n'est pas précisé dans le catalogue, les acheteurs sont donc tenus de demander des photos complémentaires, vidéos et/ou rapports de conditions. Il ne sera admis aucune réclamation concernant d'éventuelles restaurations ou accidents une fois l'adjudication prononcée. Les rapports de conditions demandés à la SAS Claude Aguttes et à l'expert avant la vente sont donnés à titre indicatifs. Ils n'engagent nullement leurs responsabilités et ne pourront être à l'origine d'une réclamation juridique.

ENCHÈRES

Le plus offrant et dernier enchérisseur sera l'adjudicataire.

En cas de double enchère reconnue effective par le Commissaire-priseur, le lot sera remis en vente, tous les amateurs présents pouvant concourir à cette deuxième mise en adjudication.

En portant une enchère, les enchérisseurs assument la responsabilité personnelle de régler le prix d'adjudication, augmenté des frais à la charge de l'acheteur et de tous impôts ou taxes exigibles. Sauf convention écrite avec la SAS Claude Aguttes, préalable à la vente, mentionnant que l'enchérisseur agit comme mandataire d'un tiers identifié et agréé par la SAS Claude Aguttes, l'enchérisseur est réputé agir en son nom propre. Nous rappelons à nos vendeurs qu'il est interdit d'enchérir directement sur les lots leur appartenant.

Important : Le mode normal pour enchérir consiste à être présent dans la salle de vente.

ENCHÈRES PAR TÉLÉPHONE : Nous acceptons de recevoir des enchères par téléphone d'un acquéreur potentiel qui se sera manifesté avant la vente. Notre responsabilité ne pourra être engagée notamment si la liaison téléphonique n'est pas établie, est établie tardivement, ou en cas d'erreur ou omission relative à la réception des enchères par téléphone. ORDRE D'ACHAT : Nous acceptons les ordres d'enchérir qui ont été transmis. Nous n'engageons pas notre responsabilité notamment en cas d'erreur ou d'omission de l'ordre écrit.

ENCHÈRES VIA DROUOT DIGITAL OU AUTRE PLATEFORME LIVE

Une possibilité d'enchères en ligne est proposée. Elles sont effectuées sur notamment le site internet drouotonline.com, qui constitue une plateforme technique permettant de participer à distance par voie électronique aux ventes aux enchères. Il est nécessaire de s'inscrire au préalable et veiller à ce que l'inscription soit validée. Un plafond d'enchère peut être annoncé selon les ventes, il convient de déposer une caution au préalable afin d'enchérir librement pendant la vente.

L'acquéreur via cette plateforme ou toute autre plateforme proposée pour les achats en live est informé que les frais facturés par ces plateformes seront à sa charge (une commission de 1,80% TTC (frais 1,5% HT et TVA 0,30%). Les adjudicataires via le Live Interenchères paieront en sus des enchères et des frais acheteurs, une commission de 3,6% TTC qui sera reversée à la plateforme Interenchères.

La société Aguttes ne saurait être tenue pour responsable de l'interruption d'un service Live en cours de vente ou de tout autre dysfonctionnement de nature à empêcher un acheteur d'enchérir via une plateforme technique offrant le service Live. L'interruption d'un service d'enchères Live en cours de vente ne justifie pas nécessairement l'arrêt de la vente aux enchères par le commissaire-priseur.

RETRAIT DES ACHATS

Les lots qui n'auraient pas été délivrés le jour de la vente, seront à enlever sur rendez-vous, une fois le paiement encaissé. Pour organiser le rendez-vous de retrait, veuillez contacter le responsable indiqué en ouverture du catalogue. Sauf dispositions spécifiques mentionnées dans le présent catalogue, les conditions de retrait des achats sont les suivantes :

Au-delà d'un délai de quinze jours de stockage gracieux à AGUTTES-Neuilly, ce dernier sera facturé :

- 15 € / jour de stockage coffre pour les bijoux ou montres d'une valeur < à 10 000 € & 30 €/ jour pour ceux d'une valeur > à 10 000 €.

- 3 € / jour pour tous les autres lots < 1m³ & 5€/jour/m³ pour tous ceux > 1m³

Il est conseillé aux adjudicataires de procéder à un enlèvement de leurs lots par le transporteur de leur choix dans les meilleurs délais afin d'éviter ces frais de magasinage qui sont à régler avant l'enlèvement. En cas d'impossibilité d'enlèvement des lots du fait de la crise sanitaire actuelle, ces délais seront exceptionnellement prolongés selon accord spécifique avec le département de vente concerné. Le magasinage n'entraîne pas la responsabilité du Commissaire-Preneur ni de l'expert à quelque titre que ce soit.

Dès l'adjudication, l'objet sera sous l'entière responsabilité de l'adjudicataire. L'acquéreur sera lui-même chargé de faire assurer ses acquisitions, et la SAS Claude Aguttes décline toute responsabilité quant aux dommages que l'objet pourrait encourir, et ceci dès l'adjudication prononcée.

Les lots seront délivrés à l'acquéreur en personne ou au tiers qu'il aura désigné et à qui il aura confié une procuration originale et une copie de sa pièce d'identité.

Les formalités d'exportations (demandes de certificat pour un bien culturel, licence d'exportation) des lots assujettis sont du ressort de l'acquéreur et peuvent requérir un délai de 4 mois. L'étude est à la disposition de ses acheteurs pour l'orienter dans ces démarches ou pour transmettre les demandes au Service des Musées de France.

RÈGLEMENT DES ACHATS

Nous recommandons vivement aux acheteurs de nous régler par carte bancaire ou par virement bancaire. Conformément à l'article L.321-14 du code du commerce, un bien adjugé ne peut être délivré à l'acheteur que lorsque la société en a perçu le prix ou lorsque toute garantie lui a été donnée sur le paiement du prix par l'acquéreur.

Si un client estime ne pas avoir reçu de réponse satisfaisante, il lui est conseillé de contacter directement, et en priorité, le responsable du département concerné. En l'absence de réponse dans le délai prévu, il peut alors solliciter le service clients à l'adresse serviceclients@aguttes.com, ce service est rattaché à la Direction Qualité de la SVV Aguttes.

Moyens de paiement légaux acceptés par la comptabilité :

- Espèces : (article L.112-6 ; article L.112-8 et article L.112-8 al 2 du code monétaire et financier)
 - Jusqu'à 1 000 €
 - Ou jusqu'à 15 000 € pour les particuliers qui ont leur domicile fiscal à l'étranger (sur présentation de passeport)
- Paiement en ligne sur (jusqu'à 10 000 €): <http://www.aguttes.com/paiement/index.jsp>
- Virement : Du montant exact de la facture (les frais bancaires ne sont pas à la charge de l'étude) provenant du compte de l'acheteur et indiquant le numéro de la facture.

Banque de Neuflize, 3 avenue Hoche 75008 Titulaire du compte : Claude AGUTTES SAS Code Banque 30788 – Code guichet 00900 N° compte 02058690002 – Clé RIB 23 IBAN FR76 3078 8009 0002 0586 9000 223 BIC NSMBFRPPXXX

- Carte bancaire : les frais bancaires, qui oscillent habituellement entre 1 et 2 %, ne sont pas à la charge de l'étude
- Carte American Express : une commission de 2.95% TTC sera perçue pour tous les règlements
- Les paiements par carte à distance et les paiements fractionnés en plusieurs fois pour un même lot avec la même carte ne sont pas autorisés
- Chèque : (Si aucun autre moyen de paiement n'est possible)
 - Sur présentation de deux pièces d'identité
 - Aucun délai d'encaissement n'est accepté en cas de paiement par chèque
 - La délivrance ne sera possible que vingt jours après le paiement
 - Les chèques étrangers ne sont pas acceptés

DÉFAUT DE PAIEMENT

Les règlements sont comptants.

La SAS CLAUDE AGUTTES réclamera à l'adjudicataire défaillant des intérêts au taux légal majoré de 5 points et le remboursement des coûts supplémentaires engagés par sa défaillance, avec un minimum de 500€, incluant en cas de revente sur folle enchère :

- la différence entre son prix d'adjudication et le prix d'adjudication obtenu lors de la revente
- les coûts générés par ces nouvelles enchères

COMPÉTENCES LÉGISLATIVE ET JURIDICTIONNELLE

Conformément à la loi, il est précisé que toutes les actions en responsabilité civile engagées à l'occasion des prisées et des ventes volontaires et judiciaires de meuble aux enchères publiques se prescrivent par cinq ans à compter de l'adjudication ou de la prisée. La loi française seule régit les présentes conditions générales d'achat. Toute contestation relative à leur existence, leur validité, leur opposabilité à tout enchérisseur et acquéreur, et à leur exécution sera tranchée par le tribunal compétent du ressort de Paris (France).



PEFC 10-31-1510 / Certifié PEFC / Le papier utilisé pour ce catalogue est issu de forêts gérées durablement et de sources contrôlées / pefc-france.org

CONDITIONS OF SALE

Purchased lots will become available only after full payment has been made. The sale will be conducted in Euros. In addition to the hammer price, the buyer agrees to pay a buyer's premium along with any applicable value added tax.

From 1 to 150 000 € the buyer's premium is 25% + VAT amounting to 30% (all taxes included) and 23% of any amount in excess of 150 001€ over + VAT amounting to 27.6% (all taxes included). Books (25% + VAT amounting to 26,375%).

In addition to the hammer price and buyer's premium, live auction buyers will pay a 1,80%^{TTG} (fees 1,5%^{HT} + 0,30% VAT) commission to the Drouot Digital platform.

NB :

- + Auction by order of the court further to a prescription of the court, buyers fees 14,40% VTA included.
- ° Lots on which the auction house or its partners have a financial interest
- * Lots which have been temporarily imported and are subject to a buyer's fee of 5.5% (20% for jewelry, motorcars, wines and spirits and multiples – F1 helmet) in addition to the hammer price and sale fees.
- ~ This lot contains animal materials. Import restrictions are to be expected and must be considered.

The legislator imposes strict rules for the commercial use of inert animal species. The international regulations of March 3, 1973 (CITES) requires for different annexes a correlation between the specimen and the documentation proving the origins to be lawful. This regulation transcribed in European Community law (Annexes A/B/C) in Rule 338/97 of 9/12/1996 permits commercial use of regulated specimens (CITES) upon presentation of documentation proving lawful origin; these documents for this variation are as follows :

- For Annex A : C/C provided outlining the specimen's history (for specimens of recent date)
- For Annex B : Bird specimens are either banded or equipped with transponders, and are accompanied by documents of licit origin. The auction's sale record must be conserved as it contains the complete history of every specimen.

All cases concerning specimens of recent date that are protected under the French Environmental Code and which were born and raised in captivity are permitted by the derogation clause AM of 14/07/2006. As such, they can be used commercially provided traceability between the specimen and the documentation proving licit origins. Other specimen cases dating prior to clause AM of 21/07/2015 can, due to this fact, be used commercially. Specimens dating before 1947 included in this auction sale benefit from clause 2M of the derogatory Rule 228/97 of 9/12/1996, permitting their use for trade. However, exporting them outside of the EU them requires a pre-CITES Convention agreement.

For huntable species of the European continent and elsewhere, commercial use is allowed under certain conditions. Domesticated species (D) included in this auction sale are free for trade. Old specimens from before the Convention (i.e. before 1975) comply with the conditions of the AM of 23/12/2011 and, as such, are free for trade.

The other specimens in this auction sale are not subject to NR regulations and are free for commercial use and trade. The auction record will substantiate their licit origin.

To leave the EU, with regards to the Annexes I/A, II/B et III/C, a CITES re-export document at the expense of the acquirer will be necessary.

GUARANTEES

In accordance with the law, the information given in the catalogue is the responsibility of SAS Claude AGUTTES and its expert, taking into account the corrections announced at the time of the presentation of the item in the sale report.

Attributions were made according to scientific and artistic knowledge at the time of the auction.

The order of the catalog will be followed.

An exhibition prior to the sale permits buyers to establish the conditions of the works offered for sale. However in this period of pandémie the photos are worth exhibition, and no claims will be admitted once the award is pronounced. The reproductions in the catalog of works are as faithful as possible, a difference in color or tones is nevertheless possible. The dimensions are only given as an indication.

The text in French is the official text which will be retained in case of dispute. The descriptions in other languages and the indications of dimensions in inches are given only as an indication and cannot be at the origin of a complaint.

The state of conservation of the works is not specified in the catalog, the buyers are therefore obliged to ask for additional photos, videos and/or condition reports. No claim will be accepted concerning possible restorations or accidents once the auction has been pronounced.

The condition reports requested from SAS Claude Aguttes and the expert before the sale are given for information only. They do not engage their responsibilities and cannot be the cause of a legal claim. Under no circumstances do they replace the personal examination of the work by the buyer or his representative.

BIDS

The highest and final bidder will be the purchaser.

Should the auctioneer recognize two simultaneous bids on one lot, the lot will be put up for sale again and all those present in the saleroom may participate in this second opportunity to bid.

Important : Bidding is typically conducted in the auction house. However, we may graciously accept telephone bids from potential buyers who have made the request.

We bear no responsibility whatsoever in the case of uncompleted calls made too late and/or technical difficulties with the telephone. We also accept absentee bids submitted prior to the sale. Aguttes won't be held responsible in case of errors and omissions with the execution of the written bids. We reserve the right to accept or deny any requests for telephone or absentee bidding.

In carrying a bid, bidders assume their personal responsibility to pay the hammer price as well as all buyer's fees and taxes chargeable to the buyer. Unless a written agreement established with Claude AGUTTES SAS, prerequisite to the sale, mentioning that the bidder acts as a representative of a third party approved by Claude AGUTTES SAS, the bidder is deemed to act in his or her own name. We remind our sellers that bidding on their own items is forbidden.

Important : During the confinement period, sales are made behind closed doors with live transmission.

TELEPHONE BIDDING : We accept to receive telephone bids from a potential buyer who has come forward prior to the sale. We cannot be held liable in particular if the telephone connection is not established, is established late, or in the event of errors or omissions relating to the reception of bids by telephone.

ORDERS TO BUY : We accept the bidding orders that have been transmitted. We are not liable in particular in the event of an error or omission in the written order.

BIDS THROUGH DROUOT DIGITAL OR OTHER LIVE PLATFORM

Online auctions are available. These are carried out on the drouotonline.com website, which is a technical platform allowing remote participation in auctions by electronic means. It is necessary to register beforehand and to ensure that the registration is validated. A bidding ceiling may be announced depending on the sales, it is advisable to deposit a deposit beforehand in order to bid freely during the sale. The buyer via this platform or any other platform proposed for live purchases is informed that the fees charged by these platforms will be at his expense (a commission of 1.80% including VAT (fees 1.5% excluding VAT and VAT 0.30%). The successful bidders via the Live InterAuction will pay, in addition to the bids and the buyers' fees, a commission of 3.6% VAT included which will be paid to the InterAuction platform.

Aguttes may not be held responsible for the interruption of a Live service during a sale or for any other malfunction that may prevent a buyer from bidding via a technical platform offering the Live service. The interruption of a Live auction service during the course of a sale does not necessarily justify the auctioneer's stopping the auction.

COLLECTION OF PURCHASES

The lots not claimed on the day of the auction can be retrieved by appointment : please contact the person in charge.

For lots placed in warehouses, costs and expenses will be at the buyer's charge.

For lots stored at Aguttes – except specific conditions if mentioned (Mobilier & objets d'art & Design) – buyers are advised that the following storage costs will be charged :

- 15 € / day for lots < € 10,000, and 30 € / day for lots > € 10,000
- 3 € / day for any other lot < 1m³ & 5 € / day / m³ for the ones > 1m³.

Buyers are advised to collect successful lots by the carrier of their choice as soon as possible to avoid handling and storage costs which will be required before collection of purchase. In case of impossibility to remove the batches due to the current sanitary crisis, these deadlines will exceptionally be extended according to a specific agreement with the sales department concerned.

The auctioneer is not responsible for the storage of purchased lots. If payment is made by wire transfer, lots may not be withdrawn until the payment has been cleared, foreign cheques are not accepted.

From the moment the hammer falls, sold items will become the exclusive responsibility of the buyer. The buyer will be solely responsible for the insurance, L'Hôtel des Ventes de Neuilly assumes no liability for any damage to items which may occur after the hammer falls.

The purchased lots will be delivered to the buyer in person. Should the buyer wish to have his/her lot delivered to a third party the person must have a letter of authorization along with a photocopy of the identity card of the buyer.

Export formalities can take 4 months to process and are the buyer's responsibility. Please contact the Hôtel des ventes de Neuilly if you need more information concerning this particular matter.

PAYMENT

We recommend that buyers pay by credit card or electronic bank transfer. In compliance with Article L.321-14 of French commercial law, a property

sold at auction can be delivered to the buyer only once the auction firm has received payment or complete guarantee of payment.

Legally accepted means of payment include :

- Cash (article L.112-6, L.112-8 and Article Article L.112-8 paragraph 2 of the Monetary and Financial Code)
 - max. 1 000 €
 - max. 15 000 € for private individuals who have their tax domicile abroad (upon presentation of a valid passport)
- Payment on line (max 10 000 €) : <http://www.aguttes.com/paiement/index.jsp>
- Electronic bank transfer
 - The exact amount of the invoice from the buyer's account and indicating the invoice number. (Note : Bank charges are the buyer's responsibility.)

Banque de Neuflyze, 3 avenue Hoche 75008
Titulaire du compte : Claude AGUTTES SAS
Code Banque 30788 – Code guichet 00900
N° compte 02058690002 – Clé RIB 23
IBAN FR76 3078 8009 0002 0586 9000 223
BIC NSMBFRPPXXX

- Credit cards : bank fees, which usually range from 1 to 2 %, are the buyer's responsibility
- American Express : 2.95%^{TTG} commission will be charged.
- Distance payments and multi-payments for one lot with the same card are not allowed
- Cheques (if no other means of payment is possible)
 - Upon presentation of two pieces of identification
 - **Important : Delivery is possible after 20 days**
 - Cheques will be deposited immediately. No delays will be accepted
 - Payment with foreign cheques will not be accepted

PAYMENT DEFAULT

Settlements are cash.

In the event of late payment on winning bids SAS CLAUDE AGUTTES will claim the legal rate of interest, plus five percent. A minimum fee of €500 will also be due for any other costs incurred by reason of default, including the following in the case of resale on false bidding :

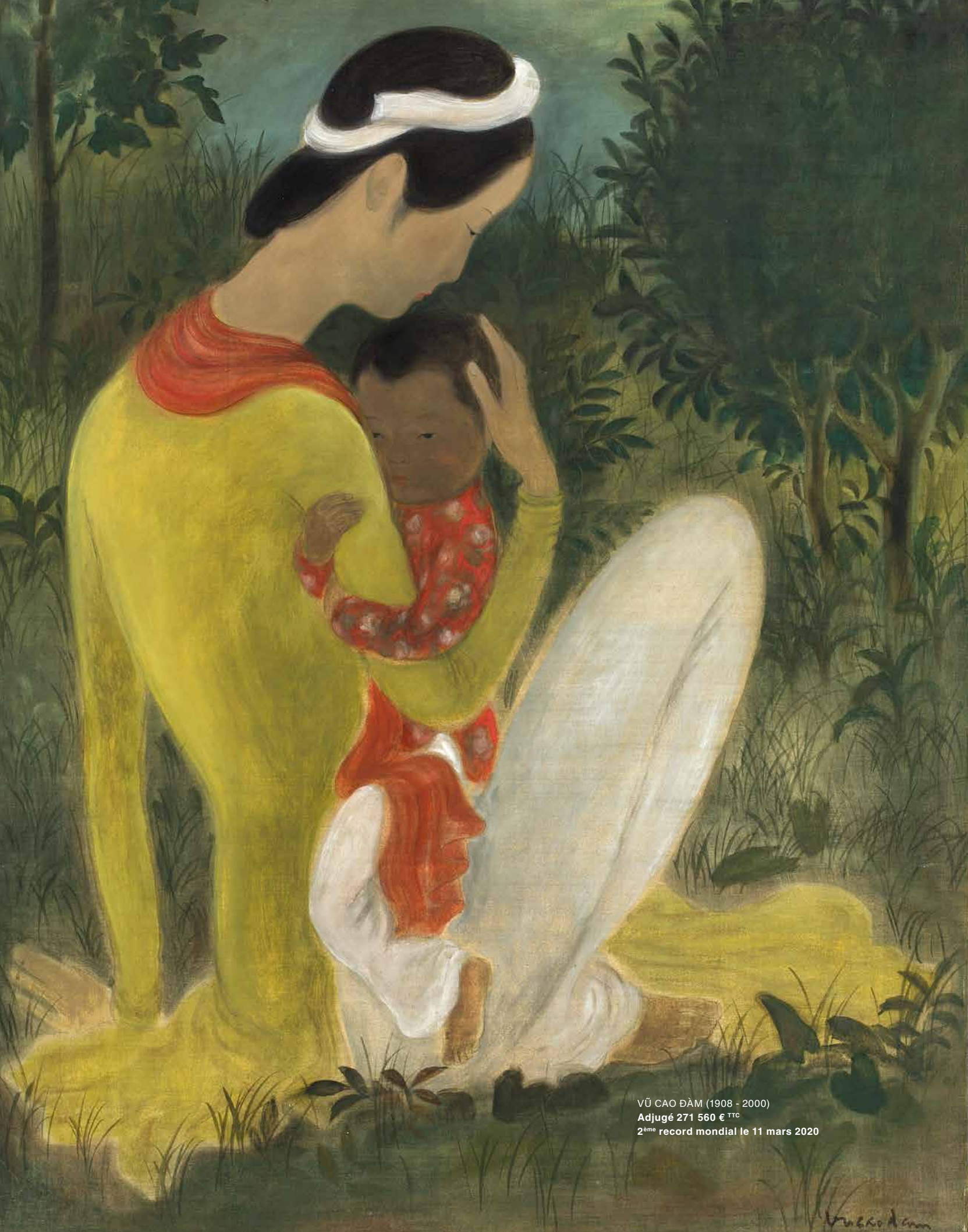
- The difference between the price at which the lot was auctioned and the price obtained at its resale;
- The costs incurred by new auctioning.

LAW AND JURISDICTION

In accordance with the law, it is added that all actions in public liability instituted on the occasion of valuation and of voluntary and court-ordered auction sales are barred at the end of five years from the hammer price or valuation. These Conditions of purchase are governed by French law exclusively. Any dispute relating to their existence, their validity and their binding effect on any bidder or buyer shall be submitted to the exclusive jurisdiction of the Courts of France.



PEFC 10-31-1510 / PEFC certified / The paper used for this catalogue comes from sustainably managed forests and controlled sources / pefc-france.org



VŨ CAO ĐÀM (1908 - 2000)
Adjugé 271 560 € TTC
2^{ème} record mondial le 11 mars 2020

AAP

LES ARTISTES D'ASIE À PARIS



CATALOGUE RAISONNÉ DES PEINTRES Lê Phổ, Mai Trung Thứ et Vũ Cao Đàm

Les catalogues raisonnés des peintres d'Asie venus en France au début du XX^e siècle Lê Phổ, Mai Trung Thứ et Vũ Cao Đàm, sont en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier.

Toute personne possédant des œuvres de ces artistes est invitée à la contacter en vue d'insertion au catalogue raisonné concerné :
+33 (0)6 63 58 21 82 - catalogues.aap@gmail.com

Plus d'informations sur catalogue-raisonne-aap.com

AGUTTES

Pour inclure vos biens, contactez-nous !
Estimations gratuites et confidentielles
sur rendez-vous

Aguttes Neuilly 164 bis, avenue Charles-de-Gaulle, 92200 Neuilly-sur-Seine
Aguttes Lyon Les Brotteaux, 13 bis, place Jules Ferry, 69006 Lyon
Aguttes Bruxelles 9, rue des Minimes, 1000 Bruxelles

DÉPARTEMENTS SPÉCIALISÉS

Arts d'Asie

Johanna Blancard de Léry
+33 (0)1 47 45 00 90 - delery@aguttes.com

Art contemporain & Photographie

Ophélie Guillerot
+33 (0)1 47 45 93 02 - guillerot@aguttes.com

Automobiles de collection

Automobilia
Gautier Rossignol
+33 (0)1 47 45 93 01 - rossignol@aguttes.com

Bijoux & Perles fines

Philippine Dupré la Tour
+33 (0)1 41 92 06 42 - duprelatour@aguttes.com

Design & Arts décoratifs du 20^e siècle

Marie-Cécile Michel
+ 33 (0)1 47 45 08 22 - michel@aguttes.com

Art impressionniste & moderne

Pierre-Alban Viquant
+33 (0)1 47 45 08 20 - viquant@aguttes.com

Livres anciens & modernes

Affiches, Manuscrits & Autographes
Les collections Aristophil
Sophie Perrine
+33 (0)1 41 92 06 44 - perrine@aguttes.com

Mobilier, Sculptures & Objets d'Art

Grégoire de Thoury
+33 (0)1 41 92 06 46 - thoury@aguttes.com

Mode & bagagerie

Adeline Juguet
+33 (0)1 41 92 06 47 - juguet@aguttes.com

Montres

Philippine Dupré la Tour
+33 (0)1 41 92 06 42 - duprelatour@aguttes.com

Peintres d'Asie

Charlotte Aguttes-Reynier
+33 (0)1 41 92 06 49 - reynier@aguttes.com

Tableaux & Dessins anciens

Grégoire Lacroix
+33 (0)1 47 45 08 19 - lacroix@aguttes.com

Vins & Spiritueux

Pierre-Luc Nourry
+33 (0)1 47 45 91 50 - nourry@aguttes.com

Inventaires & partages

Claude Aguttes
Sophie Perrine
+33 (0)1 41 92 06 44 - perrine@aguttes.com

BUREAUX DE REPRÉSENTATION

Aix-en-Provence

Adrien Lacroix
+33 (0)6 69 33 85 94 - adrien@aguttes.com

Lyon

Marie de Calbiac
+33 (0)4 37 24 24 28 - calbiac@aguttes.com

Nord-Ouest

Audrey Mouterde
mouterde@aguttes.com

Bruxelles

Charlotte Micheels
+32 (0)2 311 65 26 - micheels@aguttes.com



ALIX AYMÉ (1894-1989). *Nu aux lotus*, circa 1938. **Adjugé 322 600 € TTC, record mondial le 7 juin 2021**

RENDEZ-VOUS *chez Aguttes*

SEPTEMBRE
OCTOBRE
NOVEMBRE
2021

Calendrier des ventes

27-09

**MAÎTRES ANCIENS
ET DU XIX^e SIÈCLE**
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

28-09

**MUCHA ET L'ART
NOUVEAU, COLLECTION
DAVID WILKIE COOPER**
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

30-09

**PEINTRES & ARTS
DU VIETNAM**
Aguttes Neuilly

07-10

**BIJOUX ANCIENS
& MODERNES**
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

11-10

**ARCHÉOLOGIE
& COLLECTIONS**
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

12-10

**GRANDS VINS
& SPIRITUEUX**
Aguttes Neuilly

18-10

**RENDEZ-VOUS
CLASSIQUE**
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

20-10

UN AUTOMNE MODERNE
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

21-10

**BIJOUX
& PERLES FINES**
Aguttes Neuilly

25-10

**ART CONTEMPORAIN
DE L'APRÈS-GUERRE
À NOS JOURS**
Aguttes Neuilly

26-10

MODE
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

03-11

LIVRES & MANUSCRITS
Aguttes Neuilly

Ce calendrier est sujet à modifications | Retrouvez toutes nos dates de ventes sur [aguttes.com](https://www.aguttes.com)

ARTS D'ASIE

4 VENTES PAR AN

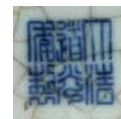
Prochaines ventes

Arts du Japon : 8 novembre 2021

Arts de la Chine : 30 novembre 2021



Marques



Chine, marque et période Daoguang (1820-1850)
Paire de vases Cong en porcelaine et émail
céladon craquelé de type Ge, à décor
des trigrammes du Tao (Ba gua).
Marque Daoguang en zhuanshu sur la base.
H. 28,5 cm

AGUTTES

Contact : Johanna Blancard de Léry
+33 (0)1 47 45 00 90 - delery@aguttes.com

PEINTRES D'ASIE

4 VENTES PAR AN

Prochaine vente 31

29 novembre 2021

1^{ère} maison de ventes aux enchères
en Europe sur ce marché et saluée
de multiples records mondiaux

PHAM HÂU (1903-1995)
Paysage aux jonques, 1943 (détail)
Adjugé 833 000 € TTC
2^e record mondial le 7 juin 2021

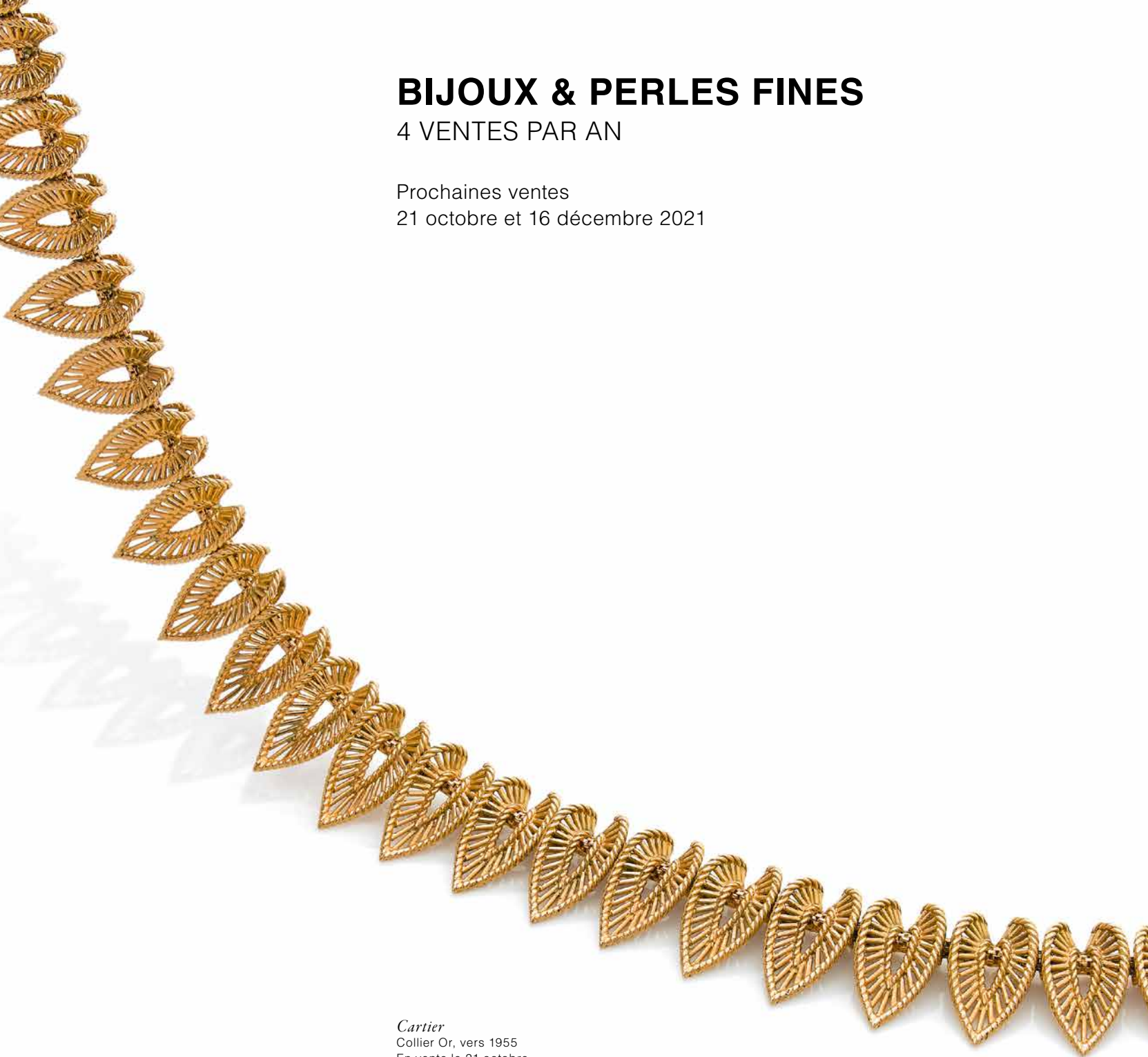
AGUTTES

Contact : Charlotte Aguttes-Reynier
+33 (0)1 41 92 06 49 - reynier@aguttes.com

BIJOUX & PERLES FINES

4 VENTES PAR AN

Prochaines ventes
21 octobre et 16 décembre 2021



Cartier
Collier Or, vers 1955
En vente le 21 octobre

AGUTTES

Contact: Philippine Dupré la Tour
+33 (0)1 41 92 06 42 - duprelatour@aguttes.com

ART IMPRESSIONNISTE & MODERNE

4 VENTES PAR AN

Prochaines ventes
16 novembre et 13 décembre 2021



Francis PICABIA (1879-1953)
Sans-titre (Homme tenant une tête coupée), vers 1926
Crayon sur papier
Signé en bas vers la droite
24 x 18,5 cm
En vente le 16 novembre 2021

AGUTTES

Contact: Pierre-Alban Viquant
+33 (0)1 47 45 08 20 - viquant@aguttes.com

Francis Picabia

TABLEAUX & DESSINS ANCIENS

4 VENTES PAR AN

Prochaine vente
25 novembre 2021



Antonio Vivarini et Giovanni d'Alemagna. *L'annonciation*, vers 1449-1450. **Adjudé 897 000 € TTC**

AGUTTES

Contact: Grégoire Lacroix
+33 (0)1 47 45 08 19 - lacroix@aguttes.com

ART CONTEMPORAIN

4 VENTES PAR AN

Prochaines ventes
25 octobre et 13 décembre 2021

CHU TEH CHUN (1920-2014)
N°56, 1961.
Encre sur papier
57 x 38 cm
(détail)
En vente le 25 octobre

AGUTTES

Contact: Ophélie Guillerot
+33 (0)1 47 45 93 02 - guillerot@aguttes.com





AGUTTES